

Vũ Điệu Trên Đỉnh Kung Pô

Tập Truyện Ngắn Nhiều Tác Giả

VŨ DIỆU TRÊN ĐỈNH KUNG PÔ

Tập Truyện Ngắn Nhiều Tác Giả

Tập hợp, làm Ebook: Cuibap

Cover: Silence00

Nguồn text: vantuyen.net

Đêm Ảo Huyền

Phạm Hữu Hoàng

Ánh trăng xuyên qua các kẽ lá tạo thành vô số vệt sáng như muôn ngàn bông hoa đính trên thảm cỏ. Ở đó, hai bóng người đang quấn lấy nhau, hiến dâng cho nhau, tận hưởng niềm hoan lạc tột đỉnh chưa từng có trong đời...

1.

Nhận được điện thoại của Lâm mời về quê chơi, gã đồng ý ngay. Lâm là người bạn thân hồi học ở trường Trung cấp Kế toán. Nhà Lâm ở một vùng quê giữa bốn bề sông nước. Gã vừa bị mất việc. Đang rảnh, chưa tìm được chỗ làm mới, gã không ngần ngại rời thành phố, về quê Lâm thay đổi không khí. Gã còn độc thân nên không bận bịu chuyện gia đình. Gã chưa có bạn gái. Mặc dù sau lưng gã, các bóng hồng tí tê to nhỏ nhất trí xếp ngoại hình gã vào loại khá: 26 tuổi, cao mét bảy, dáng thư sinh, mũi cao, da trắng. Gã luôn giữ chừng mực, chưa vượt qua giới hạn khi tiếp xúc với nửa kia của thế giới. Bạn bè, đồng nghiệp chế giễu: “Gay”, “Thằng lập dị”. Gã chẳng giận, chẳng thanh minh. Biết làm sao? Gã chưa rung động trước bất cứ cô gái nào, dù có khi phần đàn ông trong người gã thức dậy đòi hỏi. Lời ong tiếng ve rồi cũng qua. Gã không có thói hư của cánh đàn ông như cờ bạc, hút sách, rượu chè bù khú... Những phụ nữ gặp phải người bạn đời tứ đổ tường thường coi gã như một mẫu mực và lấy đó làm tấm gương để căn nhắc ông chồng lắm tật. Còn gã. Gã không hề biết ưu điểm của mình. Hay gã không cho đó là ưu điểm. Mọi người đều mến gã bởi gã lạnh tính, sống ngay thẳng, hồn hậu, chân thành, không nịnh nọt, và không dối lừa ai bao giờ...

2.

Đến nhà Lâm ngày trước thì hôm sau, khoảng 3 giờ chiều, Lâm rủ gã cùng thằng cháu họ gần nhà ra sông tắm. Ngày hè oi nồng, được ngâm mình dưới dòng nước mát lạnh thì sướng biết chừng nào. Gã không sợ sông nước. Gã từng là vận động viên nghiệp dư của một câu lạc bộ bơi lội thành phố. Chỗ tắm là cái vực nước sâu tha hồ bơi lội. Bờ sông thoai thoải có cây bồ đề đơn độc sừng sững tỏa bóng che cả vạt cỏ mềm trải dài đến tận mép nước. Sau một hồi vẫy vẫy thỏa thích, cả ba lên bãi cỏ nằm tắm nắng. Lâm chỉ về khóm tre cách chừng trăm mét nói với gã:

- Mày nhìn cái miếu nhỏ đó đi.

Cái miếu cũ mái ngói rêu phong, hướng mặt trước ra sông.

- Cũng như bao nhiêu cái miếu khác, có gì lạ đâu?

- Mà chưa biết đấy thôi - Lâm kể - Miếu có từ lâu lắm rồi, thờ một cô gái chết khi còn trinh trắng nên thiêng lắm. Cô ấy con nhà khá giả, đẹp nước tiếng cả vùng. Một đêm trăng, cô ấy gieo mình xuống vực nước này tự vẫn. Theo lời lưu truyền, cô ấy tìm đến cái chết là do bị cha mẹ ép duyên. Gia đình cô ấy lập miếu thờ. Những đêm trăng, cô ấy thường hiện ra, ngồi trên bờ xõa tóc. Bởi vậy, ban đêm, kẻ bạo gan cũng không dám lảng vảng tới đây.

Gã cười:

- Chuyện nhảm nhí! Chắc là lời đồn thổi của những kẻ đeo sẵn con ma trên lưng nên trông gà hóa cuốc.

Lâm không tán đồng:

- Không như mày nghĩ đâu. Chung quanh mình còn bao nhiêu thứ không dễ gì hiểu hết được. - Ngừng lại một lúc, Lâm nói tiếp - Thôi, không nói chuyện đó nữa. Tối nay, bọn mình ra chỗ này thả lưới. Mùa nước cạn, cá rút hết xuống vực, tha hồ bắt. Ngày mai, tao làm món gỏi cá, đặc sản quê tao đãi mày.

- Không sợ ma à? - Gã hỏi.

- Ba người mình cùng đi, còn sợ gì nữa!?

Câu chuyện Lâm kể lúc chiều không thuyết phục được gã. Làm gì có chuyện quỷ ma ở thời đại bùng nổ thông tin này. Khoảng 9 giờ tối, Lâm chuẩn bị xong mọi thứ. Với động tác thuần thục, Lâm và thằng cháu họ lật úp cái sòng đội lên đầu khiêng đi. Gã vai vác cây sào, tay xách đồ nghề: lưới, vợt, lò đựng cá... Gã cầm cúi bước theo Lâm và thằng cháu họ. Không ai nói với ai một lời. Tiếng chân đều đều trên lối mòn qua những vạt cỏ ướt sương hòa với tiếng ếch ồm ộp từ những thửa ruộng gần đó vọng lại. Trăng ló mình ra khỏi vũng mây xám, hắt thứ ánh sáng vàng lợt vào không gian cô tịch. Một cánh chim bay đêm ào qua rồi mất hút trong bóng cây. Có tiếng nước chảy róc rách. Lâm nói: “Tối rồi!”. Không gian thật yên tĩnh. Trăng mỗi lúc một sáng rõ. Bầu trời cao rộng thêm. Gió từ dòng sông phả lên hiu hiu mát. Mặt nước vàng thẫm dập dờn... “Đẹp quá!”, gã reo lên. Lâm và thằng cháu họ lật ngửa cái sòng, thả xuống nước. Thằng cháu họ cầm cây sào bước vào sòng. Cái sòng chao nghiêng. Nó chống sào ghìm cho sòng đứng yên đợi. Lâm hỏi:

- Mày lên sòng chớ?

Bỗng dưng gã muốn được yên tĩnh:

- Thôi, tao chờ ở đây cũng được.

- Tùy mày, bọn tao thả lưới mé trên vực, có gì gọi lên một tiếng, bọn tao

tới liền.

Lâm đội đèn pin, leo lên sông. Chiếc sông nhẹ nhàng khua nước. Gã nằm ngửa trên thảm cỏ mềm, vòng hai bàn tay ra sau đầu làm gối. Khung cảnh thật huyền ảo. Một cảm giác êm ái, dễ chịu len vào người. Gã nhắm mắt lại, lòng nhẹ thênh, đầu trong veo...

Một mùi hương dịu dịu thoảng qua. Gã dụi mắt nhìn quanh quất. Mùi hương ở đâu vậy? Bỗng gã thấy có bóng người ngồi dưới cây bồ đề. Một cô gái. Nàng quay lưng về phía gã, mặt hướng ra dòng sông. Mái tóc đen dài buông trên màu áo nhuộm vàng ánh trăng. Nàng ngồi như bất động. Gã bước khễ lại. Khi đã tới gần, gã lên tiếng:

- Đêm khuya khoắt, sao cô một mình ở nơi vắng vẻ này?

Cô gái quay lại, cười sáng ánh trăng:

- Anh đang đứng trước mặt tôi đây. Có anh là hai chớ sao lại là một!?

Gã ngỡ ngàng vì câu trả lời ấy.

- Tôi nói không phải sao? - Nàng hỏi.

- Đúng vậy! - Gã true - Đừng nói cô có mặt ở đây là vì tôi đấy!?

Nàng lấp lửng:

- Điều gì cũng có thể xảy ra. Bởi không ai đoán được sự bất ngờ sẽ đến với mình.

“Lời lẽ cô ta sắc sảo quá”, gã nghĩ thầm.

- Anh ngồi xuống đi. - Giọng nàng dịu dàng - Đừng gọi tôi là cô nữa. Tôi không thích cách gọi đó.

Gã không hề phát ý chút nào, trái lại, còn lấy làm thú vị nữa. Nàng rất trẻ, gương mặt đẹp, nét đẹp mỏng manh như thực, như khói sương. Ban đầu, gã đoán nàng ra đây chắc vì một tâm sự buồn nào đó, và có thể sẽ thực hiện một hành động bùng bột như bao cô gái nông nổi trong cơn tuyệt vọng. Nhưng trông gương mặt tươi tắn và dáng vẻ không một chút ưu phiền, thì chắc chắn không có trường hợp đó xảy ra. Gã thân mật:

- Em thích chuyện gì? - Gã thay đổi cách xưng hô.

- Chuyện vui cũng được, buồn cũng được. - Nàng đáp.

Gã vắt óc mà vẫn không tìm ra một chuyện gì hóm hỉnh có thể kể cho nàng nghe. Gã lóng ngóng như kẻ vụng về sắp chạm tay vào vật quý giá. Đây là điểm yếu cố hữu của gã. Im lặng... Nàng nhìn đắm đắm mặt sông. Đôi mắt u hoài xa xăm...

- Anh biết không... - Nàng nói, lời ngọt ngào như tiếng thì thầm của gió - Trên bờ sông này, vào một đêm trăng, có người con gái tiễn người yêu ra đi. Cô ấy mỗi morn chờ đợi, chờ hết ngày dài, tháng dài, năm dài... Cô ấy chờ

đến héo hắt. Người cô ấy yêu vẫn biến biệt.

- Anh ta đã thay lòng đổi dạ? - Gã hỏi.

- Không phải vậy, chỉ vì nghịch cảnh họ phải xa nhau! - Giọng nàng quả quyết - Người yêu cô ấy hứa trở về. Anh ấy sẽ về, sẽ không bao giờ quên lời hẹn.

- Nếu thế thì cầu mong họ sớm gặp lại nhau.

Nàng thở dài:

- Vâng! Chỉ cần được ở bên nhau, dù chỉ trong phút giây ngắn ngủi.

Giọng cô gái đầy tâm trạng. Nàng ngược nhìn gã. Ánh mắt nàng thật lạ, thật da diết, nồng nàn. Bỗng dưng, gã thấy ánh mắt nàng quen quen. Gã đã gặp ánh mắt ấy ở đâu đó rồi. Gã lục tung đầu để cố nhớ. Gặp trong đời? Không thể được! Lần đầu tiên gã biết nàng. Gặp trong mơ? Gã thường có những giấc mơ hoang tưởng lạ lùng. Phải chăng nàng đã một lần ngẫu nhiên bước vào giấc mơ của gã như một khoảnh khắc kì diệu và đã kịp lưu lại đôi mắt đẹp quyến rũ trong kí ức? Nàng hỏi, giọng êm như ru:

- Anh nghĩ gì mà thù người ra vậy?

Điều nghi ngại vừa nảy ra trong đầu. Không kìm được, gã hỏi:

- Có phải em... em là...

Gã chưa nói hết câu, nàng đưa một ngón tay đè lên môi gã.

- Đừng hỏi nữa! Biết làm gì những vương bận phù du. Hãy sống thanh thản mà tận hưởng cuộc đời.

Lời nói, cử chỉ của nàng tự nhiên, thân tình. Gã càng thêm băn khoăn: “Có phải đây là cuộc gặp gỡ tình cờ chăng? Hoặc còn một ẩn khuất nào nữa mà gã chưa thể biết được!?”. Gã càng cố hiểu thì càng trở nên mù mịt như lạc lối trong mê cung. Trong lúc gã loay hoay với những câu hỏi chưa có lời đáp thì bất ngờ nàng nép đầu vào vai gã. Da thịt mềm mại của nàng chạm vào người làm gã ngây ngất. Ý nghĩ miên man trong đầu gã bỗng mềm ra, tan chảy theo dòng khoái cảm bắt đầu dâng trào. Dòng khoái cảm dần dần choán lấy tâm trí làm người gã nóng lên như ngọn lửa hùng hực. Bất giác, bàn tay gã run rẩy vuốt ve mái tóc êm mượt, mơn man bờ vai nàng. Gã vòng tay ôm chặt lấy nàng. Mắt nàng nhắm nghiền. Hơi thở nàng hỗn hển. Gã hôn nàng đắm đuối rồi kéo nàng nằm xuống... Vàng trắng như quầng hào quang lung lũng treo trên đỉnh trời. Những cuộn mây lượn quanh vàng trắng trông giống như những tiên nữ xiêm y lộng lẫy, đang uyển chuyển múa khúc giao duyên. Ánh trăng phủ xuống mặt đất một màu sáng vàng nhợt lung linh. Tán lá cây bồ đề xào xạc lay động theo gió như đang hòa mình vào khúc giao hưởng trầm lắng của tạo hóa. Ánh trăng xuyên qua các kẽ lá tạo thành vô số vệt

sáng như muôn ngàn bông hoa dính trên thảm cỏ. Ở đó, hai bóng người đang quần lầy nhau, hiến dâng cho nhau, tận hưởng niềm hoan lạc tốt đỉnh chưa từng có trong đời...

Gã cảm thấy cơ thể mệt mỏi. Nàng nằm yên, đầu gối lên tay gã. Con buồn ngủ kéo đến, mắt trĩu lại... Có tiếng động... Tiếng mái chèo khua nước. Gã mở mắt, nghiêng người sang bên cạnh quờ tay tìm kiếm. Nàng đâu rồi? Gã nhồm dậy, mắt nhìn quanh quất. Không gian vắng lặng, không một bóng người. Gã lẩm bẩm: “Lại là một giấc mơ”... Một vệt sáng trắng loang loáng trên mặt nước. Một chiếc sông đang rẽ nước từ từ tiến lại. Sông tấp vào bờ, Lâm nhảy lên cát. Thấy gã lơ ngơ, Lâm hỏi:

- Có chuyện gì mà trông mày sao dờn dác vậy?

Gã tên tò, chống chế:

- Không có gì đâu? Tao vừa chớp mắt một lúc - Gã lảng sang chuyện khác - Thế nào? Bắt được cá nhiều không?

- Cũng bộn.

Lâm giờ cái lơ lên, soi đèn pin vào. Cái lơ lưng lưng cá. Có con giầy xanh xạch. Thằng cháu họ đứng ở đuôi sông cong lưng đẩy sông lên bờ, Lâm ở đầu sông vừa kéo vừa nói:

- Bái phục mày. Thật tình, lúc mày ở lại, tao muốn thử coi lá gan mày bao to. Giờ thì tao chịu mày rồi.

Gã âm ừ cho xong chuyện. Mắt gã đột nhiên liếc nhìn về phía cái miếu với bao nỗi hoài nghi...

3.

Về tới nhà Lâm, người gã như lơ lửng, không sao chớp mắt được. Gã thức luôn tới sáng... Lạ thay! Là mơ mà sao vẫn như thực. Ánh mắt, hơi thở đến mùi da thịt nàng vẫn còn nguyên đó... Niềm khoái cảm vẫn làm gã mê, mỗi lúc mỗi thêm ám ảnh không dứt ra được... Gã trở mình trên giường không biết bao nhiêu lần. “Mình lẫn thần rồi chăng?”, gã nhủ thầm. Gã không tài nào lí giải được chuyện trong giấc mơ ấy một cách rõ ràng như những giấc mơ khác từng đi qua đời gã. Nó cứ huyền hoặc, mông lung. Bất giác, gã nhớ lời của Lâm “Chung quanh mình có bao nhiêu thứ không dễ gì hiểu hết”... Nàng là ai? Có phải là trinh nữ tự vẫn tại vực nước trong câu chuyện Lâm kể? Còn gã, người khách lạ gặp nàng trong một đêm ảo huyền, đến với nhau trong giây phút xao lòng? Hay gã là người yêu mà nàng khắc khoải mong đợi và số phận đưa đẩy trở về? Đôi mắt đẹp mê đắm của nàng đã làm sống lại trong gã tình yêu nồng thắm thưở xưa. Bởi không gì có thể khỏa lấp được tình yêu trong sáng, đẹp đẽ của con người trong cõi nhân gian...

Một giấc mơ đi qua nhưng những gì để lại đã thôi thúc gã ý muốn đi đến tận cùng để giải mã những bí ẩn còn canh cánh trong lòng.

Cả ngày hôm đó, gã cùng Lâm đi thăm thú vài nơi, dự tiệc, giao lưu bạn bè. Đầu óc gã cứ đề đầu đầu. Thấy thái độ hồ hững của gã, Lâm ngạc nhiên:

- Mà sao thế?

- Tao hơi mệt. Nhưng mình cứ tiếp tục đi.

Gã đang nung nấu một ý định. Tối hôm đó, đợi người trong nhà Lâm ngủ say, gã rón rén xuống giường, mở chót đẩy nhẹ cánh cửa, ra ngoài. Gã cẩn thận khép cửa rồi bước êm ra cổng. Gã đi một cách háo hức ra chỗ bờ vực. Đi như kẻ mộng du. Gã muốn nằm trên thảm cỏ, mong chờ giấc mơ ảo huyền lại đến, để gặp nàng, để hỏi nàng cho rõ tất cả, để được sống những giây phút tuyệt diệu của tình yêu, giây phút mà trước khi gặp nàng gã chưa từng có. Cây bồ đề hiện ra... Chợt, gã khựng người lại, sững sờ như không tin vào mắt mình nữa. Từ lúc nào, nàng ngồi bất động trên vạt cỏ, cầm tựa lên gối, hai bàn tay ôm lấy mặt, mái tóc xõa trên lưng. Vẫn màu áo nhuộm vàng ánh trăng. Lẽ nào gã lại mơ? Không! Không phải! Là thực! Nàng đang sống trong cuộc đời thực. Nàng là con người bằng xương bằng thịt. Gã nghe tiếng khóc thút thít của nàng, bờ vai nàng rung rung... Gã vui sướng vô kể, bước nhẹ đến bên nàng:

- Em ngồi đây đã lâu chưa? - Giọng gã thân mật.

Tiếng khóc im bật. Gã ngồi xuống bên cạnh. Nàng nhồm người muốn đứng dậy. “Em sao thế?”. Rất tự nhiên, gã kéo nàng xuống, choàng tay ôm lấy nàng. Sự đụng chạm cơ thể nàng làm niềm khoái cảm trời dậy trong gã. Nàng vùng vẫy chống cự. Phản ứng của nàng càng kích thích sự thèm khát đang dâng lên như thiêu đốt gã. Đầu gã nóng bừng bừng. Gã không còn nghĩ gì nữa. Mặt gã úp vào bầu ngực nàng, bàn tay sục sạo tìm kiếm. Nàng cố sức xô gã ra. Giằng co một lúc, nàng thoát được vòng tay gã, đứng lên. Gã đứng lên theo. Nàng lùi ra sau mấy bước, tay cài mấy hột nút bị sổ, vuốt lại vạt áo. Bỗng gã đứng lặng như trời trồng... Không phải nàng! Một cô gái lạ... Như lấy lại được bình tĩnh, cô ta chỉ tay vào mặt gã, giọng căm phẫn: “Đồ bỉ ổi! Anh là ai? Tại sao lại sàm sỡ với tôi? Anh tưởng cô gái nào cũng dễ dãi để cho anh lợi dụng ư? Đàn ông các anh cùng một giuộc cả. Tôi khổ sở lắm rồi, muốn tìm cái chết yên thân mà cũng còn bị quấy rầy!”. Nói xong, cô ta khinh bỉ lườm gã một cái, đi lên bờ sông rồi mất hút cuối con đường mòn. Như có cái gì chẹn nơi cuống họng, gã không nói được một lời. Gã kêu thầm: “Trời ơi! Mình đã làm gì vậy? Tại sao mình lại như thế?”... Gã lờ mờ nhận ra vừa trời dậy trong gã một con người khác. Một con người méo mó, bệnh hoạn,

chi phối gã, biến gã thành kẻ thấp hèn dung tục. Gã không còn là chính mình nữa... Vẫn ánh trăng, dòng sông, cây bồ đề, vạt cỏ... mà sao heo hút, ảm đạm quá. Đầu gã cúi xuống như sấm hối. Chưa bao giờ gã căm ghét mình như bây giờ. Bất chợt, gã có linh cảm nàng đang đứng sau lưng gã... Nhưng gã không đủ can đảm quay lại.

Sáng hôm sau, gã đột ngột trở về thành phố trước sự ngạc nhiên của Lâm.

PHẠM HỮU HOÀNG

Khúc Mơ Hoang

Văn Thành Lê

Nàng cảm giác lời nói vọng ra từ đâu đó chứ không phải từ miệng người đầu gối tay ấp với mình. Nàng quay lại vẫn hân hân với những động tác khi sáng, tư thế trồng chuối, hai tay bước đi về phía bàn ăn...

1.



ôi qua hân quên kéo cửa sổ.

Gió làm tấm rèm màu mỡ gà, với họa tiết một loài hoa gì đó không biết tên, bay lất phất.

Ánh nắng râm rạn đầu ngày lướt vào theo.

Hân mắt nhắm mắt mở làm quen với ánh sáng, cứ như vừa từ tầng 18 của địa ngục trở về. Hai chân hân xoa vào nhau, hai xoa một đập. Miệng hân giãn ra hết cỡ, hít một hơi dài, giữ lại trong phổi một nhịp rồi tổng tất cả ra, với lực mạnh đủ để giải phóng lũ vi khuẩn ăn chơi nhảy múa tán tỉnh nhau trong miệng nguyên một đêm bật ra với tốc độ gần bằng một cú hất xì.

Xong xuôi hân cho hai tay xuống giường. Hân vào bếp, tiến vào nhà vệ sinh, trong tư thế... trồng cây chuối.

Hân vệ sinh cá nhân bằng hai chân một cách thuần thục. Lấy kem đánh răng bằng chân trái. Chải răng bằng chân phải. Lau miệng bằng hai chân. Như thế hân làm xiếc với hai bàn chân. Chân dẻo và khéo léo. Cứ như chân hân là đôi chân của Ronaldo, cầu thủ đội Brasil thuở nào, còn mặt hân là quả bóng. Đôi chân hân làm xiếc với cái - mặt - quả - bóng.

Khổ nỗi hân không phải cầu thủ. Diễn viên xiếc càng không. Hân chỉ là công chức bình thường, rất dễ lẫn lộn trong tràn lan đại hải những công chức ngày làm ba tiếng, ngồi tán gẫu ba tiếng và cúp giờ chạy rong ngoài đường hai tiếng ở đất nước này. Ít nhất có vợ hân làm chứng. Vậy nên nếu người khác nhìn thấy hân vệ sinh cá nhân có thể giật mình thán phục thì vợ hân lại giật mình hoảng hốt như thấy bò sát ở kỷ Jura trở về.

- Anh sao vậy? Hết trò hay sao lại cắm đầu xuống đất. Tác dụng phụ của trận say đêm qua à?

- Anh bình thường. Có sao đâu. Em mới bắt thường. Xem kia, tay đâu mà đi đứng kiêu ấy. Sao lại để chân đạp nền nhà, đầu đội trần nhà?

Vợ hân há hốc miệng lớn hơn. Rõ ràng tiếng chồng mình, không phải ông hàng xóm, hay người ngoài hành tinh. Rất nhanh. Nàng chạy đến, tính sờ

vào trán hấn, xem có nóng đầu, ấm đầu hay IC não có chập cheng gì không.

Kết quả chẳng có gì bất thường. Đầu vẫn thế. Như tôi qua còn rúc vào những khe những rãnh những góc ngách trên người nàng.

2.

Vợ hấn đi làm.

Lúc ra khỏi nhà nàng vẫn tủm tỉm cười. Nghĩ chồng mình hóa ra cũng lắm trò. Không biết ngấm ngấm tập hồi nào mà diễn cho vợ xem thành thực như vậy. Sống bình thường đã khó, lại còn bày trò ngược đời. Người ta đầu đội trời chân đạp đất, chồng mình lại chân đạp trời đầu đội đất. Rồi có khi nào thành đầu đất không?

Là nàng nghĩ vẫn vợ cho vui vậy. Công việc cuốn nàng đi, phớt xá ồn ào tai nạn giao thông rình rập, cướp giật rập rình khi ra khỏi nhà làm nàng quên đi.

Hấn ở nhà. Vì thời gian nghỉ phép chưa hết.

Sau khi dùng hai chân cầm đũa ăn hết đĩa “mì xào bò”, theo lời vợ hấn nói, còn hấn kịp chỉnh lại là “bò xào mì”, hấn bật ti vi lên xem. Điều khiển trong chân hấn ấn liên tục. Sao kênh nào cũng thấy ca nhạc, những ca thì ít nhạc thì nhiều, những hát thì ít ngoáy dít thì nhiều. Hấn tắt cái ọp. Miệng lắm bầm một lũ phải gió, một lũ động rồ.

Hấn đẩy cửa, bước tay ra ban công.

Ngược lên, hấn thấy trắng sáng vắng vặc. Không một sợi gió. Cây lá vẫn rung rinh. Chuồn chuồn bay cao. Chim chao lượn sát đất. Người hấn thư thái nhẹ nhàng.

Dưới đường có tiếng hô xe cán chó xe cán chó. Hấn lắc đầu lắc đầu. Hấn lắc mông lắc mông. Hấn cũng thoáng thấy, rõ ràng chó cán xe (1).

Ở góc ngã ba kia, cách hấn không xa, cô gái mặc bộ váy đỏ bó sát người với tóc đỏ, môi đỏ, móng chân móng tay đỏ, có lẽ phụ tùng nội thất cũng đỏ, còn có phải gà móng đỏ hay không thì chưa dám kết luận. Cô gái ngồi trên xe Attila màu đỏ - có đuôi là nữ hoàng xứ sở sương mù - Elidabet như ngồi trên bò tót ở Tây Ban Nha về. Mở ngoặc là xứ sương mù ngày xưa thôi, giờ hiệu ứng nhà kính, nhiệt độ toàn cầu tăng không biết sương mù còn được mấy nữa, có khi cảnh mờ mờ nhân ảnh đã ngủ say trong những câu chuyện cổ rồi.

Và cuối cùng, hấn kết luận là: xe bị chó cán, chứ không phải chó bị xe cán, như mấy người thích hóng chuyện bù lu bù loa dưới đường kia.

3.

Trưa.

Vợ hấn về nhà.

Nàng tưởng mình bước nhầm vào căn hộ kế bên, hay tầng trên tầng dưới, chứ không phải căn hộ nhà mình. Mọi thứ tươm tất đâu ra đấy. Nhất là khu bếp và bàn ăn. Như có ai đưa góc bếp và bàn ăn ở đâu đặt vào nhà.

Hắn cười cười nhìn vợ, nụ cười bí hiểm hơn cả tam giác Becmuda.

Bình thường hắn không là người nhác chảy thây như từ các bà vợ vẫn dùng cho những ông chồng muốn thể hiện độ nam tính ở quán nhậu nhiều hơn dùng chân dùng tay động viên đồng cam cộng khổ việc nhà với vợ. Nhưng nói hắn ngần nấp đến mức như căn hộ nàng đang đứng giữa phòng thì, chẳng bao giờ nàng dám nghĩ, chứ đừng nói mơ. Nghe người ta nói có nghĩ nhiều mới hay thấy trong mơ.

Lại còn bàn ăn cơm ngon canh ngọt, bắt mắt như khi nàng vừa mở lồng bàn ra, thì hiển nhiên là điều không tưởng. Vợ hắn nghiêng ngó thêm, mở tủ lạnh, liếc mắt qua mấy quả cam quả táo. Như thể xem có nàng tiên nào trú ngụ trong ấy như cô Tấm hay Giáng Uyên từng chui ra từ quả thị, bức tranh để giúp chồng mình không.

Tất nhiên không có dấu hiệu khả nghi. Chỉ có nụ cười trên môi hắn. Vẫn bí ẩn, như chất kết dính gạch trong những ngôi đền cổ của xứ sở người Chăm từ bao thế kỷ trước.

Nàng bước ra từ phòng ngủ, với bộ đồ mặc ở nhà, tiện tay, nàng bật ti vi, cho vui cửa vui nhà, lâu giờ nàng vẫn hay nói với hắn thế. Màn hình hiện lên những tay súng vùng Trung Đông, râu ria màu muối tiêu hoặc vàng như râu ngô, ngực quàng cả băng đạn vàng chóa. Những đứa trẻ không áo, quần đùi nhem nhuốc phơi nguyên rốn và bụng giun có chiều cao ngang khẩu súng cũng quàng súng bên người, nhìn vào máy quay trong veo, như thể chiến tranh, súng đạn với chúng là trò chơi của tuổi thơ.

- Lại đánh nhau. Hình như cứ mở mắt là thấy đánh nhau. Mặt đất này chắc chẳng khi nào ngừng tiếng súng. - Nàng chép miệng, thở dài.

- Rồi cũng phải tới lúc hết chiến tranh. Nền công nghiệp vũ khí dù là thô sơ nhất hay tân tiến nhất sẽ đóng cửa, tuyên bố phá sản. Trên thế giới luật pháp các nước sẽ không bỏ tù những ai trốn đi lính, mà bỏ tù những kẻ muốn đi lính(2).- Hắn nói.

Vợ hắn giật mình. Nàng cảm giác lời nói vọng ra từ đâu đó chứ không phải từ miệng người đầu kê tay áp với mình. Nàng quay lại vẫn hắn với những động tác khi sáng, tư thế trồng chuối, hai tay bước đi về phía bàn ăn.

Thôi chết. Có khi không là trò đùa nữa. Đi đứng thế kia. Nói năng thế kia. Dọn dẹp thế kia. Chẳng có gì là thật. Khéo bị gì rồi cũng nên.

4.

Ăn cơm xong, trong khi hấn ngủ tí thò lò, đầu ở phía đuôi giường, chân ở phía ngược lại, vợ hấn cảm thấy có gì đó khó lí giải.

Nàng gọi điện về nói chuyện với mẹ chồng, hỏi tình hình ở quê có gì khác thường không. Chả là đợt nghỉ phép hấn có về quê, tham gia sang lại mộ cho ông cụ kị nào đó trong họ. Gia phả nhà hấn nàng đâu thuộc. Chỉ nghe nói vậy. Đến hấn, chắc đời thứ tư trở về trước cũng mù tịt. Một lần hỏi gia phả, cụ trưởng họ bảo hỏi cái cách ruộng đất bị đốt mất rồi, giờ mấy cụ cao niên nhớ chấp vá chỗ được chỗ mất, còn trong giai đoạn loay hoay tìm cách khôi phục lại.

Các cụ kêu hấn về. Ít nhất hấn cũng được xem là thằng có học nhất trong họ tộc. Mỗi dịp về, mà sắp mâm, hấn thường được lên ngồi mâm trên với các cụ. Bảo vậy không về sao được?

Về. Và xong. Mọi việc tốt đẹp. Là hấn vào nói với nàng vậy, nàng biết vậy. Bỗng nay dờ chúng đi đứng bất thường, ăn nói những thứ không tưởng.

Sau hồi lòng vòng nàng hỏi bóng hỏi gió ở quê có động mớ động mả gì không. Người ta vẫn hay nói nhiều chuyện kiểu phần âm hồn độn mả con cháu đâm ra tỉnh tỉnh điên điên. Âm dương lẫn lộn. Đất trời lộn nhào. Không còn xác định được trước sau, phải trái, dưới trên. Miệng làm chủ não bộ. Chân tay sai khiến đầu. Mọi thứ lộn tùng phèo. Được cái nàng khéo, hỏi chuyện tẻ nhị kiểu này, lại dâu con, không cần thận có mà ăn no lời chửi. Mẹ chồng nàng nói không, không có dấu hiệu gì, làng quê họ mạc vẫn bình yên, bình yên như cái nghèo lưu cữu bao đời nay. Mỗi miếng ăn cái mặc là nhức nhối với giá cả phi nước đại, còn lại thì, yên bình như một bức tranh thủy mặc, nghèo một cách yên bình, yên phận, yên lòng.

Phán đoán đầu tiên trật lất. Làm sao bây giờ? Làm sao bây giờ? Làm sao là phải làm sao? Những câu hỏi nhảy điệu Lambada trong đầu nàng.

Nàng chưa biết phải xử trí thế nào thì hấn nhảy bằng hai tay từ giường xuống, đi từng bước tay về phía nàng.

- Anh có thấy gì trong người bất thường không? - Nàng rót cho hấn ly nước, khi hấn vừa ngồi xuống, và hỏi.

- Em bị gì bất thường không, hay sao mà hỏi anh vậy?

- Em nói nghiêm túc, không đùa. Anh phải đi bác sĩ thôi.

- Bác sĩ? Sao phải bác sĩ. Sao cứ đưng tí là em kêu đi bác sĩ. Thằng ấy là bò cừ của em à? Em thích thì cứ đi một mình. Anh chẳng thấy có gì khác thường để phải đi.

Đến nước này nàng phải gắt lên. Tỏ ra chút uy còn sót lại của tổ tiên theo chế độ mẫu hệ. Hấn nhũn ngay lại như lá chuối hơi lửa. Sáng tới giờ hấn

thay đổi một cách đáng ngạc nhiên, duy chạm đến nét nể sợ vợ thì vẫn còn được giữ nguyên vẹn. Hình như đây là mẫu số chung. Khi đã trót sợ vợ rồi rất khó cải thiện tình hình, dù với phương cách nào đi nữa. Ra ngoài quát nạt ở đâu, hét ra lửa chỗ nào, ông này ông nọ, chứ về nhà là nên... sợ vợ. Con bò có một cái u. Ai không sợ vợ là... ngu hơn bò. Vậy nên vợ mới được gọi là nội tướng?

5. Nàng cầm tay hắn kéo ngược lên, chân chạm đất.

Chân hắn yếu xiù, không bước đi được. Nàng không biết hắn cố ý diễn hay là thật. đành để hắn đi bằng tay ra khỏi nhà, xuống cầu thang. Giữa trưa nên không có người qua lại, chứ với tính hiếu kỳ đám đông bày đàn của người nhà mình nàng biết giấu mặt vào đâu.

Anh chàng taxi trẻ mở cửa, cười tí mắt, nói anh nhà chị vui tính và giỏi thật, em hít đất vài cái là hai tay muốn rã rời rồi. Nàng chỉ biết cười. Nói anh taxi trực chỉ phòng khám tư của bác sĩ là bạn học thời phổ thông.

Sau một loạt hình thức kiểm tra với sự cộng tác nhiệt tình, hồ hởi của hắn vì hắn muốn nhanh chóng minh cho vợ thấy mình hoàn toàn bình thường, bác sĩ trẻ gặp riêng vợ hắn nói. “Cậu bình tĩnh nhé, anh ấy có dấu hiệu thần kinh không bình thường lắm.”

Dù đã chuẩn bị tâm lý, có chút hoang mang từ nhà, nàng vẫn miệng há hốc mắt dựng ngược, như thể muốn thể hiện tình yêu chung thủy với chồng là bất diệt.

“Thực ra cũng chưa có gì nghiêm trọng lắm đâu. Anh ấy chỉ là một trong con số hơn 15% dân số có vấn đề liên quan đến sức khỏe tâm thần. Ở các quốc gia khác, tỉ lệ này còn cao hơn. Lâu nay ai cũng nghĩ tâm thần phải là người điên điên tỉnh tỉnh, xé quần xé áo phơi da thịt giữa cộng đồng. Con số này chỉ chiếm 1%. Số người điên đập phá rên la miệng nói vu vơ thần thờ như sinh nhằm thời đại chiếm tỉ lệ vô cùng nhỏ so với những người có vấn đề về sức khỏe tâm thần. Xã hội hiện đại càng ngày tỉ lệ này càng tăng cao”. Bác sĩ bạn trấn an nàng.

Lúc sau, chiếc xe ý tứ rúc còi chạy tới phòng khám tư. Hắn tưởng ông sếp ngành y tế nào đó ngủ dậy muộn nên dùng xe này hộ còi chạy cho nhanh kịp giờ họp. Không phải. Người ta tổng hắn lên xe, nói phải đưa hắn lên bệnh viện tâm thần để chữa trị. Hắn dấy dựa. Vung chân tay túi bụi.

- Tôi không điên. Các người mới bị điên. Xem lại các người đi.

Nàng cũng gào lên.

Điên quá mất.

- Anh có nghe em không?

Tiếng gào của hấn và nàng va vào nhau chan chát cho đến khi đèn ngủ bật lên.

- Anh mơ à?

- Em mơ à?

Hai vợ chồng hấn vượt nói cùng lúc. Mồ hôi cả hai vả ra như tắm.

- Em mơ thấy anh bị điên.

- Anh mơ thấy cả thế giới này điên, đảo lộn hết cả. Do anh đọc những điều không tưởng của Galeano thì phải, ông ấy còn bảo các sa mạc trên thế giới và các sa mạc trong tâm hồn người sẽ được trồng cây lại (3).

- Thôi, kệ ông ấy, ai trồng thì trồng, ngủ lại đi.

VĂN THÀNH LÊ

(1), (2), (3): Ý trong Dẫn từ “Lộn tung phèo” của Eduardo Galeano do Nguyễn Khánh Long dịch.

Thời Gian Và Cuộc Đời

Nguyễn Thái Bình

“Mười hai năm hầu như đêm nào cũng đến đây. Đến cái bar tồi tàn này để tiêu xài cuộc đời mình...!”. Bỗng dưng hắn có cảm tưởng như con cò phía trước mặt hắn không hề biết bất cứ giá trị gì của sự liên quan giữa thời gian và cuộc đời!...



ấn ngồi người hơi chồm tới trước, hai tay chống lên quầy rượu; ly bia cao để ngay trước mặt, giữa hai tay; dưới bóng đèn mờ “ga” bia li ti màu vàng nhợt từ đáy ly sôi lên đều đặn; hai ngón tay của bàn tay phải kẹp điều thuốc, thỉnh thoảng đưa lên môi kéo một hơi dài, thổi mạnh khói bay đến chạm vào người pha rượu bụng bự mặc áo thun trắng quần jean xanh có dây choàng qua vai. Người pha rượu vừa rửa ly vừa theo dõi một màn khôi hài trên chiếc ti-vi nhỏ để trước mặt, thỉnh thoảng ông ta bật cười thành tiếng làm cái bụng mỡ có dịp rung lên nhẹ nhẹ.

Ở góc bar bên trái, bên kia quầy rượu, một mụn da đen khoảng 40 tuổi và một mụn da trắng có lẽ cũng khoảng tuổi đó, vừa uống bia vừa ăn khoai chiên vừa nói chuyện với một ông già da trắng đầu hói không ăn gì hết chỉ uống rượu. Ông già da trắng thỉnh thoảng quay sang bên trái khịt khịt ở mũi.

Ở góc bar bên phải, cũng bên kia quầy rượu, một ông da đỏ già xạm, mặt xếp từng lớp da, tóc dài, ngồi bỏ 2 tay vào đùi kẹp lại, đầu cúi thấp nghiêng sang bên trái, 2 mắt nhắm, gật gù ngủ gục. Trên bàn phía trước mặt ông chỉ có một cái gạt tàn lớn bằng nhôm, móp méo, dơ bẩn.

Con chó của người làm rượu nằm sâu bên trong bar, gần cửa vào cầu; thỉnh thoảng ngóc đầu lên hít một hơi dài, rồi hạ đầu xuống, gát cái mồm dài màu đen lên hai chân dũi về phía trước, hai mắt lim dim, im lặng.

- Tối thứ hai vắng quá hả!?

Người pha rượu vừa sắp những cái ly vào khay vừa nói như nói một điều ông ta đã biết trước không có gì ngạc nhiên.

- Tối thứ hai nào cũng vắng thế này hả? - Hắn hỏi người pha rượu.

- Chuyện thường mà... - Người pha rượu quay lại nhìn hắn. - Tất cả mọi bar đều vắng khách vào đêm thứ hai chứ đâu phải riêng bar này. - Người pha rượu bỗng nheo mắt nhìn hắn như cố gắng để nhận diện. - Có lẽ tao chưa gặp mày trước đây?

- Đúng rồi! Tôi vừa mới dọn đến khu này chiều hôm nay. Ngồi nhà chẳng biết làm gì đến đây uống ly bia.

- Tốt! - Người pha rượu gật đầu nhẹ. - Nên đi ra ngoài kiếm một ly bia hơn là quanh quẩn ở nhà tìm kiếm việc làm. Sự quanh quẩn đầy trách nhiệm và bốn phận trong nhà là một điều tốt. Nhưng dưới khía cạnh khác nó giết chết dần mòn một tâm hồn phóng đảng và cuối cùng chỉ còn lại một tâm hồn nghèo nàn sống với trách nhiệm và bốn phận! - Người pha rượu bỗng nhún vai, đưa tay xoa cằm đầy râu ngắn, đen, cứng. - Tao có vẻ triết lý lắm lắm hả!?

- Không lắm lắm đâu. Những điều ông nói có thể đúng, nhưng không phải cho tất cả mọi tâm hồn mà chỉ có những tâm hồn đặc biệt đủ khả năng vượt không gian, và thời gian còn lại chỉ là sự rong chơi vô ý nghĩa...

Người pha rượu nhìn hần chăm chú hơn, cái nhìn như muốn nói: - Tiếp tục đi mày.

Hần biết sự chờ đợi im lặng của người pha rượu, nhưng hần không nói nữa, hững hờ bùng ly bia đưa lên môi.

- Ông cũng có vẻ thích triết lý?

- Thích chứ! Nhưng hồi còn trẻ kìa, không phải bây giờ. Tao cũng có học vài năm triết ở Đại học. - Người pha rượu nói.

- Vậy triết lý có giúp gì cho nghề nghiệp hiện tại của ông không?

- Có chứ! - Người pha rượu gật gù cái đầu nhè nhẹ. - Dùng để nói vài câu hay với khách hàng và cho họ cảm tưởng tâm hồn tao cũng có một chút giá trị nào đó. Nhưng thật ra tao chỉ lặp lại những điều của người khác.

- Lặp lại đôi khi cũng tốt lắm chứ, nếu lặp lại những điều có giá trị và biết cách sử dụng giá trị đó.

- Thêm cho tao một chai bia!

Mụ da đen đã rời bàn tiến lại quầy rượu mở giọng lè nhè. Người pha rượu bụng bự vội trở về với bốn phận của mình: thò tay trái phía dưới quầy rượu lôi lên một chai bia, tay phải nhanh nhẹn chụp cái khui. Trông ông chẳng còn giữ được chút triết lý gì trong đầu.

- Khỏe chứ, Debby? - Người pha rượu hỏi.

- Cũng được được. - Mụ vội chụp tay lên mép miệng để lau giọt nước bọt.

- Cái chân của mày khá hơn không, Debby?

- Khá hơn, khá hơn nhiều. Tao đã nói với mày nhiều lần rồi, bảo thằng chủ của mày sửa lại mấy bậc cấp trước bar. Nếu không thế nào cũng có người ngã và chết ở đó.

- Đừng lo! Debby. - Người pha rượu cười. - Có nhiều người ngã rồi nhưng chưa ai chết cả!

Mụ da đen bồng chụm cái môi thâm tím lại trợn mắt nhìn người pha rượu; làm như câu nói đùa của ông ta khiến mụ giận dữ vô cùng. Người pha rượu chồm qua quầy, vỗ nhẹ nhẹ lên vai mụ da đen:

- Đừng lo! Debby. Ai chết cũng được, không phải mày là tốt. - Người làm rượu bật cười thành tiếng. - Nói chơi chứ tao sẽ bảo thằng chủ để ý chuyện này.

Mụ da đen gật gù cái đầu, cầm chai bia, trở lại bàn, và có lẽ trong trí mụ chẳng còn bất cứ ý tưởng nào liên quan đến mấy cái bậc cấp trước bar.

Ở góc phòng bên phải, ông già da đỏ bồng nhiên giật mình thức giấc, mở mắt ngơ ngác nhìn quanh, rồi thò ngón tay trở vào mũi ngoáy, rồi nhìn ngón tay của mình, rồi bỏ 2 tay vào đùi kẹp lại như cũ, đầu cúi xuống gật gù ngủ tiếp.

Ở góc phòng bên trái, ông già da trắng đầu hói quay sang bên khịt khịt ở mũi. Mụ da trắng và mụ da đen vẫn tiếp tục ăn khoai chiên, uống bia và nói chuyện. Con chó vẫn im lặng, lim dim.

Cánh cửa bar bỗng bật mở, gió lạnh lùa vào làm mọi người quay lại nhìn. Người pha rượu la lớn trước tiên:

- A, Bob! Tao tưởng đêm nay mày không đến chứ.

- Sao lại không đến? Cái lý do gì cho mày nghĩ rằng đêm nay tao không đến? - Một ông già cao, gầy, mặt chuột, miệng dúm vừa trả lời vừa tiến lại quầy rượu.

- Mày khỏe chứ, Bob? - Mụ da đen quay lại hỏi lớn.

- Không quá tệ.

Mụ da trắng bồng la lớn:

- Cắt dùm cái tay đi cha nội!

Ông già mặt chuột, miệng dúm ngẩng đầu lên chậm chạp, nhấp nháy đôi mắt ướn nhìn về phía bàn mụ da trắng và nói lớn:

- Cái thằng đầu hói! Khi nào ngồi gần đàn bà cũng thò tay dưới bàn rờ đùi. Năm năm rồi không bỏ được cái tật đó. - Rồi không hiểu khoái chí về điều gì, ông bật cười ha hả.

Tiếng cười lớn quá làm ông già da đỏ tóc dài giật mình thức giấc, mở mắt ngơ ngác nhìn quanh, rồi lại thò ngón tay trở vào mũi ngoáy, rồi lại nhìn ngón tay của mình, rồi lại cúi đầu xuống, ngoẹo sang bên trái, gật gù ngủ tiếp.

Ông già mặt chuột miệng dúm ngồi sát bên hần, chân phải gát lên chân trái, nghiêng đầu qua nhấp nháy đôi mắt ướn nhìn hần, rồi quay lại nhìn người làm rượu.

- Cho cái gì uống coi mày?
- Cái gì?
- Cũng như mọi lần.

Người pha rượu mở nắp chai bia, và cầm theo cái ly đến đặt trên quầy trước mặt ông già, đoạn quay lại tiếp tục theo dõi màn khôi hài trên chiếc tivi trước mặt. Ông già mặt chuột rút bia vào ly đưa lên miệng tớp một hớp, hai con mắt ướt và cả khuôn mặt của ông không bày tỏ sự phiền muộn nào về sự đối xử im lặng và lạnh nhạt của người pha rượu. Khó ai có thể ngờ rằng cách đây vài phút họ đã chào hỏi nhau vồn vã, thân mật. Ông già mặt chuột lại đưa ly lên miệng tớp một hớp nữa, rồi nghiêng đầu qua nheo mắt nhìn hấn, hấn nhìn ông già và mỉm cười, ông già không cười mà lại thò tay vào túi áo bên trái móc gói thuốc ra, lấy một điếu đưa lên môi. Không biết ló ngó thế nào điếu thuốc rút xuống đất, ông càu nhàu mấy tiếng trong miệng, rồi chậm chạp leo xuống ghế tìm điếu thuốc, khi ông đứng lên điếu thuốc đã gần trên môi. Hấn mau mắn bật lửa đưa lên trước mặt ông già, ông già bỗng trừng mắt nhìn hấn, và không chịu mồi thuốc, ông chụp bật lửa của hấn tự mồi lấy, rồi chồm đến chậm chạp và hết sức cẩn thận gát bật lửa ngay ngắn trên gói thuốc của hấn để trên quầy rượu.

- Mày đến đây làm gì?
- Uống bia. - Hấn vừa trả lời vừa chỉ ly bia trước mặt.
- Oh! Tao không định hỏi như vậy. Tao muốn nói là tao chưa gặp mày trong bar này lần nào. - Ông dừng lại hút một hơi thuốc rồi tiếp - Tao quen với tất cả mọi người trong bar kể cả con Black Fire của thằng làm rượu. - Vừa nói ông vừa quay mặt chỉ về phía con chó đang nằm sâu bên trong, gần cửa cầu.

Con chó như biết có người đề cập đến mình, nó ngóc đầu lên hướng về phía ông già mặt chuột hả miệng ngáp một cái, rồi hạ đầu xuống, gát cái mồm dài lên 2 chân dũi về phía trước, tiếp tục lim dim.

- Ông nói đúng. Đây là lần đầu tiên của tôi ở bar này. Tôi vừa dọn đến khu này vào chiều hôm nay.

- Ah! - Ông già mặt chuột hả miệng thật lớn để âm thanh thoát ra khỏi cổ, nhưng trong âm thanh đó chẳng biểu lộ bất cứ điều gì. Rồi ông lại tiếp tục nhấp nháy đôi mắt ướt của mình.

- Chắc ông đến đây thường?
- Thường! Tao đã ở khu này 12 năm rồi và đêm nào hầu như tao cũng đến đây. - Ông ngược đầu lên nhìn ánh đèn vàng vọt trên tường.
- Trong 12 năm hầu như đêm nào ông cũng đến đây? - Hấn hỏi lại.

Ông già mặt chuột, miệng dùm hoàn toàn im lặng, đưa đôi mắt ướt lờ lờ nhìn hắt, và trong ánh mắt lờ lờ, mỗi mảy mó hắt nhận ra cái gặt đầu. Hắt đưa mắt nhìn quanh phòng tường vôi loang lổ, mấy cái gặt tàn bằng nhôm móp méo, dơ bẩn. Nếu đến gần chỗ con chó có thể ngửi được mùi hôi từ trong phòng tiêu bốc ra. Hắt đốt điếu thuốc, kéo một hơi dài và ngẫm nghĩ: Mười hai năm hầu như đêm nào cũng đến đây, đến cái bar tồi tàn này để tiêu xài cuộc đời mình. Bỗng dưng hắt cảm thấy chán nản, mệt mỏi với 12 năm dài dằng dẳng của ông già bên cạnh. Hắt nhìn quanh phòng, ánh đèn màu vàng vọt, mông lung, u buồn. Và như chính trong cái màu vàng vọt mông lung, u buồn đó hắt bắt nhận được cuộc đời của một con người.

Một giờ sáng, người pha rượu ra đóng cửa bar. Ông già da đỏ giật mình thức giấc mở mắt ngơ ngác nhìn quanh. Mụ da đen theo cửa sau trở về nhà. Mụ da trắng theo ông già đầu hói ra xe. Con chó đứng lên rướn người hắt miệng ngáp mấy cái như dấu hiệu chuẩn bị theo chủ trở về nhà. Hắt bước qua cửa tiền ra đường. Phía trước mắt, hắt ông già cao, gầy, mặt chuột, miệng dùm đang bước những bước chân xiêu vẹo trên mặt đường dơ bẩn, tiến thêm vài bước bỗng ông té nhào xuống, rồi lồm cồm đứng lên sửa lại quần áo tiếp tục bước gặt gù như một con cò. Hắt đứng im lặng, tay trái thọc vào túi áo ấm, tay phải đưa điếu thuốc lên môi kéo một hơi dài, và nheo mắt nhìn con cò đang gặt gù bước. *“Mười hai năm hầu như đêm nào cũng đến đây. Đến cái bar tồi tàn này để tiêu xài cuộc đời mình...!”*. Bỗng dưng hắt có cảm tưởng như con cò phía trước mặt hắt không hề biết bất cứ giá trị gì của sự liên quan giữa thời gian và cuộc đời!

NGUYỄN THÁI BÌNH

Đôi Mắt

Võ Anh Cường

- Tình cảm cũng vậy thôi, đã đánh mất rồi không bao giờ tìm lại được, cháu hiểu không? Quỳnh này, cháu là một người nhạy cảm, nhìn mắt cháu bác biết rồi cháu sẽ khổ vì tình cho xem! - Bác nói tiếp, dường như không phải cho tôi - Tình yêu là gì mà ai cũng lao vào thế nhỉ!?...

ây giờ khi nhớ lại những ngày còn nhỏ, tôi hay cười mỉm một mình. Ngày ấy, tôi là một con bé nhí nhảnh, tóc cột đuôi ngựa, mặc chiếc áo đầm màu xanh nước biển hay chạy chơi quanh xóm. Xóm là một dãy nhà liền sân nhau không có hàng rào, hàng cây hay đại loại những gì có thể phân định địa giới của mỗi nhà. Nhà bà cô tôi nằm ở cuối xóm có cái sân rộng nhất. Nghe đâu ngày trước đất này là của bà cô, không hiểu sao bà phải bán đi như vậy. Tôi chỉ nhớ bà là một người cao to, hay nói, hay la tôi mỗi khi tôi nghịch đất. Bà vừa rửa đôi tay dính đầy đất bẩn của tôi vừa dọa “Tao méc mẹ mi cho mà coi!...”. Chỉ cần như vậy thôi là tôi đã sợ lắm lắm rồi. Mẹ tôi hay phát vào mông tôi mỗi khi tôi phạm lỗi, mà lỗi thì ngày nào tôi không phạm!? Mẹ tôi là một người dữ tướng, mỗi khi mẹ trừng mắt lên, tôi đã run lập cập. Mẹ tôi đẹp lắm, không đẹp sao bố tôi lại ưng cơ chứ? Tôi không biết sao người lớn phức tạp quá, bố tôi đã có mẹ lớn rồi lại ưng mẹ tôi và sinh ra tôi!? Tôi không biết tại làm sao, chỉ biết rằng bố tôi không ở với mẹ lớn nữa mà theo mẹ tôi lên ở nhờ nhà bà Ba. Những chuyện của bố mẹ, tôi đều nghe lén trong những đầu đêm khi hai người tưởng rằng tôi đã ngủ và thủ thỉ vào tai nhau nhiều chuyện lắm, tôi chỉ hiểu có bấy nhiêu. Tôi đâu có ngủ, cặp mắt tôi khi ngủ không khép lại, mẹ hay nói rằng tôi ngủ dòm, tôi nghe không sót một câu nào. Tôi định hỏi mẹ, nhưng khi vừa mở miệng thì con buồn ngủ ở đâu ập đến, tôi trôi ngay vào giấc ngủ trẻ thơ.

Sáng hôm sau tôi quên hết chuyện hôm qua, lại nhong nhong chạy chơi trong sân đầy đất cát. Việt hay bắt tôi làm “vợ” khi chúng tôi chơi trò chơi vợ chồng. Khi không có ai chơi cùng, tôi chơi một mình. Tôi nhặt những chiếc lá vàng làm tiền và tự buôn bán với chính mình. Lúc thì tôi làm bà bán cá, lúc thì tôi làm mẹ. Tôi trả giá y như mẹ, còn cá là những hòn đất nằm im không cục cựa trong đôi tay lấm lem của tôi. Khi đã chán chê với trò chơi buôn bán, tôi quay ra hái hoa. Hoa dại mọc đầy dưới đất, tôi biết nơi chúng mọc và những cái hoa bé xiu được tôi cài lên mái tóc, mái tóc có lẽ hoe vàng vì phơi

nắng. Nhưng tôi nào để ý đến nắng với gió, tôi mãi mê chơi với vô vàn những trò trẻ con tôi nghĩ trong đầu.

Lớn lên một chút, tôi đã biết chia sẻ cùng mẹ những việc trong nhà. Tôi thường kiểm tra thùng gạo, lọ bột ngọt hay chai nước mắm và thông báo với mẹ bằng một gương mặt nghiêm trọng rằng những thứ ấy đã hết. Những lúc ấy mặt mẹ tôi nhăn lại trông thật tội nghiệp, tôi biết mẹ tôi khổ đến chừng nào trong việc lo cuộc sống cho cả ba người. Nhà tôi không còn ở nhờ nhà bà Ba nữa, thỉnh thoảng bà Ba ghé thăm tôi và cho nhà tôi một gói bột ngọt hay vài thứ rau trồng ở vườn nhà. Tôi nói bà Ba thăm tôi vì bố mẹ tôi luôn đi vắng, tôi ở nhà một mình, căn nhà thuê của bác Lợi bạn bố tôi. Đó là một căn phòng nhỏ, tường quét vôi màu vàng nhàn nhạt, chỗ đen chỗ nổi mốc vì lâu ngày không được quét vôi mới. Nhưng với tôi căn phòng nhỏ ấy quả là tuyệt vời. Chung quanh nhà tôi bạt ngàn là hoa quỳ, mỗi khi mùa mưa chấm dứt, hoa quỳ nở vàng óng cả không gian. Tôi thường hái quỳ chơi, mãi miết và bị cuốn hút bởi màu vàng không lẫn với bất cứ màu nào.

Xóm mới của tôi nằm trên một triền đồi, cạnh nhà tôi có con bé Ý, bằng tuổi tôi. Nó là con của chú Tánh và cô Quyển. Hai người - một là nhạc sĩ, một là nghệ sĩ đàn tranh. Những âm thanh thánh thót của chiếc đàn mười sáu dây mỗi đêm cô Quyển khảy bằng mười ngón tay thon thả làm tôi mê tít. Còn con Ý, con bé luôn coi chú Tánh là thần tượng, nó luôn hát nhạc của bố nó và bảo rằng nhạc bố nó là hay nhất trên đời. Quả thật với đứa con gái nào, bố cũng là nhất trên đời. Tôi ghen tỵ với con Ý vì nó có bố làm nhạc sĩ, còn bố tôi không có một chữ “sĩ” ở phía sau như chú Tánh. Nhưng bố tôi đẹp trai, vậy thì bố tôi đẹp trai nhất trên đời chứ còn gì nữa!

Cạnh nhà tôi là phòng của bác Lợi, tôi không thể nào hiểu nổi vì sao rượu lại làm bác Lợi đắm say đến vậy? Bác Lợi có thể uống rượu cả ngày, buổi sáng, mặt trời vừa mọc bác Lợi đã ngà ngà. Bác uống rượu với vài trái ớt cay lè hoặc giả với chỉ một trái ổi xanh hái được từ một cây ổi còi mọc vạ vật ở góc sân nhỏ trồng một giàn su su. Một hôm tôi đánh liều hỏi bác Lợi rằng vì sao bác lại uống nhiều rượu như vậy, bác nhìn tôi một lúc rồi trả lời bằng một giọng điệu là lạ:

- Con bé hỏi lạ, bác có uống rượu đâu, nước đó chính là tinh túy của hạt ngọc trời cho... Mà bác có uống nó, bác mới viết được chuyện của bố mẹ mày chứ!

Dường như ân hận vì nhận ra mình lỡ lời hay sao, bác Lợi cười khò lấp và bỏ tôi ngồi một mình trong căn phòng nhỏ, bác đi ra ngoài, tôi đồ chừng rằng bác đi mua rượu. Nhưng câu trả lời ồm ồm của bác khiến tôi tò mò kinh

khủng. Bác là nhà văn, tôi biết từ lâu rồi. Với tôi, văn chương là một cái gì không thực, không lẽ lại liên quan đến bố mẹ tôi sao? Tôi không cưỡng nổi sự tò mò, tôi lục tung đồng sách trên bàn bác Lợi. Bác là nhà văn mà, bác có nhiều sách lắm. Tôi cầm trên tay một cuốn sách, bìa đã cũ, tên cuốn sách đập vào mắt tôi: “Đi về phía mặt trời mọc”. Đó là một tập truyện ngắn của bác Lợi, tôi giờ từng trang và mơ hồ linh cảm rằng mình sẽ tìm thấy một chút gì trong đó. Sau truyện “Đi về phía mặt trời mọc” là truyện “người vợ của chồng tôi”. Sao lạ lùng như vậy? Vợ của chồng tôi là sao? Tôi ngạc nhiên hết sức và say sưa đọc một lèo cho đến hết truyện. Hóa ra là như vậy, vợ của chồng tôi là như vậy. Trong tôi cảm xúc dâng trào, tôi cố nén một tiếng thở dài và lặng lẽ chùi giọt nước mắt vừa ứa ra từ đôi mắt. Tôi vốn dĩ là một con bé mau nước mắt, không hiểu tại sao tôi lại có thể khóc dễ dàng như vậy? Có phải đó là chuyện của bố mẹ tôi không?

Tôi giật mình quay đầu nhìn bác Lợi, bác vào nhà từ lúc nào tôi không biết, trên tay bác không phải là chai rượu như tôi hằng nghĩ, mà là một gói bánh. Bác nhẹ nhàng nói:

- Cháu ăn đi, tiền nhuận bút bác vừa nhận hồi sáng ở trên ty.

Giọng bác Lợi nghe thật ấm, hình như bác “chuộc lỗi” với tôi hay sao mà bác lại mua nhiều bánh cho tôi đến vậy. Thuở ấy, quà vật của tôi chỉ là mấy cục kẹo cau mà mẹ làm cho tôi. Với tôi, kẹo cau đã là ngon lắm rồi, vậy mà bác Lợi lại cho tôi cả một gói bánh su to tướng. Lúc ấy, tôi đâu biết bánh đó kêu bằng bánh su, chỉ thấy nó ngon quá là ngon mà còn thơm nữa. Hương vị của bữa bánh su theo tôi nhiều năm sau đó, đến nỗi có lúc nó trở thành biểu tượng của sự thơm ngon!

Tôi ngừng ăn khi nghe bác Lợi nói tiếp:

- Cháu đang đọc truyện của bác à, mà cháu đừng có tưởng những gì trong đó đều là sự thật. Bác hư cấu thêm đó, chuyện của bố mẹ cháu không phải vậy đâu!

Hình như bác Lợi cố thuyết phục tôi rằng bác chỉ “mượn” bố mẹ tôi để viết về người khác, rằng tôi không nên tin vào những điều tưởng tượng thêm vào của bác. Tôi tin những gì bác nói. Lúc ấy tôi là một con bé mười ba tuổi, có cặp mắt mở to và nhìn đời toàn một màu hồng. Bác Lợi đưa tôi một ít tiền và nhờ tôi xuống quán ông Tấu mua giùm bác đĩa dồi chó để bác nhắm rượu với bố tôi. Tôi rủ con Ý đi cùng,, hai đứa vô tư ăn vụng một miếng dồi chó còn nóng hổi. Phải công nhận rằng dồi chó ngon thật, sau này tôi được thưởng thức nhiều món ăn nhưng hương vị của miếng dồi chó hôm ấy vẫn là hấp dẫn nhất.

Lớn hơn một chút nữa, khi nhà tôi không còn ở cùng nhà bác Lợi, tôi vẫn nhớ đến cái truyện ngắn xem vụng, bữa bánh bất ngờ và vẫn ghé thăm bác Lợi mỗi khi có dịp ghé qua nhà con Ý. Bây giờ Ý đã là một thiếu nữ mười tám tuổi, vẫn ốm nhom như ngày xưa vậy. Điều khác duy nhất nơi Ý là Ý đã có người yêu. Và Ý lấy chồng. Đời thiếu nữ chấm dứt tuy không vội vàng nhưng nó đã trôi qua thật rồi. Còn đâu nữa những ngày mộng mị thơ ngây trong sáng? Là tôi nói về con bé Ý, một đứa con gái lãng du trong những ca từ đẹp của một ông bố tuyệt vời. Tôi thì không được như vậy, tôi biết giá trị của cuộc sống, nói một cách văn chương, chính là những giọt mồ hôi chảy trên mặt mẹ tôi với bao nỗi nhọc nhằn. Không chỉ với mẹ tôi, dù sao sau đó gia đình tôi vượt qua được những khó khăn chồng chất, điều mà tôi muốn nói chính là bác Lợi, bác vẫn sống nghèo khổ như thuở nào! Bây giờ có lẽ tôi đã hiểu những trang văn của bác Lợi xuất phát từ những mảnh đời cơ cực như của mẹ, của bố, của bà Ba... và cả tôi nữa chăng?

Hôm ấy, tôi qua thăm Ý, em bé của nó trông khá khinh và giống mẹ như tạc. Nó khoe với tôi về con bé con bằng một giọng tự mãn. Quả thật, người mẹ vĩ đại trong nó đã sáng tác được một tác phẩm diệu kỳ. Nó bảo với tôi rằng “đó là kết quả của tình yêu”, cứ như là trong tiểu thuyết! Câu nói của Ý đánh thức trong tôi một chút nôn nao khó tả, nó thôi thúc tôi đi tìm một thứ tình cảm mà tôi chưa trải nghiệm. Đúng lúc đó, bác Lợi gọi tôi vào nhà. Bác đã say lắm rồi, khuôn mặt bác hơi tái tái, trông bác mới ốm làm sao. Bác nói:

- Cháu lại thăm bác à, tội nghiệp cháu quá, bác cảm ơn. Mai một bác đi xa rồi, cháu khỏi tốn công thăm bác nữa đâu, thật đấy mà!

Bác mời tôi uống nước mà lại rót lộn bằng chai rượu đã vơi một nửa, tôi vụng dại ngăn bác và khiến chiếc ly bị đổ, bác có vẻ không vui:

- Cắt cổ không bằng đổ rượu, rượu đổ không hết lại được đâu cháu ơi!

Tự nhiên bác Lợi chuyển đề tài:

- Tình cảm cũng vậy thôi, đã đánh mất rồi không bao giờ tìm lại được, cháu hiểu không? Quỳnh này, cháu là một người nhạy cảm, nhìn mắt cháu bác biết rồi cháu sẽ khổ vì tình cho xem! - Bác nói tiếp, dường như không phải cho tôi - Tình yêu là gì mà ai cũng lao vào thế nhỉ!?

Tôi ra về lòng băn khoăn ghê lắm, nhưng lời nói của bác tôi không bao giờ quên cả.

Bây giờ bác Lợi chết rồi, bà Ba chết rồi, sao những người tốt lại chết sớm như vậy?

Hình như lời dự đoán của bác Lợi đã trở thành hiện thực khi tôi vừa học xong đại học. Tôi gặp Tuấn và yêu say đắm, nhưng mỗi lần anh cầm tay tôi,

tôi lại linh cảm rằng mình sẽ khổ vì anh...

Và tôi khổ thật với những hẹn hò hờn giận, với những cơn say ngày càng dày, Tuấn vốn là một tay máy của nhà đài, nơi ấy người ta uống rượu như cơm bữa, và tôi còn khổ vì những cơn ghen vô cớ. Vậy thì tôi phải chia tay thôi, đầu óc tính toán của tôi bảo vậy, còn con tim tôi bảo rằng tội nghiệp Tuấn, Tuấn sẽ buồn lại vùi đầu vào rượu, Tuấn sẽ... Tôi yêu Tuấn biết chừng nào! Tôi trần trở trong những ý định rồi mù.

Chính lúc ấy Việt xuất hiện, cái anh Việt từng đòi làm “chồng” tôi thuở nhỏ. Việt rủ tôi đi chơi, buồn quá tôi theo anh vào quán cà-phê Chiều Tím. Nhạc ở đây buồn, hay tâm trạng của tôi rả rời? Trong không gian dường như không thực, Việt kể với tôi nhiều thứ, nhất là những chuyện ngày xưa hai đứa chơi chung... Và bất ngờ Việt cầm tay tôi rồi nói:

- Biết đâu trò chơi trẻ con rồi trở thành hiện thực, Quỳnh có tin không?

Tôi ư? Tôi có tin không ư? Sao lạ vậy, trò chơi ấy ám ảnh tôi và cũng ám ảnh cả Việt sao? Tôi chỉ biết cười buồn! Việt tiếp:

- Còn Việt thì tin lắm. Quỳnh, Việt yêu Quỳnh từ lâu lắm rồi!

Việt nhìn vào mắt tôi khi nói lên câu đó, trời ơi, đó chính là đôi mắt của Tuấn khi ngỏ lời yêu tôi!

Đêm, tôi nằm mơ thấy bác Lợi, bác dịu dàng cầm tay tôi và nói: “Bé con đã thấy khổ chưa?”.

Tôi thức giấc và phát hiện đêm qua mình khóc!

VỖ ANH CƯỜNG

Mảnh Đời Di Dân

Diệp Mỹ Linh

Chiếc xe chạy dọc theo con đường quê im vắng. Những mái nhà lợp xúp, những chiếc xe cũ kỹ và những vườn trồng hoa màu thấp thoáng trong ánh đèn khiến Hector nhớ nhà, nhớ quê đến muốn khóc!...



hãy gương mặt tiu ngưu của Hector, ông Donald tưởng Hector ngại sẽ bị mất việc nên an ủi:

- Chú em đừng có lo. Tôi sẽ trông thứ khác và chú em sẽ có việc làm hoài hoài.

Biết ông Donald hiểu lầm, Hector chỉ cười, không đính chính, nhưng nét buồn vẫn thoáng trong mắt.

Hector buồn không phải vì Hector lo ngại bị mất việc; cũng không phải vì bà Irma, vợ ông Donald, vừa qua đời mà chỉ vì ông Donald quyết định bán tất cả lan trong trại này với một giá thấp đến không ngờ. Ông Donald không thể hiểu được tình cảm của Hector đã gắn bó với những giò lan trong mấy căn nhà ươm cây này như thế nào.

Mỗi khi thay chậu hoặc chia những chậu lớn thành nhiều chậu nhỏ, Hector cũng cẩn thận giống như một bác sĩ giải phẫu. Hector mang bao tay, ngâm kéo, dao trong Alcohol, trước và sau khi dùng. Khi chọn được những nhánh khỏe mạnh, tươi tốt, Hector vừa cắt, tĩa vừa thăm thì với nhánh lan, bằng Anh ngữ (vì lan được cấy, nuôi tại Mỹ): “Tôi đem bạn đến ngôi nhà mới của bạn, hãy gắng mà sống, tôi mong được thấy bạn trở hoa vào mùa tới. Hoa của bạn thì tôi biết rồi, màu vàng vương giả, giữa đài hoa màu vàng nghệ, có những đường tua tua nho nhỏ và điều đặc biệt là bạn đơm từng chùm từ 10-12 đóa hoa chứ không phải một hoặc hai”. Nói xong, Hector cảm thấy vui vui trong lòng như chính chàng thấy được sự cảm nhận của nhánh lan. Xoay sang những nhánh già yếu, Hector vừa lượm bỏ vào bao rác vừa thăm thì: “Thôi, các bạn cũng như số kiếp con người của chúng tôi, khi già và bệnh tật, chúng tôi cũng bị cho vào một chỗ riêng, để rồi từ đó con người ‘đi’ dần vào cõi chết!”

Mỗi lần tưới lan, Hector thường để ý, thăm chừng những giò lan vừa được thay chậu. Khi nào thấy cuối mỗi rễ lan có một tí xanh xanh, nhòn nhọn, lớn hơn đầu bút chì một tí là Hector cười toe, tung vòi nước lên cao để nghe nước rơi lộp độp trên chiếc nón lười trai và thấy những vệt nước sạm

màu lốm đốm trên chiếc T-shirt trắng dán sát vào vùng ngực nở nang, lực lưỡng của chàng. Lần nào cũng vậy, Hector nói lớn: “Tôi biết mà, tôi biết mà, thế nào bạn cũng sống, sống mạnh. Tôi thương bạn quá.” Khi thấy một mầm lan vừa lu lú dưới gốc, như còn thăm dò ngoại cảnh, Hector cười lớn, nói: “Mọc nhanh đi, đừng sợ, mỗi tháng tôi sẽ xịt thuốc diệt sâu một lần để không có loài côn trùng nào hại bạn được cả.”

Thuốc diệt sâu chỉ có thể giết loại côn trùng nhỏ. Còn hai loại côn trùng chuyên ăn mầm non và rễ non của lan là mấy chú sên và mấy chú ốc nhỏ hơn hạt bắp. Hector phải dùng snail baith diệt sên và dùng DeadLine để trị ốc.

Cả mấy nhà lan nối tiếp nhau, không thể nào Hector biết được chàng có bao nhiêu giò lan; nhưng nếu giò lan nào đơm nụ, Hector lại biết ngay. Hector thường theo dõi, khi nụ hoa vừa chớm, chàng lấy cây tre nhỏ xịu, hoặc thỏi kim loại nhỏ cỡ một phần năm của chiếc đĩa và một cái kẹp nhỏ bằng nhựa, hoặc một đoạn dây ngắn, kẹp cành hoa vào cây tre hoặc thỏi kim thoaï theo một vị thế thuận tiện để giúp nụ hoa tăng trưởng một cách dễ dàng và khỏe mạnh; nếu không, nụ hoa sẽ bị lá che khuất ánh sáng, khiến nụ hoa èo uột, tăng trưởng không được, đôi khi nụ hoa phải chết. Khi thực hiện những động tác này, Hector nghĩ, những nụ hoa cũng như trẻ con, mình nên cẩn thận uốn nắn từ lúc còn thơ.

Nhờ nuôi lan đúng tiêu chuẩn và chăm sóc với lòng thương yêu, lan của Hector trở những chùm hoa rực rỡ, tươi đẹp nhất thành phố. Hector để ý, dường như sau mỗi lần trở hoa, cây lan trông yếu hẳn, như người Mẹ vừa sinh đứa con. Phải mấy tuần sau cây lan mới xanh tươi trở lại, để đâm chồi, sẵn sàng đơm hoa cho kỳ tới.

Nhìn những giò lan trở hoa, Hector vui và hãnh diện ngầm là chàng đã thành công khi trồng được những giò lan xinh đẹp, hiếm quý. Hector nghĩ niềm vui và hãnh diện của chàng cũng chẳng khác gì niềm vui của người Cha người Mẹ khi nhìn thấy con mình trưởng thành.

Lúc bùng từng giò lan đặt vào xe Van để Jannifer đem ra tiệm bán, Hector cảm thấy buồn buồn, vì nghĩ rằng sẽ không bao giờ chàng thấy lại những giò lan mà chàng đã chăm sóc từ khi vừa chiết ra từ Flash hoặc Community pots. Nhưng rồi Hector nghĩ, lan cũng như đàn con, đến một lúc nào đó, chúng nó cũng phải ra đời, vượt thoát vòng tay bảo bọc của Cha Mẹ. Ý nghĩ này giúp Hector vui trở lại để tiếp tục công việc mà chàng rất ưa thích.

Tình cảm của Hector đối với mấy trại lan này là như vậy, cho nên, khi nghe ông Donald quyết định “bán đồ bán tháo” mấy trại lan, Hector buồn quá

đổi; buồn hơn buổi tối chàng và Maria, chị của chàng, từ già người Mẹ nghèo khổ ở Monterrey, tiểu bang Nuevo Leon, Mễ-Tây-Cơ, để đến Laredo tìm đường vượt biên giới sang Hoa-Kỳ.

Nhớ lại chuyến vượt biên giới Hector càng nhớ Mẹ và thương Mẹ. Năm nào đó, lúc Hector còn bé lắm, Mẹ dành dụm chỉ đủ tiền cho Juan, người anh cả của Hector, vượt biên bằng đường hầm. Con mưa giông đến bất ngờ, nước lũ vào đường hầm, Juan và những người vượt biên chuyến đó đều chết. Mẹ đau khổ như một người điên. Thấy Mẹ đau khổ bao nhiêu anh chị em của Hector càng oán giận người Cha sa đọa bấy nhiêu!

Mấy năm sau, Mẹ chết chịu được khá tiền hơn nên Mẹ lo cho Maria và Hector vượt biên bằng đường bộ. Tối hôm đó không trăng. Hector, Maria và Remundo, cậu của Hector, cùng nhiều người khác rời Laredo, đi theo người dẫn đường (Coyote), vượt qua sông Rio Bravo. May quá, mọi người qua được biên giới một cách yên lành. Nơi đây mọi người gặp một người dẫn đường khác; người kia ở lại bên kia biên giới để lo cho những chuyến sau. Lúc này Hector mới biết tại Coyotes có đường dây hoạt động rất tinh vi và chu đáo. Người dẫn đường này đưa cả nhóm người về San Antonio, tá túc trong nhà xe của một người trong tổ chức; rồi từ đó mọi người sẽ tìm cách liên lạc với thân nhân hoặc người quen tại Mỹ.

Hector và Maria không quen biết ai, đành tìm đến nhà những người Mễ xin giúp đỡ. Riêng cậu Remundo, vì vợ và con sang trước, hiện ở Dallas, cho nên cậu được đưa về Dallas. Không ngờ, trên đường đi, khi đến trạm kiểm soát, Remundo bị... chó đánh hơi, vậy là Remundo bị bắt!

Đang nghĩ ngợi miên man, Hector chợt choàng tỉnh vì tiếng bánh xe lăn trên con đường sỏi. Hector làm bầm, không biết ông Donald đến hay là mấy người Việt Nam đến mua lan.

Vừa dợm bước ra khỏi nhà lan Hector chợt nhận ra một chú rắn nhỏ chạy thật nhanh từ cửa vào. Hector chụp vội cái xén nhỏ, vừa rượt theo chú rắn vừa làm bầm, đồ xâm lăng, đồ xâm lược. Giang sơn của chúng mày ở ngoài kia, chưa đủ sao. Bên trong này do công khó của thầy trò tao tạo dựng nên, bây giờ mày “nhảy” vô đây chiếm đoạt hả? Không ai ưa được quân xâm lăng, mày biết không? Làm bầm đến đây Hector chợt cười vang. Thì ra Hector đến đây cũng là một hình thức xâm lăng - không khí giới - dù phần đất này xưa kia thuộc lãnh thổ của Mễ-Tây-Cơ.

Giết xong chú rắn, Hector gỡ nón lưỡi trai, vuốt những dòng mồ hôi trên trán, nghĩ tiếp. Người Mỹ không muốn có nhiều con; người Mễ sinh sôi nảy nở nhanh và nhiều như nấm, lại được chính phủ Hoa-Kỳ giúp đỡ nuôi

con, biết đâu, một ngày nào đó người Mẽ sẽ “chiếm” lại lãnh thổ này mà không cần đến vũ khí. Hector đang cười vì ý nghĩ ngộ nghĩnh – nhưng có thể sẽ xảy ra trong tương lai – thì nghe tiếng ông Donald tăng hấn. Hector cầm chiếc xên có con rắn chết, đi ra. Ông Donald bảo:

- Kỳ tới đặt mua các thứ thuốc giết sâu bọ, chú mày nhớ ghi thêm thuốc trị rắn. Chú mày chỉ cần rải thuốc ngang cửa là rắn không thể vào, vì chung quanh các nhà lan đều che kín cả.

Ông Donald chỉ hỏi Hector qua loa về mấy nhân công mới xem họ làm việc như thế nào rồi ông đi.

Hector gọi Cindy, cô công nhân mới, bảo cô ấy tưới nhà lan số 5. Cindy hỏi:

- Còn mấy nhà kia?
- Thằng Andy và con nhỏ Margie lo.

Cindy quay lưng, Hector gọi giật lại “Cindy”. Cindy quay lui. Hector tiếp:

- Cô nhớ tưới đúng như tôi đã chỉ cho cô. Vòng đầu tiên, tưới nước trước; vòng thứ nhì mới hòa phân vào nước mà tưới. Nhớ tưới chậm chậm, tưới đều tay, cả vòng đầu lẫn vòng thứ nhì. Đi làm đi kéo trễ. Cô phải nhớ, không được tưới lan sau 12 giờ trưa, nếu là mùa Đông; không được tưới sau 4 giờ chiều, nếu là mùa Hạ

Cindy nheo mắt cười, khoe chiếc răng bít vàng hình trái tim. “Yes, boss.” Mỗi khi nghe nhân công gọi chàng bằng “sếp”, Hector cười, nhưng lòng lại buồn buồn vì chợt nhớ những ngày mới đến Mỹ.

Những ngày đầu tiên đó, Hector theo các bạn cùng chủng tộc, ngồi tùm năm, tùm ba tán gẫu trước Home Depot hay một tiệm tạp hóa, hoặc ngã tư đông xe cộ, trong khi chờ người ta đến “tuyển lựa”, đem về nhà làm việc lao động. Khi thấy một chiếc xe trò tới, giảm tốc độ, Hector cùng các bạn ngưng ngang câu chuyện, ủa nhau đến vây quanh chiếc xe. Đứa nào cũng cố dán mặt vào cửa kính để người trong xe dễ nhìn thấy; vì chủ xe không bao giờ dám hạ kính xuống trước một đám đông thanh niên sống không hợp pháp như Hector. Khi chủ xe đưa tay chỉ mặt một đứa nào rồi thì cả đám mới từ từ rời xe, và chủ xe hạ kính xuống, mà cả tiền nong với đứa đó. Thường thường Hector và các bạn chỉ đòi hơn lương tối thiểu tý đỉnh thôi, miễn làm được nhiều giờ. Nhiều ông bà dễ giải, “bớt đại” thẳng đó; nhiều ông bà khó tính, chọn thẳng khác rẻ hơn.

Chủ đầu tiên của Hector trên phần đất giàu có này là vợ chồng người Việt Nam. Bà vợ tên Mai. Họ thuê Hector làm sân vườn. Hector vui lắm, vì

Hector rất thích cây cỏ. Trong lúc nhỏ cỏ dại, Hector thấy hai thanh niên cao lớn đi ra. Trưa, lúc Mai trao phần ăn trưa cho chàng, Hector hỏi về hai thanh niên đó. Mai cho biết hai người đó là con của nàng. Chiều, trong khi Mai vào nhà lấy tiền trả cho Hector, Hector rửa tay, rửa mặt nơi ống nước bên hông nhà.

Lúc đó bà hàng xóm của Mai, người cùng chủng tộc với Hector, tên Irma, sang nói chuyện với Hector. Hector tò mò, hỏi Irma, gia đình Mai có hai người con trai khỏe mạnh tại sao không bảo hai người đó giúp mà lại thuê người làm chỉ cho tốn tiền. Bà Irma bảo rằng đôi khi nói chuyện với mấy người con của Mai, bà Irma cũng hỏi họ một câu tương tự như vậy. Và họ trả lời: “Chúng ta, nếu có điều kiện và hoàn cảnh cho phép, hãy chia sẻ công việc cũng như sự thành công của mình cho những người kém may mắn hơn mình. Bà thử nghĩ, năm 1975, gia đình tôi đến Mỹ, nếu tất cả người Mỹ cũng giành làm tất cả mọi công việc của họ thì công việc đâu cho Cha Mẹ của chúng tôi làm để nuôi nấng chúng tôi?” Hector cười, khen gia đình Mai là người tốt. Bà Irma gật gù, đồng ý.

Mai trả tiền, khen và cảm ơn Hector rồi rút. Bà Irma gật gù đầu ra về đồng ý với Mai. Và bà Irma thuê Hector ngay chiều hôm đó, vì bà để ý, thấy Hector khỏe mạnh, làm việc siêng năng.

Đó là lần đầu tiên Hector có sự liên hệ với người Việt Nam – mà chàng thật tình không biết được nước Việt Nam nằm ở đâu trên quả địa cầu này! Hôm đó Hector nghĩ có lẽ sự liên hệ giữa chàng với người Việt sẽ chấm dứt vào buổi chiều sau khi chàng nhận tiền công; không ngờ, sau này Maria lại yêu và lấy Đại, một thanh niên Việt-Nam, làm chồng.

Khi được Maria giới thiệu với Đại, Hector không mấy thích Đại, vì thấy Đại có vẻ đom đóm. Về đến chung cư, Hector khuyên Maria nên tìm một người thật thà, chí thú làm ăn mà kết hôn. Maria biện luận nào là Đại cũng chí thú làm ăn, học hành; Đại vượt biển đến đây cho nên Đại cũng là một di dân như Hector và nàng thì tâm trạng cũng giống nhau, dễ cảm thông. Đại cũng như chị em nàng, chắt mót từng đồng gửi về quê cũ giúp gia đình. Maria còn kể rằng, lúc đầu nàng cũng không để ý đến Đại, vì vấn đề ngôn ngữ. Anh ngữ của Đại không khá mà Anh ngữ của Maria cũng chỉ đủ để làm trong bếp cho nhà hàng Taco Bell thôi; cho nên khi gặp nhau rất khó diễn đạt tình cảm. Nhưng Đại rất kiên nhẫn theo đuổi Maria. Khi Maria xiu lòng, chịu đi chơi với Đại thì ngay ngày hôm sau, Đại đến đón nàng tại Taco Bell, chỉ cho nàng xem bản số mới của chiếc xe Đại làm chủ: 2 of US. Maria không biết rằng Đại bắt chước ý của bản nhạc Just The Two of Us của Bill Withers

cho nên Maria xúc động nhiều. Đại còn bảo rằng, nếu hai người thành vợ chồng, chàng muốn có thật nhiều con; vì các con sẽ xinh đẹp giống Maria và có nhiều con Maria sẽ không thể bỏ Đại để theo thằng khác.

Hector than thầm. Đại chinh phục một cách kiên nhẫn và tinh vi như vậy thì làm thế nào người chị quê mùa, hiền thực và kém học thức của chàng có thể “thoát” được!

Khi Maria sinh đứa con đầu lòng, Đại đặt tên là Hồng Loan. Maria và Hector thực tập hoài mà cũng không nói được, đành đặt lại là Cynthia. Hector bỗng bẻ, vui đùa, chả chót và hát ru Cynthia bằng những lời ca mộc mạc đồng quê (Nortena) mà Hector đã bắt chước Ramon Ayala – một thiên tài dân ca và cũng là một “tay” Accordéon không đối thủ của Mễ-Tây-Cơ – từ khi Hector còn bé. Hector tự hứa rằng, đến năm Cynthia mười lăm tuổi, Hector sẽ may cho Cynthia chiếc áo đầm màu hồng tuyệt đẹp và chàng sẽ tổ chức một lễ Quincenera thật linh đình và thế nào cũng mời Mẹ sang tham dự.

Nghĩ đến Mẹ Hector lại thấy buồn và nhớ Mẹ, nhớ nhà, nhớ anh chị em và những đứa cháu nghèo khổ. Hector cũng nhớ cả ngọn núi Cerro de la Silla hùng vĩ. Hector nhớ, ngày còn sống với Mẹ, thỉnh thoảng nhìn ngọn núi có hình dáng tựa như yên ngựa, Hector than thầm, ôi, Cerro de la Silla hùng vĩ! Ôi, Monterrey yêu kiều, hoa lệ, tràn ngập ánh sáng, nhưng sao Mẹ và anh chị em của chàng cứ mãi hoài sống đời lầm lũi, tối tăm!

Từ ngày sang Mỹ, cuộc đời của Hector dường như bớt tối tăm; nhưng cuộc đời của Maria như thế nào Hector không rõ lắm. Hector chỉ nhận thấy Maria sinh năm một cho nên thân người của nàng không còn những đường nét quyến rũ như trước. Maria và Đại thường đôi co. Nhiều khi hai người giận quá, Maria chửi bằng tiếng Tây-Ban-Nha và Đại chửi bằng tiếng Việt. Và Đại thường vắng nhà. Càng ngày Hector càng thấy những dấu hiệu buồn khổ trên gương mặt phúc hậu của Maria càng đậm nét. Hector tự hỏi, phải chăng Maria đang bước dần vào những vết chân buồn thảm của người Mẹ mà chàng đã bỏ lại bên kia biên giới?

Lúc Cynthia hơn hai tuổi mà vẫn chưa biết nói, cả Maria, Đại và Hector đều lo. Ông Donald và bà Irma buộc Maria phải đem Cynthia đi bác sĩ.

Trong khi khám bệnh, bác sĩ hỏi Maria, ở nhà dùng sinh ngữ nào để nói chuyện với Cynthia? Maria đáp, nàng và Hector nói tiếng Spanish, Đại nói tiếng Việt, nghe nhạc và nghe radido Việt Nam. Khi cả ba người ăn cơm chung thì cả ba đều nói tiếng Anh. Bác sĩ bảo nên chọn chỉ một ngôn ngữ để nói khi có sự hiện diện của Cynthia và bác sĩ khuyên nên chọn Anh ngữ.

Đại gật đầu, tán đồng. Nhưng khi về đến nhà Đại không cho Cynthia

học nói bất cứ sinh ngữ nào cả; chàng chỉ dùng tiếng Việt để dạy Cynthia cũng như dạy em của Cynthia.

Hector không thể phản đối, vì Cynthia không phải là con của chàng. Maria không thể thuyết phục Đại, vì Maria là một người đàn bà hiền và Đại lại là một người đàn ông thiếu lương thiện. Sự thiếu lương thiện của Đại được Maria giữ kín, không dám cho Hector biết.

Riêng Hector, Hector không ghét Đại nhưng Hector cũng không thích Đại, vì Hector linh cảm như có điều gì không ổn giữa Đại và Maria. Hector chỉ cảm thấy vui vui khi Đại dạy chàng những “danh từ của đàn ông” bằng tiếng Việt. Thời gian này, nhờ đã theo học các lớp Anh văn miễn phí tại nhà thờ, Hector nhận xét số vốn Anh ngữ của Đại cũng chẳng hơn gì chàng. Rồi Hector nhú mày, suy nghĩ, Anh văn của Đại như vậy mà làm thế nào Đại theo học đại học và tốt nghiệp kỹ sư? Thắc mắc này Hector giấu kín, không nói hỏi Đại mà cũng không dám thổ lộ với Maria. Vả lại, thấy đàn cháu đưa nào cũng mũm mĩm, kháu khỉnh, dễ thương, lại có thể nghe và hiểu ba thứ tiếng, Hector nghĩ rằng, dù Đại là kỹ sư hay là một công nhân thì cũng chẳng có gì quan trọng. Điều quan trọng là Đại có xứng đáng là một người cha của đàn cháu của Hector hay không.

Như bằng lòng với ý nghĩ của chính mình, Hector mỉm cười một mình, bước ra chỗ mấy người đang dời lan từ nhà số 6 sang nhà số 8, gọi Ed ra mở cổng, vì đúng giờ mở cửa trại lan.

Từ ngày trại lan mở cổng bán sale, Hector không thể nhớ được bao nhiêu người Việt Nam đặt chân đến trại lan này. Thành phần mua nhiều lan của trại này là những nhân vật ồn ào, đi xe đắt tiền. thỉnh thoảng Hector cũng thấy vài người Việt lớn tuổi, trông điềm đạm, chừng chạc, đáng vẻ trí thức. Nhiều khi những người khách lịch sự này đến hỏi Hector về phương pháp trồng lan. Hector vui vẻ trả lời theo sự hiểu biết và kinh nghiệm của chàng khi nuôi những loại lan mà chàng bán, chứ chàng không đủ thời gian và kiên nhẫn để giải đáp cho tất cả các loại lan khác.

Sau khi chỉ dẫn, Hector kết luận, những điều mà chàng thưa với khách hàng là do sách vở cũng có, do kinh nghiệm cũng nhiều, nhưng tất cả không phải là tiêu chuẩn. Hector quan niệm rằng, mỗi trại lan cũng như một gia đình. Không một gia đình nào, dù anh chị em ruột, có thể sinh hoạt, nuôi dạy và thương yêu con cái giống như một gia đình khác.

Mọi người vỗ tay và cảm ơn Hector. Nhân lúc mọi người vui vẻ, Hector hỏi dò:

- Ngày Một tháng Năm này quý ông bà có tham dự cuộc biểu tình pho

trương “lực lượng” những người di dân không?

Ông đeo kính cận, dáng trí thức, cười, lắc đầu, đáp: “Không.”

Hector ngạc nhiên:

- Tại sao? Ông không phải là di dân sao? Ông sinh tại Mỹ à?

Người ấy lại cười và lắc đầu. Hector tiếp:

- Vậy tại sao ông không đi? Tôi xin mời quý ông bà tham dự với chúng tôi.

Một người khác, cũng dáng vẻ chững chạc, đáp:

- Chúng tôi không đi vì chúng tôi là những di dân hợp pháp.

Hector hơi buồn trong lòng:

- Hợp pháp hay không hợp pháp thì cũng là di dân. Chúng ta hãy bênh vực quyền lợi cho di dân. Ô, mà trong số quý vị có vị nào xem phim A Day Without A Mexican chưa? Đó là một phim mà di dân, hợp pháp hay bất hợp pháp, cũng nên xem để thấy sức mạnh của “lực lượng” di dân. Và rồi quý ông bà sẽ thấy, trong cuộc biểu tình vĩ đại này sẽ có vạn vạn di dân hợp pháp.

Ông mang kính cận vỗ vai Hector, bảo:

- Tôi lấy một tỷ dụ như thế này thì bạn hiểu lý do tại sao chúng tôi không tham dự biểu tình, nhé.

Hector cười, “Ok”. Biết Hector không có trình độ văn hóa cao, người ấy lấy một thí dụ dễ hiểu nhất để giải thích:

- Giả dụ như chúng tôi đang chạy trốn một thế lực, gặp bạn, bạn đem gia đình chúng tôi về nhà cho tá túc. Sau đó bạn giúp chúng tôi tìm việc làm, cho con của chúng tôi đi học. Rồi đến một lúc nào đó, giữa bạn và chúng tôi có những bất đồng, không lẽ chúng tôi giăng bản ngoài đường để phản đối bạn?

Nghe người này nói phải, Hector tiu ngui:

- Cảm ơn ông đã cho tôi ý niệm đó. Còn người em rể của tôi, một người Việt Nam, khi nghe tôi rủ tham dự ngày biểu tình, nó đáp: “Tụi bay là tụi ‘xì’, qua Mỹ kiếm cơm; còn tao vượt biển tìm tự do. Tao đi tỵ nạn chính trị. Tao có lý tưởng, có chính nghĩa chứ không vì miếng cơm manh áo như tụi bây.”

Cả nhóm người cùng “ồ” lên, tỏ vẻ không hài lòng về câu nói của Đại mà Hector vừa lập lại. Hector cũng buồn trong lòng nên lấy chiếc nón lưỡi trai đội lên, bước ra xem “tình hình” các nhà lan khác.

Hector đi vòng vòng, nhớ lại, cách nay chỉ vài tháng, từ cửa nhà lan số 1 nhìn vào, Hector thấy Phalaenopsis nở rộ nhiều màu và hương thơm thoang thoảng trong không gian yên lặng. Hector thương nhất là mấy giò Hybrid Doritaenopsis Fire Craker màu tím tím, hình cánh sao, đường kính khoảng 2-

3 inches, năm hoặc sáu cạnh, lip hơi đậm hơn một tý, có nhiều vân trắng trắng, giữa đài hoa có nhụy trắng; hoa của loại lan này mọc san sát nhau thành một chuỗi dài và rất lâu tàn. Nơi góc phải của nhà lan số 2, giò Dendrobium Teretifolium hiếm quý, lá dài và thon như trái đậu đũa. Loại lan này nở từng chùm, hoa trắng, nhiều cạnh; mỗi cạnh nhỏ và dài khoảng 2-3 inches, mùi thơm thoang thoảng, ngọt ngào. Và “thằng” Cattleya mà ông Donald pha giống giữa C. Sir Jeremiah Coleman Bleu và B. Digbyana, đơm từng chùm hoa màu hồng, năm hoặc sáu cạnh, lip màu vàng ứng ửng hồng. Chung quanh lip có nhiều đường tua tua ngắn như hình răng cưa, rất nhỏ, giữa đài hoa màu vàng. “Thằng” này thơm dịu dịu, phản phát mùi Nuit D’orient.

Bây giờ, không biết mấy “thằng” đó sống chết như thế nào, có được chăm sóc như lúc chúng nó còn ở đây hay không! Hector buồn buồn gom những giò lan già, chết vào một chỗ và những giò lan ẻo uột vào một chỗ.

Nhìn sự tàn tạ của những nhà lan, Hector buồn quá và tự dưng chàng không muốn làm việc tại đây nữa, dù chàng đã được ông Donald cho biết kế hoạch trồng trọt mới.

Chiều đã xuống nhưng hơi ẩm trong nhà lan vẫn còn nồng. Hector lấy nón lười trai xuống, phe phẩy trước mặt. Ông Donald bước vào. Hector trao trọn cho ông số tiền bán lan ngày hôm đó. Chẳng cần đếm, ông Donald nhét đại số tiền vào túi quần Jeans, vì ông hoàn toàn tin tưởng Hector. Ông Donald lấy từ túi quần bên kia một số tiền rất ít ỏi – so với số tiền Hector bán lan trong ngày – trao cho Hector. Hector cười, nhận tiền lương, cảm ơn ông. Ông Donald vỗ vai Hector:

- Chú mày về nghỉ sớm đi, để tôi trông chừng mấy đứa kia bán lan cũng được.

Sau khi Hector cho xe nổ máy, ông Donald vẫy tay, nói lớn:

- Gặp chú mày sáng mai.

- Có thể. Có thể không.

Ông Donald nhíu mày, vì Hector ít khi bông đùa:

- Tại sao lại có thể? Chú mày muốn nói gì đó?

- Tôi chưa quyết định được ngay bây giờ. Nhưng tôi cho ông hay rằng nhìn sự tiu đui xơ xác của trại lan tôi chịu không được.

Biết Hector là một người giàu tình cảm, ông Donald bước đến gần, vỗ vai chàng:

- Tôi biết chú mày làm việc rất cực nhọc, nhiều khi tinh thần căng thẳng. Thôi, chú mày về nghỉ khỏe, mai mấy giờ vào cũng được.

Trên đường lái xe về nhà, Hector nghĩ, mai chàng sẽ đi tìm việc khác. Nhưng Hector lại nghĩ, trại lan này rất gần nhà và không xa trường học của các cháu. Ông Donald lại tin tưởng chàng, dễ giải mọi điều cho nên vào những hôm Đại không có mặt ở nhà, Maria nhờ Hector đưa các cháu đi học và chiều đón về, Hector không bị phiền phức gì cả. Chỗ làm mới không biết người sếp có dễ giải và thì giờ có thuận tiện cho chàng đưa đón các cháu hay không. Vừa nghĩ đến đây Hector chợt nhớ đến kỳ gửi tiền về biếu Mẹ, nên quẹo xe vào vào Walmart, đến quầy Money Gramme.

Vừa lái xe về nhà Hector vừa huýt sáo một phân đoạn của bản dân ca, vì chàng đang vui khi nghĩ đến nụ cười của Mẹ lúc Mẹ nhận được tiền.

Niềm vui của Hector vụt tắt khi chàng mở khóa, bước vào nhà. Maria ôm chầm lấy chàng, khóc lớn:

- Hector. Chị chết mất, em ơi!

Hector nhìn quanh, hoảng hốt, nghĩ rằng Đại lại say rượu, đánh đập Maria và mấy đứa cháu:

- Mấy đứa nhỏ đâu rồi? Đứa nào bị cái gì? Ai hại tụi nó? Chị cho em biết ngay, em sẽ “dộng” cho người đó một trận nên thân.

Nói xong Hector mới nhận biết được rằng chàng đã thật sự thương yêu đàn cháu như con ruột của chàng. Maria thấy Hector nổi nóng, vội ngưng khóc:

- Không phải mấy đứa con của chị mà là thằng chồng của chị.

- Ủa, Đại bị cái gì?

- Chuyện dài lắm, em ơi! Đại đã đem người yêu từ Việt Nam sang đây.

- Giỡn hoài. Chị là vợ chính thức, có hôn thú, làm thế nào Đại có thể bảo lãnh cho bồ của Đại sang được?

Maria òa khóc khiến mấy đứa bé từ trong phòng ủa ra, vây quanh.

- Chị ngu quá nên tin lời thằng Đại. Nó biểu làm sao chị nghe làm vậy. Về sau hiểu ra thì muộn rồi, em ơi!

- Không muộn màng gì hết. Chị cứ đem hôn thú và dẫn đàn con của chị xuống văn phòng di trú khiếu nại.

- Chị đâu có hôn thú với Đại.

Hector giật mình: “Hả?” Maria lập lại. Hector giận quá, hét lớn:

- Em nhớ hồi đó chị có làm hôn thú với Đại mà.

- Có. Chị đã làm hôn thú với Đại. Nhưng mà, em ơi, hôn thú chỉ là tờ giấy thôi. Chị cần tình yêu. Chị chỉ muốn chiếm tình yêu của Đại chứ chị không cần tờ giấy đó.

- Rồi. Chị đã làm hôn thú với Đại, tại sao bây giờ chị bảo chị không có

hôn thú?

- Sau khi Cynthia ra đời, Đại buộc chị ly dị giả để chị và Cynthia xin trợ cấp và nhà của chính phủ. Chị đi làm lãnh tiền mặt.

Hector giật mình. Thảo nào mỗi tháng Hector chung tiền để trả tiền thuê nhà, Maria từ chối. Hector giận, trợn mắt:

- Đại nói nó là kỹ sư, một người có học thức mà hành xử như vậy sao?

- Nó là thợ làm móng tay chứ không phải là kỹ sư. Chị biết ngay từ đầu, nhưng chị yêu nó nên không dám nói với em, ngại em sẽ không tán thành cuộc hôn nhân của chị và nó.

Hector gãi đầu, gãi tai, nhăn mặt một cách khổ sở. Ngày tiền chị em chàng lên đường, Mẹ cứ vừa thút thít vừa vuốt tóc Maria: “ Con đẹp quá, ở lại đây con chỉ gặp mấy thằng rượu chè, cờ bạc, đĩ điếm thôi; sang bên đó con cố tìm một người chồng, nghèo cũng được, nhưng biết thương yêu, chăm sóc con.” Vậy mà bây giờ... Hector bức rức, chưa biết phải hành động như thế nào thì Manuel, thằng con thứ năm của Maria và Đại, tay ôm Teddy Bear màu nâu, chạy đến, sà vào lòng Hector. Hector ôm hôn Manuel, nhìn Maria:

- Nguồn tin chị biết chính xác được bao nhiêu phần trăm?

- Chị đã theo dõi, biết chỗ hai đứa nó ở. Chiều nay, lúc Đại về, chị cật vấn Đại và Đại xác nhận.

- Đây không phải là Trung-Đông.

Maria cứ tức tức khóc. Hector tiếp:

- Em nghĩ thủ tục đem người hôn phối từ nước ngoài vào Mỹ đòi hỏi thời gian, vậy mà tại sao đến bây giờ chị mới biết?

- Chị ân hận là đã giấu em. Tha thứ cho chị, nha, Hector.

Hector ngồi cạnh, an ủi chị:

- Em không trách gì chị đâu. Chị hãy nói hết cho em nghe. Em sẽ giúp chị. Chị phải nói ra, đừng để trong lòng rồi đau khổ như Mẹ.

- Sau khi chị ly dị giả với Đại, Đại thuyết phục chị để Đại đem Vân, người vợ cũ và hai đứa con từ Việt Nam sang.

- Nó có vợ bên Việt Nam rồi à? Vậy tại sao chị không bỏ nó ngay lúc đó?

- Chị yêu Đại quá mà, em. Vả lại, phụ nữ Mỹ cũng gần giống như phụ nữ Á Đông, chỉ biết chung thủy và chịu đựng. Hơn nữa, Đại bảo con nào cũng là con; nhưng mấy đứa con của chị thì sung sướng, đầy đủ, còn hai đứa con của Đại bên Việt Nam thì thiếu thốn, nghèo khổ, xin chị cho phép Đại đem qua đây làm phước. Đại hứa chỉ thương yêu một mình chị thôi. Người vợ cũ sang thì cũng ở riêng, tự lo lấy. Nhưng khi Vân và hai con sang đến

đây, Đại cứ đi đi về về. Chị khổ tâm lắm vì tình yêu bị chia xẻ. Sau một thời gian dài, chị tưởng chị không thể chịu đựng được nữa thì Vân ly dị Đại. Chị hơi mừng, hy vọng Đại sẽ trở về hẳn với chị. Không ngờ Đại vẫn thường xuyên vắng nhà. Gần đây Vân mới cho chị biết rằng, sau khi đem Vân và hai con sang Mỹ được một thời gian theo luật định, Đại năn nỉ Vân ly dị để Vân xin trợ cấp của chính phủ Mỹ và Đại sẽ làm hôn thú giả với một bà nhà giàu bên Việt Nam - mà Đại quen được trong những lúc ra Internet Café, lên “mạng”, chat - để nhận tiền. Mười ngàn đô-la cho một người đàn bà độc thân; nếu người đàn bà đó có con thì cứ thêm mỗi đứa năm ngàn đô-la. Bà này có hai đứa con. Đại hứa, sau khi ba mẹ con bà này sang Mỹ, Đại nhận hai mươi ngàn đô-la thì Đại sẽ chia cho Vân mười ngàn. Nhưng sau khi ba mẹ con bà ấy sang đây, Đại không chia tiền cho Vân mà Đại lại sống chung với bà ấy, cho nên Vân uất, mới cho chị hay.

- Bây giờ sự việc đã như vậy, ý chị muốn như thế nào?
- Chị muốn tìm bà nhà giàu này, “làm” cho bà ấy một trận.
- Chị đừng ghen quá hóa dại như bà Lisa Nowak.

Câu chuyện ghen tương của phi hành gia Lisa Nowak được loan truyền trên radio và đài truyền hình Mễ cho nên Hector và Maria biết. Nghe em nhắc lại, Maria tức cười, ngưng khóc.

- Em nghĩ chị nên hành động như thế nào?
- Chị nên tự hỏi lòng chị xem chị còn yêu được một người đàn ông gian xảo như Đại hay không? Và chị có muốn sống một cuộc đời buồn thảm giống Mẹ hay không?

Maria trầm ngâm suy nghĩ. Vì con đông, Maria không thể đi làm. Nàng chỉ nhận lau nhà, lãnh tiền mặt, vào những ngày cuối tuần, nhờ Hector ở nhà trông cháu. Thỉnh thoảng, chỉ khi nào Đại muốn ở lại nhà để được Maria săn sóc và vui thú ái ân, Đại mới ngọt dịu với nàng và đưa nàng một hai trăm đô-la. Maria chịu đựng được sự thiếu thốn, nghèo khổ; nhưng Maria không thể chịu được khi Đại cứ lường gạt nàng và dùng những lời lố mắng, không lễ độ để nói với chị em nàng. Và Maria cũng không thể chịu được khi Đại cứ khoe ầu chàng là một người có văn hóa cao, làm nhiều tiền, giao tiếp toàn giới trí thức và những người có chức phận. Maria nhìn Hector:

- Tình yêu trong chị đã biến thành thù hận. Chị muốn băm xé thằng Đại ra muôn mảnh chị mới vừa lòng.
- Tại sao chỉ vì một người đàn ông quý quyết mà chị phạm tội? Không đáng. Đời của chị còn dài. Vấp ngã một lần không phải là tận cùng.
- Đời chị kể như bỏ rồi. Chị chỉ mong nuôi dạy được năm đứa nhỏ nên

người.

- Em sẽ giúp chị nuôi các cháu.

Maria mỉm lòng, tựa đầu vào vai Hector, vừa khóc vừa nói:

- Chị cảm ơn em. Chị chỉ mong từ nay thằng Đại đừng vác mặt đến đây nữa.

- Thật tình chị không muốn thấy mặt Đại nữa hay sao?

- Lúc chiều Đại nói với chị: “Ồ, tao vậy đó, bên xứ tao đàn ông năm thê bảy thiếp. Mà không chịu thì thôi. Mà dám bỏ tao hay không? Mà bỏ tao, thằng nào dám ‘cõng’ năm cục nợ đó cho mày?” Chị cảm thấy bị nó xúc phạm nặng nề. Chị đuổi nó đi và chị bảo không bao giờ chị muốn thấy lại nó nữa. Nhưng Đại sẽ trở lại, chị biết, vì năm cục nợ này.

Hector nói nhỏ với Maria:

- Có các cháu ở đây, chị không nên gọi các cháu là mấy cục nợ.

- Tiếng cục nợ là do Đại nói chứ đâu phải do chị.

Hector im lặng, thở dài náo nuột. Những lời của Đại cũng độc ác không kém gì những lời của người Cha đam mê tử sắc, bỏ Mẹ và anh chị em của chàng đói khổ suốt bao nhiêu năm dài!

Lúc chiều, thấy cảnh tàn tạ của trại lan, bây giờ biết rõ sự đau khổ của người chị thân yêu và sự thiếu may mắn của đàn cháu, Hector cảm thấy chàng không còn một lý do nào để sống trong thành phố này nữa. Chàng chỉ muốn đi xa thật xa, đến một nơi nào đó để tìm một cuộc sống an lành, đạm bạc nhưng chân thật và tràn niềm vui. Ý tưởng này cũng giống như ý tưởng của thằng bé Hector năm nào khi nó đi bộ trong sa mạc từ làng Laredo đến sông Rio Bravo.

Giọng Hector buồn buồn:

- Theo những gì chị nói với em, em nghĩ Đại không xứng đáng là cha của mấy đứa này; bởi vì Đại từ chối trách nhiệm bằng cách để đàn con của Đại cho chính phủ nuôi, còn Đại thì đi xe BMW mui trần, nay về Việt Nam du lịch, mai đi Lake Charle, một đi Las Vegas. Đó là ý nghĩ của em; còn chị, chị phải suy nghĩ và nhận định xem Đại có xứng đáng là cha của các cháu hay không.

- Đại chỉ biết sống cho Đại và bất cứ điều gì có lợi và thỏa mãn bản tính thiếu tự tin của Đại thì Đại làm. Bởi vậy bây giờ chị mới sáng mắt ra và chị không muốn thấy mặt Đại nữa.

- Nếu chị quyết định như vậy thì chị em mình và mấy đứa nhỏ đi, đi xa, để Đại không thể tìm ra.

- Đi đâu?

- Đi lên nhà mà hồi mới sang họ cho mình ở tạm sau khi mình rời nhà xe của tụi tổ chức vượt biên đó.

- Rồi sao?

- Tạm vài ngày rồi mình thuê chung cư ở và tìm việc làm.

- Ý kiến hay. Nhưng...

- Chị đừng lo. Em mới lãnh lương. Em cũng để dành được ít tiền. Mình thừa sức bắt đầu một cuộc sống mới.

- Hector, bao giờ mình đi?

- Đi ngay tối nay; có như vậy Đại mới không thể tìm ra.

Như tìm được lối thoát, Maria vui hẳn lên, thúc các con thu dọn quần áo sách vở và đồ chơi. Maria và Hector chọn những gì đáng mang theo, đem ra xe Van của Hector.

Sau khi các cháu vào xe, thắt nịt an toàn, Hector dùng điện thoại di động gọi ông Donald.

Trong khi lui xe ra khỏi sân nhà - dù là nhà do chính phủ cấp - tình cảm của Hector cũng buồn buồn, giống như lúc chiều, khi rời trại lan.

Chiếc xe chạy dọc theo con đường quê im vắng. Những mái nhà lợp xúp, những chiếc xe cũ kỹ và những vườn trồng hoa màu thấp thoáng trong ánh đèn khiến Hector nhớ nhà, nhớ quê đến muốn khóc! Tự dưng Hector muốn lái xe thẳng đến biên giới để trở lại quê xưa. Tình cảm của Hector lúc này cũng không khác gì những lúc Hector vô tình nghe một đoạn dân ca Hoa Kỳ, "... Country roads, take me home, to the place I belong... Take me home, contry roads..." (1) Hector thở dài.

Như muốn gây niềm vui cho chính mình và cũng để an ủi người chị thiếu may mắn, Hector bảo:

- Chị nghĩ đi, chuyến vượt biên giới lần trước, chị em mình không có gì cả. Tiếng Anh chỉ biết yes hoặc no thôi, vậy mà chị em mình vẫn sống. Còn chuyến vượt biên giới (thành phố) lần này, mình có xe, mình có tí tiền, điều quan trọng hơn cả là chị em mình có năm nhóc tỳ. Mình lời quá! Phải không các cháu?

Như vụn vụn lần trước, mỗi khi nghe Hector hỏi "phải không", mấy đứa bé không hiểu Hector hỏi điều gì, nhưng lại biết Hector cần "đồng minh", cho nên cùng nhau reo lên "Yeah, Tio."

Maria và Hector nhìn nhau, cười.

DIỆP MỸ LINH

Chả Biết Thư Đi Đâu

Nguyễn Trí

Thư bật vô âm tín. Thầy trụ trì cũng âm tín bật luôn. Nhưng sau nghe nói thầy được chuyển đi đâu đó. Giáo hội đưa một thầy khác về quản chùa. Còn Thư? Có ai biết Thư đi đâu không?



ái món cóc ổi xoài chấm mắm ruốc Huế và muối ớt Tây ninh của Năm Mập quuyến rũ lăm. Dân ba xi đế mê đã đành, bầy học trò cũng tít thò lò luôn. Đừng nói đến dân ăn mặn, cả chay trường như chị em Thảo Hiếu và bé Thư cũng hít hà sau những buổi tan trường là rất chi thương tình.

Xin đừng trách Thảo, Hiếu, Thư. Cả ba cùng một hoàn cảnh cha mẹ chia tay. Cha có vợ khác, mẹ cũng vậy nên chị em Thảo - Hiếu ở với bà nội. Cô ba ở chùa từ nhỏ nên đưa hai chị em vào chùa tu cái tâm. Ở chùa đương nhiên là chay trường và tóc phải xuống. Nói vậy chứ ngày nào cũng rau củ quả tàu hủ nước tương, lớn còn thềm thịt cá nói chi nhỏ. Không phải là kiếng chùa nơi Thảo - Hiếu - Thư nướng nhờ cũng dọn bữa có cá thịt đùi gà cánh gà bằng tàu hủ ky đó sao? Ở đó mà không vọng.

Thiệt tình, mắm ruốc và muối ớt đã quá trời ạ. Năm Mập lôi kéo bầy học trò về quán của bà khiến ngữ bán hàng rong trước cổng trường không ai dám tranh, ế liền nếu dám ti toe. Người ta cũng chế chiếc mọi cách cho ra cái cay mặn ngọt trứ danh này, nhưng cuối cùng phải chào thua. Lại đánh Năm Mập bằng đòn ê muối và mắm ruốc của bà có bỏ xì ke khi chế biến, bầy ăn riết ghiền xì ke luôn cho coi. Lão Năm nghe qua cười khi khi:

- Có thì tao đi buôn xì ke luôn cho mau giàu, ngu sao pha vô muối mắm.

Tan trường là bầy trẻ ủa vô. Ba nhóc nhỏ tu vì hoàn cảnh về muộn nhất vì ngại bạn bè nói nẫu sòng mà cũng mắm ruốc. Với lại vợ chồng Năm Mập thương nhứt ba đứa này, nghĩ đi, có cha có mẹ mà phải nướng nhờ cửa Phật thì tủi nào hơn. Được cái bầy trẻ tiền nhiều, muốn chi có nấy. Riêng Thảo - Hiếu nhận trợ cấp từ hai phía. Cha lâu lâu ghé chùa dúi một ít, mẹ cũng vậy. Nói chung cha mẹ nào chẳng thương con, ai chẳng xót lòng khi để ra mà tổng cho nội ngoại, rồi từ nội ngoại mà thấy lên chùa thì trời ơi xót lăm. Nhưng biết làm sao? Thảo - Hiếu nghe nói ở với cha hay mẹ ghẻ là lắc đầu. Tại sao lại ghẻ chóc khi ta có nội? Thôi thì bù cái vật chất để chúng yên tâm học hành, ba bữa lớn rồi ba má tính cho.

Thảo - Hiếu thì dù sao cũng còn cô ở chùa ngó mắt nhìn qua. Còn Thư? Thư có khác hơn một tí. Một tí thôi nhưng lại rất đau lòng. Mười ba tuổi đáng

dấp ra chiều lẩm. Ồm nhưng không mòn, dáng này mà lớn tí là người mẫu chắc như bắp. Thư bảnh nhứt sóc, xài máy tính bảng, miệng nhai cóc ổi chấm mắm ruốc tai nghe nhạc sành điệu như dân phố. Ba dựng của Thư là thần xây dựng nên tiền vô thiên lũng. Còn ba ruột? Thảo kể với bà Năm Mập:

- Nó nói tưởng ba là ruột ai ngờ không phải Năm ơi!

- Là sao?

- Năm nói nó kể cho nghe, con không biết kể làm sao nữa.

Là chúa tò mò chuyện thiên hạ nên bà Năm kể với chồng rằng. Nó nói đầu ngò ba má là rõ rá cập lại, nó tưởng con ruột của ba, cho tới một hôm:

- Lúc đó con mười tuổi rồi Năm, con đón em đi học về nghe cha chửi má là lãng loan, là dĩ thoả... Cha la lên. Mà còn tơ tưởng đến cha con Thư thì theo nó mà sống... Rồi sau đó là li dị, ba dẫn em con đi mất. Con ở với má.

- Rồi sao mà vô chùa? Rồi ba ruột của mà đầu?

- Má nói ba ruột con chết rồi.

- Chết? Mà sao chết? Rồi má mà sao mà gặp ông?... Mà nói Năm không hiểu chi hết trơn.

- Dạ... má kể ba ruột bị ung thư gan, tại ông uống rượu dữ lắm. Bữa đó ông gặp má giữa đường xin tiền bị ba con gặp. Ba hiểu lầm nên bỏ má con. Sau đó ba ruột con chết... Là má kể vậy nên con biết vậy.

Bà Năm chép miệng xoa cái đầu trọc và vuốt cái chòm tóc con bé ra chiều thương cảm

Riêng chuyện vì sao vô chùa thì Thư không nói. Nhưng bà Năm vẫn biết vì Thảo kể:

- Nó nói bị ông dựng thần khoán mò Năm ơi!

- Trời đất ơi... Có chuyện đó sao con?

Mấy tay khoán khuyết này cũng ma bần lẩm. Chiều nào cũng lai rai với anh em thợ đến mút cà tha. Thần mà, ăn nhậu và huê tình ghê lẩm. Cũng phải cảm thông cho họ. Làm ăn lon lón, tiếp xúc với dân cầm bay chặt gạch thần không đẹp là vong liên. Dăm ba khung bia vào chiều thứ bảy nào có chi lớn. Lớn là mấy anh bên trên. Tỷ như xây dãy trọ cho một trung gia nào đó, tuy giấy phép đủ nhưng ân tình đâu thể ta lờ, đúng không? Xây dựng phải biết sống biết chơi mới bền. Mấy cái nhà mọc lên từ một lô nông nghiệp nào đó còn lâu mới phép tắc. Thần mà không quen biết lớn dễ chi thông. Mà mấy anh ni đâu phải như bọn thợ nhậu xong rồi vui vẻ về với vợ. Dững Thần – cha ghê của Thư – phải đưa quý anh đi mát xa chân, mát xa đá. Dững cũng mát.

Chuyện làm ăn phải vậy. Thầu cầm bạc vạm trong tay đầu sượng ích chi. Nhất là các chị em phụ hồ bưng gạch. Nhiều em đẹp như tiên, duyên tình sao đó mà dang dỡ nên Dũng Thầu cảm cảnh lắm. Anh cảm em thì em cảm lại. Thấy cảnh anh bị vợ bỏ em thương liền. Mà thiệt là Dũng và vợ chia tay. Không chia sao được khi chồng cứ ngoài đường mà lượn. Tháng mò qua nhà một lần thì đường ai nấy đi cho rồi. Mấy em ni thì thiệt mà nói đâu có tình chi với anh. Em thương và đi nhà nghỉ với anh chả qua anh cho tiền. Tàn cuộc là xong. Vậy nên mới ra chuyện Dũng Thầu ráp vô một nhà với má Thư.

Sau li dị má được hưởng căn nhà. Dũng Thầu đưa lính đến gia công cái bếp nhà Thư. Cùng cảnh cô đơn nên cả hai ráp lại mà nên chồng vợ. Má để cho dựng một thằng cu. Trời ơi. Dựng mừng thiếu điều sập nhà! Thư yên lành ngày cấp sách đến trường, tan học về ru em phụ má. Đời nếu vậy mà tới luôn cho tới chết thì hay quá. Nào ngờ một tối kia, mẹ cha ơi, má mà không mắc đi ngoài thì chết chắc. Đi ngang phòng Thư má thấy thằng dựng ghê khốn kiếp đang ở trong mừng con nhỏ mười ba tuổi, tay nó đang sờ soạng trên ngực... Má lạnh gáy, lạnh toàn thân... Trời ơi con nhỏ vú vê như vú chó mà ham hổ chi hả trời? Má liền lôi thằng khốn về phòng:

- Trời ơi! – dựng phân trần – Tui say. Tui đi lộn phòng, tui tưởng bà...

Má hỏi Thư:

- Ông có làm chi con không? Mấy lần rồi?

Má nghe nói những ba lần tuy chỉ sờ mó chút đỉnh thôi nhưng má hoảng lên. Thánh cũng hoảng chứ nói chi ai. Vội vàng đưa Thư gửi cho chùa.

Nghe qua Già Năm điên gan:

- Đù má... thằng ghê chóc khốn nạn. Mà sao con nhỏ không cho má nó hay?

- Ông không thấy nó lớn bộn rồi sao? Thời buổi giờ khó nói lắm ông ơi...

Ừ - già Năm ngẫm nghĩ – Khó nói thiệt. Thời mà ngay cả các gia đình cha mẹ đình huỳnh ăn nên làm ra còn dụng tiền để mua hạnh phúc ảo. Không phải cứ tiền và đưa rước đến tận cổng trường là bậc cha mẹ đã có quyền tự hào rằng ta đã tròn trách nhiệm đó sao? Chả ai có thời gian để biết rằng khi cổng trường đóng lại, thầy cô giáo đã xong trách nhiệm truyền đạt kiến thức là bày trẻ con nhào vô quán cóc ồi mắt dán vô máy tính bảng chơi game, nghe nhạc, xem phim... Chúng dậy thì sớm là tất nhiên. Những đứa có cả một mái ấm hạnh phúc cha mẹ anh chị đủ đầy còn không quản nổi lọ chi cha Đông mẹ Tây như Thảo - Hiếu - Thư. Ai ngó ngang đến chúng. Chùa ư?

Đúng rồi. Chùa phải lo chứ sao. Đừng có tưởng từ bi hay không không sắc sắc rồi chùa cũng sắc không cái vụ tiền nghe. Có tu cũng phải ăn, ông Phật còn phải khoác áo rách đi khát thực nói chi sư sãi. Có gửi con em đến chùa xin chút từ tâm cũng phải gửi cái cho chúng ăn và cấp sách đến trường. Mọi cái được quy ra tiền. Một tháng là... Còn thí chủ muốn cúng thêm bao nhiêu cho chùa thì tùy tâm... Vậy thì khi quý ngài đã nhận tiền thì phải có trách nhiệm về nhân thân của người đó đúng không? Chuyện đó tất nhiên là không ai cãi hết. Nhưng quý sư thầy, quý chư ni cả một đời chay lạt tụng kinh gõ mõ, họ biết cái chi ngoài ta bà không nhỉ? Biết chứ. Biết nhiều, rất nhiều. Nhưng thông không? Các vị ấy có con mắt giữa trán như Dương Tiễn cũng không nhìn ra cái chi ẩn giấu trong những tâm hồn rất trẻ đang bị lạc. Thảo, Hiếu và Thư có đường nào để bước đầu mà mà không lạc.

Già Năm nghĩ mà ngậm ngùi cho bấy trẻ quá. Nhất là con Thư. Mà vợ chồng Năm Mập này cũng đa ngôn đa thể sự dữ, chuyện thiên hạ nhúng mũi vô làm chi cho nhọc. Cóc ỏi mắt ruốc không lo ở đó mà lo đời. Thiệt mà nói, vợ chồng Năm Mập tội nghiệp lắm, nghèo của thì chớ, nghèo luôn cả con. Tròm trèm sáu chục mà chỉ hai vợ chồng ra vô ngó mặt nhau. Nghe đâu hồi trẻ cả hai cũng một thời ngang dọc, dân đội trời đạp đất. Cờ bà Năm rành mắt ruốc Huế thì chớ còn sành điệu cả muối ớt Tây ninh. Cha Năm mới ghê, ngồi nghe chả kể chuyện bốn phương rồi có ba giọt vô chả ôm đàn hát bài Trên Bốn Vùng Chiến Thuật là dân chơi lé xệ nguyên cả cặp mắt liên. Nhớ cái bữa bày học trò méc mấy người bán rong nói muối mắt ông Năm có trộn xì ke ông Năm ơi. Già Năm liền thân chinh đến từng thằng cha, từng con mẹ điểm mặt:

- Muốn bán ở đây để kiếm sống không? Tao quậy là bây vong à.

Đơn độc nên bà Năm thương lắm bé Thư. Có máu du côn nên Năm già dần cha thầu khoán - thằng dựng ghê chóc - nhân một hôm hấn ghé trường rước nhỏ Thư.

Xưa nay mấy tay thầu xây dựng có cái ngoài bảnh lắm. Tay ga đời mới áo bỏ vô thùng kính mát Rayban. Nhìn qua là thiên hạ kính lắm chứ không chơi. Năm già cũng kính, kéo ghế mời ngồi, rót trà đưa tận tay:

- Ông là cha con Thư hả? Chà... bảnh dữ ha... Ông thầu khoán hả? Làm tách trà chơi. Nhỏ Thư sao mà phải gửi lên chùa vậy ông? Hề hề hề... nó ghé đây nhai cóc ỏi mắt ruốc hoài hề hề hề...

Nghe cái giọng cười là biết ngay tay già bố láo này có ý xách mé rồi. Thằng ngu còn biết nói chi già đời như Dững Thầu. Và Dững chứ đâu phải con gà rù mà trêu? Mẹ nó... thầu nào dưới trường không có vài thằng em

đâm cha chém thiên hạ, và dưới mấy thằng này là một lũ cô hồn sống. Không có bè lũ này dễ gì có công trình mà xây tô dán gạch? Dũng cũng xách mé:

- Ông anh sít tốp lại cho em nhờ tí được không? Cóc ồi lo cóc ồi đi há, đừng đâm lao vô chuyện người khác được không ông anh?

- Hề hề hề... cái tính tui nó chó vậy bạn ơi... tui xía vô là vì tui coi con Thư như con cái trong nhà. Nó có kể cho bà nhà tui cái sự vụ vì sao má nó gửi vô chùa... thì ra là do ông anh đây mà ra cả.

Thầu ta vắng tục liền. Thầu mà không dữ dần dễ gì trị được thợ:

- Ông im cái miệng thúì lại... Muốn cái quán này banh chành không?

- Ông nhắm lại tui không? – Bà Năm xía vô.

Dũng phất dậy móc di động alô ... tao đây... rảnh hông nhờ tí coi. Tao đang ở... bà má nó tự dưng có một thằng già đòi xử tao... ờ... xuống lẹ đi. Tao chờ...

Mười phút sau cuộc gọi hai chiếc cũng phân khối lớn nẹt ga bốc đầu thắng cái réc. Bốn thằng xâm mình rần rì, tháo nón bảo hiểm là lòi ra bốn trái dừa khô, mặt mũi trông sát khí đằng đằng. Vừa vào quán lập tức một thằng la lên:

- Trời đất... tưởng ai. Ông ở đây hả ông Năm?

Nó nắm tay già lựu đạn lắc lia lịa ra cái rất thân tình. Năm già lại hề hề:

- Tao chó ai mậy? Mày làm cái khi mẹ gì đây?

Thằng xâm mình lòi Dũng Thầu ngồi lại ghé. Thầu ta ngơ ngác nghe giới thiệu chương trình:

- Ê... Dũng Thầu, giới thiệu với ông đây là Năm Lì, ông thầy của tui. Bộ ông ghẹo ông hả?

- Đâu có mày ơi! – Già Năm trả lời hộ – Có mấy thằng đi ngang đây xin thằng Dũng vài đồng, nhưng tao quyết xong rồi. Ai dám ghẹo tao mậy?

Vậy là cả bọn nhào vô làm vài xị với cóc ồi mắm ruốc cùng muối ớt. Dũng Thầu ngồi tì tì không dám uống nhiều, rượu vào lời ra hổ hàng là chết. Tàn cuộc rượu Năm Lì nói với thầu biến thái khi bọn đầu trọc đã rô ga lên đường:

- Đời tao cũng khá súc vật, nhưng kiêu như mày thì không? Cỡ mày tao búng một cái là vô tâm tích... Về nói với vợ mày đem con Thư về. Không nên gửi nó vô chùa. Nó đâu có tâm tu mà buộc nó chay lạt. Tao nói mày hiểu không?

Cuối năm học Thư rời chùa về nhà. Má nó tậu cho chiếc xe điện. Chiều chiều Thư nhân ga vi vu lên chùa thăm Thảo - Hiếu, nó lại ghé ngang vợ chồng Năm Mập ăn cóc ồi xoài. Mười bốn tuổi nó lớn phổng và xinh ời là

xinh.

Nhưng một tuần trước năm học mới, không thấy Thư có mặt như mọi hôm. Năm già chưa kịp hỏi thì má nhỏ Thư tốp xe, về tắt bật:

- Có con Thư đây không chú Năm?

- Không. Sáng giờ nó không có mặt đây... Sao cô không gọi điện cho nó?

- Không hiểu sao nó không bắt máy chú Năm ơi... Cha ơi... không biết nó đi đâu vậy kìa?

- Không chừng nó lên chùa chơi với con Thảo với thằng Hiếu...

- Con lên rồi... Không có nó ở trên chú ơi!

Nói rồi bà mẹ tội nghiệp phóng xe đi. Năm Già nhìn theo gật gật đầu ra chiều nghĩ ngợi. Giả nghĩ gì vậy kìa? Được một lát Năm ta cũng lấy xe:

- Ông đi đâu vậy? – Bà Năm hỏi.

- Tui tìm thằng thầu khoán coi sao.

Lúc về chồng kể với vợ rằng thằng thầu cũng không biết con nhỏ đi đâu. Thầu thề với Năm lựu đạn rằng nó có chi bậy bạ thì Năm cứ thiến nó... Chà... vậy thì con nhỏ đi đâu? Một đêm trôi qua, thêm một ngày nữa cũng bất tin tức. Không điện thoại, không bóng dáng chị chàng. Bà má tội nghiệp phần con trai còn nhỏ, phần đang bầu bì, cứ thút tha thút thít suốt... nóng ruột quá mà chả biết làm sao. Làm sao đây trời hỡi?

Năm lại chạy lên chùa. Lúc về, bà xã hỏi;

- Sao rồi ông?

Rất lâu. Lâu thiệt lâu. Năm nhăm nhẩn:

- Tui lên chùa xin gặp trụ trì nhưng mấy sư cô nói...

- Nói sao?

- Thầy cũng đi đâu hai ngày nay rồi, chắc đi họp bên giáo hội tỉnh...

Năm, mười, mười lăm ngày rồi một tháng trôi qua. Thư bật vô âm tín. Thầy trụ trì cũng âm tín bất luôn. Nhưng sau nghe nói thầy được chuyển đi đâu đó. Giáo hội đưa một thầy khác về quản chùa. Còn Thư? Có ai biết Thư đi đâu không?

Năm lựu đạn còn không biết nói chi ai.

NGUYỄN TRÍ

Mimosa

Hoàng Thảo Chi

Tôi nhắm mắt cúi đầu xuống bàn. Thật lạ lùng, trong thẳm sâu của nỗi nhớ, mùi thơm ngầy ngậy quyện hương bưởi, hương chanh thơm ngát của cô, từ từ dâng lên ngầy ngất...



Ừ lâu, tôi có thói quen đi bộ từ bốn giờ ba mươi, đến năm giờ ba mươi sáng mỗi ngày. Đạo trước, tôi vẫn đi loanh quanh trong khu vực mình ở, cùng với mấy ông hàng xóm. Hơn một tháng trước, cách nơi tôi ở vài trăm mét, bỗng mở một con đường nhựa rộng thênh thang, dài hơn một cây số, băng qua một khu đầm trũng, đầy rau muống và lau sậy um tùm, tiến sát đến bờ sông Hương. Suốt từ chập tối cho đến năm giờ sáng, điện cao áp bật sáng trưng. Tôi quyết định “chuyển phỏm” đi sang con đường mới đó.

Mới sang, chưa quen ai, nên tôi cứ lảng lảng tiến hành chương trình của mình. Con đường dài hơn một cây số, đi với tốc độ khoảng 6 km một giờ, tròn ba vòng là tôi hoàn thành kế hoạch. Nếu cứ như vậy, thì cũng chẳng có gì đáng viết ra đây. Nhưng thực ra, trên con đường đi bộ thể dục buổi sáng, ngỡ như rất bình yên ấy, cũng ẩn chứa bao điều bất ngờ. Có thể là thú vị, cũng có thể là vô cùng nhiều khê... mà không ai có thể đoán trước được, bất kỳ điều gì sẽ xảy ra.

Một hôm, cũng như thường lệ, tôi có mặt trên con đường mới, khi ánh điện còn rực sáng. Gió từ phía sông Hương thổi lên mát rượi. Phải nói là không khí ở đây tuyệt hảo, chúng ngọt lịm trong từng nang phổi. Khi đang miên man suy nghĩ, và say sưa hít thở bầu không khí trong lành, thì tôi nhận ra một mùi hương đặc biệt thoảng qua. Nó như vừa ngầy ngậy, như vừa trồn lẩn mùi hoa chanh, hoa bưởi, hoa lài... Tôi không biết nó là mùi gì? Nó hư hư, thực thực, lúc có, lúc không! Tôi hiểu đó không phải là mùi nước sông Hương. Nước sông Hương có thể thơm mùi hoa chanh, hoa bưởi. Nhưng mùi ngầy ngậy... thì không bao giờ!

Tôi ngược lên, phóng tầm mắt về phía trước. Cách khoảng vài chục mét, một người đang thong thả tản bộ cùng chiều với tôi. Vì khoảng cách hơi xa, thị giác chưa thực sự trở lại bình thường, và lại là vùng hơi tối của con đường (vì tiết kiệm điện nên người ta bật đèn cách quãng), nên tôi không thể nhận dạng được người ấy một cách cụ thể. Nhưng mùi hương ấy nói với tôi rằng: Đó không chỉ là một phụ nữ, mà còn là một phụ nữ đang tuổi hồi xuân!

Khi ý nghĩ ấy thoáng qua, tôi bật cười với chính mình! Thực ra nhận xét

ấy không phải là của tôi. Mà là của ông bạn vong niên, đã sống cùng tôi một thời gian dài ở nước ngoài thuở xa xưa. Lần ấy, chúng tôi vừa ngồi uống rượu, vừa xem ti vi nói về tuổi “Hồi xuân” của phụ nữ. Lúc đó tôi còn trẻ, nên chưa chú ý lắm. Còn ông bạn của tôi thì thích mê man. Nhưng được một lúc, ông ấy vớ lấy cái điều khiển bấm cái tách, ti vi tắt ngúm.

- Sao, anh chán hồi xuân rồi à? - Tôi ngạc nhiên hỏi.

Ông ấy vừa lắc đầu vừa nói:

- Lý thuyết quá, toàn trên trời dưới biển. Mà biết không!? Cái hội phụ nữ hồi xuân, hai con mắt của họ như hai núi lửa phun trào, còn cơ thể lại có một mùi hương vô cùng đặc biệt!

Tôi bắt đầu thấy hấp dẫn, liền hóng hớt hỏi:

- Họ thơm lắm à?

Vớ lấy cốc Vodka uống cạn một hơi, ông ấy trả lời bằng cái giọng của một giáo sư đầu ngành, chuyên nghiên cứu về nhân chủng học:

- Phụ nữ thì ai chả thơm. Hương thơm cũng là một thứ vũ khí lợi hại của chị em. Nhưng đây là mùi thơm của phấn, nước hoa, xà bông... tóm lại là ngoại lai. Nhưng phụ nữ hồi xuân lại giống bông hoa, tự tỏa ra một mùi hương rất lạ, nó nồng nàn, ngây ngây vô cùng quyến rũ. Nó giống như từ trường của thanh nam châm vậy. Bọn đàn ông mà rơi vào đây, thì chỉ có từ trọng thương... đến hy sinh anh dũng mà thôi!

Nói xong, ông ta ngửa mặt nhìn lên trần nhà, như nhớ về cái gì đó.

- Anh đã bị rồi à! Thấy thế nào? Bị trọng thương, hay hy sinh?

Tôi dồn dập hỏi. Làm một tợp rượu, ông ta gật gù trả lời:

- Không có đáp án cho câu hỏi này. Sốt ruột làm gì, cậu còn trẻ mà. Sau này thế nào cũng có lần lâm trận... cứ yên trí!

...Trời ơi, cái mùi “ngây ngây” đang cách tôi vài chục mét đây thôi. Mình đang lâm trận rồi sao? Tôi bình tĩnh đánh giá tình thế của thực tại: Có cái quái gì đâu, toàn thần hồn nát thần tính... Chỉ là cái mùi ngây ngây thôi mà! Tôi tặc lưỡi bước tiếp. Dầu đã trấn an như vậy, nhưng không hiểu sao, các bước chân của tôi cứ như có gió đẩy phía sau. Chúng hồi hả như vận động viên ma-ra-tông chạy nước rút vậy. Mình bây giờ chắc giống con ếch đang bị cái môi hoa mướp thôi miên đây! Tôi vừa cười cợt mình vừa bước đi hồi hả.

Chỉ mấy phút, tôi đã gần đuổi kịp cái mùi “ngây ngây” kia. Đó là một phụ nữ, tuổi trên dưới bốn mươi, tóc để xõa sau lưng, nhưng trên đầu vẫn đội một cái mũ vải trắng, có cái lưới trai hơi dài, xoay ngược về phía sau. Cùng cái quần sọc trắng ngắn, và cái áo thun trắng ba lỗ bó sát người, toàn thân

người phụ nữ dưới ánh đèn như tự phát sáng lấp lánh. Các bước chân của tôi tự động chậm lại. Cả một vùng không gian ba bốn mét sau cô ấy, tràn ngập một mùi hương không thể gọi tên. Chúng mòng mị đầy ma lực. Tôi chậm chậm hít hà, mê man trong mùi hương đó. Chắc là vùng tử trường nguy hiểm đây, mình phải bứt lên, không lại trọng thương bây giờ! Tôi tự nhủ và tăng tốc.

Nhưng, trên cõi đời này, nhiều thứ không phải lúc nào cũng theo ý mình! Khi tôi vượt qua người phụ nữ, khoảng ba bốn bước chân, đang đắc ý, là mình đã thoát khỏi vùng nguy hiểm một cách đơn giản, thì nghe một tiếng “huych”, đồng thời một tiếng kêu như rên, nhói cả tim:

- Ôi! Đau quá!...

Tôi quay phắt lại. Người phụ nữ đã bổ xuống lề đường với tư thế “vô ếch”, hai đầu gối và hai bàn tay chống xuống nền gạch. Tôi lo lắng chạy lại hỏi:

- Cô bị vấp à? Có đau lắm không. Để tôi giúp.

Người phụ nữ rên rỉ không nói nên lời, chỉ xuống bàn chân phải. Thì ra, vì không để ý, cô ấy đã vấp phải cái vòng sắt trên một cái nắp hố ga còn mới tinh trên đường. Những người thợ khi đặt nắp hố ga, đã không đập cho những vòng sắt ấy nằm xuống, nên vô tình đã tạo ra những cái bẫy vô cùng nguy hiểm. Mũi bàn chân phải nhỏ bé cùng với cái giày ba ta trắng, mắc cứng trong cái vòng sắt đó. Nâng người phụ nữ đứng lên, bảo cô ấy vịn vào vai, tôi lựa cho thuận chiều, từ từ rút bàn chân ra khỏi cái bẫy quái ác. Chắc bàn chân bị gập quá mức, nên đã bị bong gân. Còn chân trái thì chắc trầy da, máu loang đỏ cả vùng đầu gối. Tóm lại người phụ nữ không thể đi lại được nữa.

- Nhà cô ở đâu? Tôi đưa về. Có thể cô phải vào bệnh viện cũng nên.

Chỉ tay về phía đầu con đường, cô nói:

- Dạ, cảm ơn anh. Nhà em là quán cà-phê Mimosa ở ngay khúc cua đầu đường kia ạ. Cảm phiền anh gọi giùm em chiếc xích lô là được.

Quán cà phê này tôi biết. Nó chỉ cách chỗ chúng tôi đang đứng khoảng ba trăm mét. Cũng may, con đường này dẫn về chợ đầu mối, nên dù mới sáng sớm, đã thấy nhiều loại phương tiện thô sơ, chở hàng ngược xuôi hối hả. Tôi vẫy một cái xích-lô, dìu người phụ nữ lên xe, nhờ người đạp xích-lô đưa cô ấy về nhà.

- Cô nhớ phải đến bác sỹ nghe. - Tôi dặn với theo.

- Dạ, cảm ơn anh nhiều. - Cô cảm ơn tôi lần nữa.

Tôi nhìn theo đến tận lúc cái xích lô rẽ trái, mất hút nơi đầu đường, mới tiếp tục cuộc đi bộ của mình. Có con côn trùng gì đó đậu lên cánh mũi, làm

tôi ngứa khó chịu. Tôi đưa tay phẩy nó đi. Chợt mùi hương của người phụ nữ bất ngờ tỏa ra từ bàn tay tôi. Lại thật, tại sao lúc bên cô ấy, tôi không nghĩ thấy chi hết. Tôi đã đỡ cô ấy đứng dậy, đã rút chân cô ấy ra khỏi vòng sắt. Thậm chí, cô còn tựa hẳn vào tôi cả mấy phút, mà có thấy chi đâu!? Chợt nhớ hai câu thơ của Xuân Diệu: Tôi muốn buộc gió lại. Cho hương đừng bay đi... Không biết cụ Xuân Diệu đã lấy thi hứng để viết bài này từ đâu? Hay cụ cũng đã “lâm trận” như tôi lúc này. Là nhà thơ lớn có khác, cụ có ngay một bài thơ hay nức nở. Còn tôi, người trần mắt thịt, chẳng thấy gì, ngoài cái mùi hương ngầy ngầy... còn phảng phất trên hai bàn tay mà thôi! Làm sao tôi có thể “buộc” chúng lại được bây giờ?

Bằng đi cả tuần lễ, sự cố hôm nọ tôi đã quên từ lâu. Đã vào cuối mùa hạ, tôi càng chăm chỉ đi bộ. Chỉ hơn một tháng nữa, xứ Huế của tôi sẽ vào mùa mưa bão, lụt lội miên man. Mùa mưa sẽ kéo dài bốn năm tháng, suốt thời gian ấy, mọi sự rèn luyện ngoài trời coi như cấm chỉ, buồn thật!

- Chào anh!

Khi tôi đang nghĩ về mùa mưa, thì nghe tiếng chào như ngân lên sau lưng. Tôi quay lại, nhận ra người phụ nữ hôm nọ. Vẫn cái mũ vải có lưỡi trai dài, đội ngược về đằng sau, cùng bộ đồ trắng hôm ấy.

- Chào cô! Chân cô thế nào rồi? - Tôi ân cần hỏi thăm.

- Dạ, khỏi rồi ạ. Hôm nay em bắt đầu đi lại. May quá...

Tôi hiểu hai từ “may quá” của cô theo một ý khác, nên nhanh nhẩu tiếp lời:

- Ừ, hơn một tuần đi được là may rồi. Nếu là tôi, thì có khi rên hàng tháng cũng nên!

Người phụ nữ bất chợt quay mặt sang phía tôi:

- Không! Em nói may quá... không có ý như vậy!

Tôi không hiểu cô định nói gì, bèn hỏi lại:

- Thế cô bảo May quá... là sao?

Sau mấy giây chần chừ, cô trả lời như cái kiêu, người vừa trút được gánh nặng:

- May là được gặp anh. Em mong... được gặp anh!

Tôi cười phá lên như chưa bao giờ được cười:

- Trời ơi! Từ lúc cha sinh mẹ đẻ đến giờ, chưa ai mong gặp tôi cả! Cô là người đầu tiên muốn điều đó. Cảm ơn cô nhiều lắm!

Người phụ nữ giọng như hờn dỗi:

- Anh thấy em buồn cười lắm à? Em mong gặp, để cảm ơn anh thôi mà!

- Cô có phải là Công tăng Tôn nữ... gì đó không mà bài bản quá vậy!?

Chỉ là chuyện bình thường, ai cũng nên giúp đỡ nhau thôi mà!

Tôi lấy cái giọng đùa cợt để xoa dịu cô ấy. Im lặng một lúc, người phụ nữ mới cất tiếng nói. Tôi ngỡ như cô ấy tự sự vậy:

- Em chỉ có một nửa là Công tăng... thôi. Ba em người Đà Lạt, mẹ em người Huế.

- Tôi hiểu rồi. Thảo nào quán cà phê của cô lại có tên là Mimosa... Cô đặt tên quán như vậy, để nhớ về quê nội phải không? - Tôi quan tâm hỏi.

- Em cũng không rõ lắm. Lúc làm quán, cái tên Mimosa tự nhiên hiện lên trong đầu em, cả nhà cũng không ai có ý kiến gì, nên em đặt như vậy.

Người phụ nữ giải thích với cái giọng rất chân thật.

- Anh đã ghé vô quán của em lần nào chưa? - Cô đột ngột hỏi.

- Chưa, nhưng tôi đã đi ngang qua đó rất nhiều lần, nên biết. - Tôi thật thà trả lời.

- Mời anh ghé vô, để em chiêu đãi cà-phê nhé. - Cô chân thành mời.

- Cảm ơn cô. Nhất định là tôi sẽ ghé. Tôi là dân nghiện đây mà. - Tôi hứa với cô rồi nói tiếp - Thôi, cô từ từ đi nghe. Tôi phải đi nhanh, cô không theo kịp đâu, mệt lắm. Mà nhớ chú ý cái vòng sắt hôm nọ nghe chưa?

- Dạ. Em phải cảm ơn nó cũng nên! - Cô trầm ngâm nói.

- Cô cảm ơn vì nó chưa làm cô gãy chân hả? - Tôi tò mò hỏi.

- Một phần thôi. Cái chính là nó đã giúp em làm quen với anh! - Cô mỉm cười, nửa như đùa, nửa như thật.

- Thế thì tý nữa gặp, tôi cũng cảm ơn nó luôn. - Tôi phụ họa với cô.

Chúng tôi cùng cười vang. Tôi bước nhanh về phía trước, thấy trong lòng dâng lên một niềm vui là lạ.

Rất nhiều ngày sau đó, sáng nào chúng tôi cũng gặp nhau, trò chuyện mười phút trước khi tôi đi nhanh, còn cô thì nhẩn nha đi với tốc độ thường ngày của mình. Tuy vậy chúng tôi cũng không có thêm thông tin gì về nhau, chỉ chào hỏi, nói những chuyện không đầu, không đuôi. Tôi gọi cô bằng biệt danh: Mimosa. Cô bằng lòng với cái tên ấy. Cô kể cho tôi nghe về Đà Lạt, về các loại hoa, về thung lũng Tình yêu, về hồ Than thở... Có lẽ em sẽ chuyển nhà về Đà Lạt. Tôi nghe loáng thoáng cô nói về điều đó, nhưng không để ý lắm. Chúng tôi không hỏi tên nhau, không hỏi về gia đình, con cái, công việc, số điện thoại. Chỉ có điều, là có những buổi sớm, vì lý do nào đó mà cô vắng mặt, thì con đường trở nên vắng vẻ khác thường. Nó như dài ra rất nhiều. Sáng hôm sau, khi gặp mặt, chúng tôi vui mừng tíu tít, như những người thân, gặp lại nhau sau bao ngày xa cách! Tôi để ý thấy, những lời mời tới thăm quán của cô, hôm nào cũng được nhắc lại, với một âm hưởng ngày một

mặn mòi hơn!

Cuối cùng thì cơ hội ghé thăm quán Mimosa cũng xuất hiện. Sáng chủ nhật hôm ấy, tôi có việc đi qua quán của cô. Ngày mai tôi bắt đầu một chuyến công tác xa gần một tháng, nên quyết định ghé vô. Quán Mimosa là quán cà phê nhỏ tại gia. Ngôi nhà lâu năm thụt sâu vào bên trong khuôn viên, nhường khoảnh đất mặt tiền, độ vài chục mét vuông bán cà-phê. Toàn bộ không gian này, được dựng một giàn bằng ống sắt chắc chắn, cao khoảng gần 5m. Trên giàn được phủ một tấm lưới màu xanh da trời, rất nhiều giò lan treo phía dưới, đây đó những chùm hoa dài buông xuống khoe sắc rực rỡ. Khoảng mười bộ bàn ghế nhỏ xinh xắn dành cho khách, được đặt chạy theo sát hàng rào chè tàu, bao lấy khuôn viên quán. Cà-phê Mimosa giản dị, với hoa, với nhạc Trịnh không lời du dương, tạo ra một không gian thanh bình, thư giãn giữa chốn thị thành đô hội.

Khi tôi bước vô, cô đang mang cà-phê cho mấy cô cậu thanh niên, (chắc là sinh viên) họ đều chăm chú dán mắt vào các máy tính bảng đặt trên đầu gối. Tôi chọn một bàn tận góc vườn bên kia, ngồi quay lưng về phía họ. Phục vụ mấy sinh viên xong, cô cầm chiếc khay đi lại phía tôi:

- Chào anh! Anh dùng gì ạ?

Tôi giả vờ như không nghe thấy, cầm cúi đọc mấy cái tin trên điện thoại.

- Anh dùng...

Khi cô đang hỏi lại lần thứ hai với một ngữ điệu rất nhẫn nại, thì tôi ngừng lên, quay mặt về phía cô. Cô đứng sững, miệng hơi mím lại, tuyệt đối không có một phản ứng chi về hình thể. Lần đầu tiên chúng tôi nhìn rõ mặt nhau trong ánh sáng ban ngày. Cô có một gương mặt ưa nhìn và đôi mắt buồn thăm thẳm. Sao đôi mắt này không giống hai núi lửa phun trào... nhỉ? Khi đang trầm tư, thì tôi nhận thấy ánh mắt của cô rạng dần lên, cuối cùng thì nó rực lên như nắng, lấp lánh những tia cười. Cả gương mặt cô ửng hồng. Một nụ cười như mãn nguyện, như hạnh phúc tỏa sáng, ẩn hiện trên đôi môi của cô!

- Em cứ tưởng anh là dân xã hội đen kia đấy! - Cô trêu tôi.

- Thì tôi từ bóng tối bước ra mà. Sao cô lại làm một mình vậy? Có cần thuê nhân công không? Tôi đang rảnh đây! - Tôi đùa với cô.

- Em làm một mình ba năm nay rồi, mời anh vô trong nhà.

Cô cầm tay, kéo tôi đứng dậy. Bàn tay cô mềm mại và ấm nóng lạ thường. Tôi theo cô vào trong. Đó là căn phòng đầu hồi của ngôi nhà, nơi pha chế cà-phê. Một bộ salon nhỏ, kê bên cạnh cửa sổ nhìn ra vườn. Trên mặt quầy pha chế, mấy chục phin cà-phê đã được ủ sẵn, tỏa hương thơm ngào

ngạt. Cô mời tôi ngồi xuống ghế, rồi rồi rít chuẩn bị.

- Thôi, cô cứ cho tôi một phin đã ử sẵn là được. Pha mới làm gì cho mất công. - Tôi ái ngại đề nghị.

- Không được, anh là khách đặc biệt, nên phải có cà phê đặc biệt chứ! - Cô vừa làm, vừa nói với tôi.

- Tất cả khách hàng đều là Thượng Đế... sao lại có cà-phê thường và cà-phê đặc biệt vậy? Quán này thiên vị quá. - Tôi đùa cô.

Cô bê phin cà-phê và hai ly trà nóng đặt lên bàn, rồi ngồi xuống cạnh tôi chậm rãi nói:

- Vâng, mọi khách hàng đều là Thượng Đế của quán. Nhưng anh thì không phải! - Cô mỉm cười bí hiểm.

- Tôi hiểu rồi, tôi được chiêu đãi không phải trả tiền, nên không được làm Thượng Đế chứ gì? - Tôi giả bộ lý giải.

Quay lại nhìn tôi với ánh mắt thật lạ, hai bàn tay cô ôm chặt lấy cánh tay trái của tôi ép vào lòng, cô nói qua hơi thở gấp:

- Anh là Thượng Đế của riêng em thôi!

Tôi không kịp phản ứng chi. Cô ngả đầu vào vai tôi. Mùi thơm từ cô dâng đầy quanh tôi át cả mùi cà-phê. Tôi có cảm giác trôi bồng bênh trong mùi thơm ấy.

- Cảm ơn anh đã đến với em! Anh ôm em một lần được không?

Tiếng cô rì rào như tiếng gió nhưng bỗng chốc thiết tha. Trong tôi dâng đầy những cảm xúc mâu thuẫn lẫn lộn. Tôi không muốn đi quá xa, để cô hiểu lầm tình cảm của mình. Nhưng tôi cũng không thể phủ phàng từ chối, để làm cô tổn thương. Tôi mơ hồ nhận ra rằng: Tâm hồn cô đang dồn nén một nỗi cô đơn khủng khiếp! Nỗi cô đơn ấy đã làm cô suy kiệt mọi sức lực. Trái tim cô đang khát khao mãnh liệt một tình yêu chân thành, một hạnh phúc gia đình bình yên! Mình đừng lợi dụng tình cảm của cô ấy là được. Quyết định như thế, tôi vòng tay ôm lấy cô, như thể ôm người em gái của mình vậy. Cô cũng ôm lấy tôi, với vòng tay xiết chặt, toàn thân cô như sắp bùng cháy. Cô ngửa mặt lên, mắt nhắm nghiền, đôi môi ngọt ngào, nóng bỏng căng lên, da diết. Sau giây lát lưỡng lự, tôi đặt một nụ hôn lên trán cô.

Có tiếng xe máy của khách rẽ vào quán. Tôi buông tay khỏi hai bờ vai của cô. Cô ghì lấy tôi lần cuối, hôn thật nhanh lên má tôi, rồi đứng dậy đi ra ngoài đón khách. Phải một lúc, tôi mới tĩnh tâm trở lại. Ngó qua cửa sổ, thấy ông khách vừa đến đang ngồi trên cái ghế tôi ngồi lúc nãy. Ông đang lau đôi bàn tay đen ngòm của mình bằng cái khăn vải, cũng đen kít như vậy.

- Sao cô có ông khách giống thợ sửa ống khói thế?

Khi cô quay lại, tôi lập tức hỏi, để cả hai không bị ngượng nghịu, bởi những gì vừa xảy ra.

- À, ông ấy chuyên đi đưa than Lào, sáng nào cũng ghé đây. Anh uống cà-phê đi. - Cô vừa trả lời, vừa đưa ly cà phê vào tay tôi.

- Than Lào là than chi? Dùng để làm gì? - Tôi tò mò hỏi.

Cô mỉm cười giải thích:

- Là than củi buôn từ Lào về. Nó dùng sưởi cho phụ nữ khi nằm ổ, và có thể nướng thịt, nướng bánh đa nữa.

Nghe cô giải thích xong, tôi bắt giác bật cười, nhưng không dám cười to, chỉ khùng khục trong cổ họng. Cô ngồi xuống cạnh tôi ngơ ngác hỏi:

- Anh cười chi vậy?

Dứt trận cười, tôi quay lại nắm lấy hai bàn tay của cô nói với tất cả tâm tình:

- Anh rất hạnh phúc vì những tình cảm của em dành cho anh. Nhưng anh... cũng chỉ giống như những khúc than Lào kia mà thôi! Em cần một chỗ dựa vững vàng hơn! Với lại...

Khi đang định nói tiếp về gia đình của mình, thì thấy cô từ từ rút hai bàn tay ra khỏi tay tôi, quay mặt ra hướng khác. Nhìn hai bờ vai cô rung rung, tôi hiểu cô đang khóc. Để một vài phút trôi qua, tôi quay mặt cô lại, lấy tờ giấy ăn trên bàn, thấm nước mắt cho cô.

- Sao số em lại khổ thế không biết! Nhưng dù sao em cũng sẽ nhớ anh nhiều lắm! - Cô ghen ngào nói.

- Anh đi công tác về, chúng ta lại gặp nhau mỗi ngày mà. - Tôi an ủi cô.

- Anh nhớ giữ sức khỏe. Không biết bao giờ mới lại được gặp anh. Em buồn lắm! - Giọng cô nói, kiêu như một lời ly biệt!

Một tháng công tác trên vùng núi trôi qua thật lâu. Nhưng cuối cùng thì nó cũng kết thúc. Tôi kiếm được hai giò lan Hải rất quý. Về đến thành phố, tôi quyết định mang tặng cô một giò. Khi bước vào quán, tôi cảm giác có điều gì khác lạ đã xảy ra ở đây. Cảnh vật vẫn vậy, những giò lan vẫn còn đó, những bộ bàn ghế vẫn y nguyên trên các vị trí cũ. Nhưng không còn những bản nhạc Trịnh du dương nữa, mà thay vào đấy là những bản nhạc trẻ sôi động, mở khá to. Tôi tiến thẳng đến cái ghế lần trước. Vừa đặt giò lan lên giữa bàn, tôi đã nghe thấy tiếng hỏi:

- Bác dùng gì ạ?

Tôi ngừng lên. Một cô gái tuổi mười chín đôi mươi, đang nhìn tôi với ánh mắt than thien và đon đả.

- Cháu mới tới làm ở đây à? - Tôi dè dặt hỏi.

- Không, đây là quán nhà cháu. - Cô gái trả lời với một chút kiêu hãnh.
- Tháng trước, bác có vô đây, nhưng thấy cô chủ tự bán, có chồng con phụ giúp gì đâu? - Tôi ngạc nhiên hỏi.

- À, đây là cô Thùy Mai. Cô ấy có hai cô con gái sinh đôi, nhưng đang học đại học trong Sài Gòn.

- Thế ở đây chỉ có vợ chồng cô Mai thôi à? - Tôi dò hỏi.

- Không! Cô ấy sống một mình, chú ấy đã mất ba năm nay rồi.

Một bí mật được hé mở.

- Sao cháu biết rõ thế? - Tôi kích động cô gái.

- Nhà cháu bên kia, ngay sau nhà cô Mai mà!

Cô gái nhanh nhẩu trả lời. Tôi gật gù ra về hiểu, rồi hướng về cái biển: CÀ PHÊ BÓNG ĐÁ mới toanh, treo ngay ngoài cửa ra vào.

- Ở đây mới lắp K+ à? - Tôi tò mò hỏi?

- Dạ!

Cô gái trả lời trong tiếng thở dài, rồi đột nhiên nhìn thẳng vào mắt tôi, đặt một câu hỏi, vừa ngây thơ, vừa như của một vị quan tòa:

- Bác có hay cá độ bóng đá và đánh đề không ạ?

- Bác không thích mấy thứ đó. Mà trông bác giống dân cá độ lắm à? - Tôi mỉm cười hỏi.

- Dạ, cháu không biết, nhưng đàn ông ở đây ai cũng mê những thứ đó.

- Thế chồng cô Mai cũng chơi cá độ à? - Tôi như tiện mồm hỏi.

Cô gái thở dài, rồi kể cho tôi nghe câu chuyện buồn của Mai:

- Chú ấy không chỉ thích, mà còn nghiện nặng. Chú ấy bán hết mọi thứ để cá độ. Nhà lúc nào cũng như có chiến tranh. Khi hết đồ, chú ấy lấy cả tiền vốn của cô Mai mang đi. Cô Mai không đưa, thì chú ấy đánh như đánh kẻ thù. Mọi người nhiều lần chạy sang can, nhưng cũng chẳng ăn thua. Cô ấy đã mấy lần nhập viện. Vô đó toàn nói dối là bị tông xe. Ai cũng khuyên nên ly dị, nhưng cô ấy cứ nói, là sẽ cố chịu để cho các con có bố! Ba năm trước vì nợ nhiều quá, chú ấy bị bọn chủ độ đâm chết trong một vụ xô xát ngay bên bàn nhậu. Đạo đó, tòa án lưu động của thành phố đã xử vụ án này tại ủy ban phường. Ai cũng biết, sao bác không biết ạ?

Tôi lắc đầu. Tai tôi ù lên: Mai ơi! Sao cô lại im lặng như thế? Sao cô lại biến tôi thành kẻ vô tâm quá vậy! Tôi tự dằn vặt mình.

- Thế bây giờ cô Mai ở đâu? - Tôi cố bình tĩnh hỏi.

- Sau khi bán nhà cho nhà cháu, cô ấy đã chuyển vô Đà Lạt cách đây khoảng hơn mười ngày rồi ạ.

Câu trả lời của cô gái, như một trái núi sụp đổ trong lòng tôi. Trái tim tôi

đau nhói. Tôi lơ đãng ngó lên, những chùm hoa lan đang chao trong gió, mấy cánh hoa rơi rơi như những giọt lệ buồn, như những bàn tay vẫy vẫy.

- Bác uống gì ạ? - Cô gái kéo tôi về thực tại.

- Cho bác một ly đen không đường. - Tôi đáp như một cái máy.

Tôi nhắm một hộp nhỏ, cà-phê đắng tê cả lưỡi. Không! Cô ấy không phải là Thùy Mai. Tên cô ấy là Mimosa. Tôi giờ tay ôm lấy đầu, hai bàn tay tôi không còn tỏa ra mùi hương của cô ấy nữa. Nó chỉ còn khét lẹt mùi bùn đất và nắng gió. Tôi nhắm mắt cúi đầu xuống bàn. Thật lạ lùng, trong thẳm sâu của nỗi nhớ, mùi thơm ngào ngào quyến hương bời, hương chanh thơm ngát của cô, từ từ dâng lên ngây ngất. Tôi nghe thấy tiếng lòng mình nấc nghẹn xót xa: Mimosa! Bây giờ em ở đâu? Mimosa!...

HOÀNG THẢO CHI

Cô Nàng Mannequin Mặc Bikini Đỏ

Trương Dạm Thủy

Sợ hãi, tôi bơi ngược vào bờ, hình như có một tiếng cười trên chọc ré lên. Tôi nghiêng người liếc mắt lại phía sau lưng. Cái bóng màu đỏ ấy bỗng chồm lên mặt sóng giống như một con ngựa Xích Thố hí lộng cùng con sóng triều lên...



ôi đến thành phố V. vào một ngày mưa bão. Đây là thành phố du lịch sang trọng và thơ mộng. Lâu nay tôi vẫn bị công việc trói buộc nên chẳng bao giờ có dịp rời khỏi căn phòng máy lạnh chưa đến ba mươi mét vuông của mình. Tôi mệt mỏi với các đồng nghiệp gần cả chục năm làm việc chung với nhau, quen đến cá tính tốt lẫn thói tật của mỗi người. Tôi thêm một không khí biển. Tôi thêm nghe tiếng gió, tiếng sóng biển. Và thật ra trong thâm tâm tôi, tôi... thêm được nhìn thấy những bộ bikini nhiều màu sắc giống như những cánh hoa di động rực rỡ trên bãi biển cát vàng đầy nắng và gió... Tôi thêm một thế giới riêng tôi...

Một gã đàn ông năm mươi tuổi mà chưa có vợ con như tôi, lâu lâu bỗng thấy thêm muốn được nhìn ngắm thỏa thuê những người phụ nữ mỹ miều da thịt một cách tự do. Muốn được như vậy, chỉ có cách là ra biển thôi.

Buổi sáng cứ cỡ 6 giờ là tôi từ khách sạn quần chiếc khăn tắm ra nằm trên bờ cát sát mép nước để chờ tắm nắng và tắm... con mắt. Thật tình mà nói, đó là những giây phút tôi rình rập những người đàn bà, những cô gái du khách đang lần lượt trút bỏ xiêm y để trên người chỉ còn hai mảnh vải nhỏ téo đón ánh mặt trời. Chẳng hiểu ai là người đầu tiên chế ra bộ áo tắm mỹ miều này. Nhưng từ khi bộ áo tắm “đơn sơ” ấy xuất hiện thì nhân loại mới chột bàng hoàng nhận ra cái đẹp mê hồn của các... “Eva” khi họ lung linh dưới nắng và chập chờn bên sóng biển trong bộ cánh hai mảnh đầy ma lực nọ.

Nhưng than ôi, ngày tôi đến thành phố V. thì gặp ngay cơn bão cấp 9. Cả một vùng biển rộng lớn chìm trong một màu chì xám xịt trĩu nặng. Gió đen kéo sóng thô bạo xô đập bãi biển. Mép bờ cát bị dẫn xé bởi những dòng sóng hung dữ tung bọt trắng đục ngầu. Sóng vờn như một bầy ngựa điên...

Từ trong phòng khách sạn nhìn ra khơi mịt mù, sóng cứ như những đàn ngựa hoang điên cuồng dựng ngược bờm trắng hú hí chạy xộc thẳng vào bờ.

Buổi xế chiều đám ngựa biển càng trở nên ma quái hơn, chúng luôn gào thét hí lộng ngoài xa khơi, rồi chúng giẫm đạp vào nhau ồ ạt phi như điên đại

cuồng nộ vào bờ cát rộng.

Không còn ai, cũng không có ai trên bãi biển chiều ngoài mưa gió và bão bùng. Màu xám đậm của biển kết hợp với lũ mây đùn từng đoạn lều phều góm ghiếc khiến tôi thấy lòng mình bồn chồn lo âu, có một điều gì đó không rõ ràng, không duyên cớ cứ lờn vờn...

7 giờ tối, tôi quyết định đi ăn. Lâu lắm rồi tôi mới có dịp đi ăn ở một nhà hàng loại 4 sao này. Thôi kệ, trời mưa gió, hơn nữa biết bao lâu rồi tôi là một kẻ keo kiệt luôn chắt bóp từng đồng xu, ăn cơm bình dân vỉa hè, nay cũng phải tự hào phóng đãi đằng bản thân mình một bữa cho ra trò, để tỏ ra mình cũng biết yêu thương nó bởi nó đã trải qua quá nhiều năm cô đơn và vất vả rồi.

Từ lầu 4, tôi vào thang máy. Cửa thang mở ra tối mờ, tôi thoáng nghe có một mùi nước hoa rất gợi cảm ở đâu đó tỏa ra. Mùi phụ nữ. Một người đàn bà nào đó vừa mới ở đây. Tôi chợt nghe có một tiếng động ở phía trên đầu, đồng thời một luồng hơi mát phả xuống. Tôi thấy nổi gai ốc ở sống lưng. Hình như ở trong cái thang máy lờ mờ ánh sáng này không phải chỉ có mình tôi. Nhưng ai đó đứng đâu, tôi không thấy. Quá sợ, tôi mong cho thang máy mau xuống đến tầng G. để tôi được thoát nạn. Nhưng khi thang đã dừng, một tiếng chuông nhỏ báo hiệu vang lên nhưng mãi đến 30 giây sau cánh cửa vẫn chưa chịu mở ra. Một mình tôi trong cái không gian mờ tối ngột ngạt làm tôi ho sặc. Tôi chợt nghe có tiếng ai như đang thở nhẹ trên đầu. Ồ không, chỉ là chút gió điều hòa không khí phả vào qua cái lỗ nhỏ phía bên trên. Để trấn an, tôi rút điều thuốc định châm lửa bật hút. Bực bội, cái quẹt gas không chịu cháy. Mà tại sao lại hút thuốc trong cái thang máy nhỏ hẹp như vậy? Chiếc bật lửa chết tiệt không cháy là may...

Nhưng cuối cùng rồi cửa thang cũng mở ra để cho một luồng gió mát thổi vào. Ồi, nhẹ cả người! Tôi nhanh chóng thoát ra.

Tôi đi qua một hành lang rộng và dài thăm thẳm. Đây là nơi ban ngày có những dãy cửa hàng nhỏ lớn bán đồ lưu niệm, bán quần áo may đo, may sẵn, hàng vàng bạc, đá quý...

Tôi đang đi trong dãy hành lang vắng tanh bất chợt mắt tôi chú ý vào một gian buồng lồng kính trong vắt dưới ánh đèn led ấm cúng. Ô kìa, một cô manequin hay người mẫu sống thật sự, người con gái chỉ mặc bộ bikini hai mảnh nhỏ màu đỏ thắm. Cô gái manequin tóc hoe vàng đang ngồi trên một bục gỗ, tay chống cằm, chân co chân dũi trông rất nghịch ngợm. Hình như cô gái manequin ấy đang ném một ánh mắt tinh nghịch kín đáo về phía tôi.

Trời ạ, ở đâu ra một cô con gái xinh như thế này! Làn da trắng hồng,

như áng mây hồng buổi bình minh và đôi môi đỏ như cánh hoa hồng nhưng buổi sáng. Tôi ôm lấy tấm tường kiếng ấn mũi vào đó như cố gửi vào cho cô gái nửa hư nửa thực đó một nụ hôn. Dường như cô ả hiểu ý tôi, cô ta cười, nụ cười thật là lôi cuốn rũ...

Buổi cơm tối ở phòng ăn khách sạn, tôi ăn vội vã. Căn buồng ăn rộng vậy nhưng chỉ còn có mấy người khách, người ta đi về phòng riêng hết rồi. Tôi là người khách ăn muộn nên chỉ còn mấy miếng thức ăn nguội lạnh. Cũng chẳng sao, tôi đã no con mắt vì nàng, người con gái manequin.

Không sao. Nguội nhưng rồi cũng xong thôi, tôi vốn đã quen những bữa ăn thất thường của gã doanh nhân “hạng ruồi” thường rày đây mai đó.

Gian phòng ăn rộng tênh vầy mà thừa vắng người. Những chiếc bàn phủ khăn trắng vắng khách lạnh lẽo đến buồn. Tôi đang cúi xuống đĩa thức ăn thì hình như có tiếng bước chân ở cuối phòng. Chắc là người phục vụ nên tôi cũng không ngẩng lên để quan sát làm gì. Đột nhiên có một tiếng cười nhỏ vang lên. Khi tôi ngược mặt nhìn về phía tiếng cười, tôi thấy thoáng một tà áo đỏ ở nơi cánh cửa cuối phòng. Màu áo đỏ - màu áo của cô ả người mẫu manequin? Nhưng thoáng cái bóng người lẩn khuất nhanh quá làm tôi chẳng rõ đó là ai.

Bữa ăn tối chấm dứt. Bây giờ tôi bỗng thêm một chút gió biển đêm. Có một cái quán nhỏ ở bên kia đường có bán rượu. Tôi muốn sang ngồi ở đó nhâm nhi miếng rượu.

Rời phòng ăn khách sạn, tôi lại phải quay qua khu hành lang thênh thang nơi có căn phòng bán quần áo thời trang, nơi có cô người mẫu manequin áo đỏ ngồi khoe dáng gợi cảm ở đó.

Tôi đi đến gần gian phòng trưng bày. Cái bọc gỗ thì còn nguyên, riêng nàng manequin thì biến đâu mất. Căn phòng bây giờ hoàn toàn trống rỗng, những dải lụa trắng trang trí căn phòng buông rũ lặng trang. Tôi thấy sợ. Một cái gì đó lạnh tanh như đang chạy dọc sống lưng tôi...

Cuối cùng rồi ngày mưa bão cũng ngớt tạnh. Vùng biển nghỉ dưỡng cũng đã có chút nắng. Vào một buổi sáng ấm nóng, tôi đi xuống biển. Mặt nước trong xanh lấp lánh ánh sáng mặt trời. Tôi dẫm hai bàn chân mình xuống mép nước, hơi lạnh thấm dần vào da thịt. Một mình tôi trên bãi biển bình minh. Tôi đi xa ra chút nữa, cho đến chỗ nước ngang ngực. Đập hai bàn tay vào mặt nước để thấy những tia nước vọt lên lấp lánh ánh sáng mặt trời.

Đột nhiên, tôi thấy cách xa tôi khoảng 50 mét có một người mặc bikini

đỏ đang dập dềnh trên sóng. Đó là một người con gái hay chỉ là một manequin hư cũ bị vớt trên sóng? Tôi không biết cô gái ấy đang bơi hay chỉ nằm yên trên mặt sóng. Để khám phá ra sự thật này chỉ có cách là bơi đến gần thôi. Biết đâu hôm nay gặp may tôi sẽ gặp được cái cô manequin ngồi trong căn phòng kính ở trong tòa khách sạn sang trọng rộng lớn mà tôi đang tạm trú.

Tôi tung những sải tay rất điệu nghệ về phía cái bóng người con gái mặc bikini đỏ. Tôi bơi mãi, bơi mãi... Sao lạ, khoảng cách cứ vẫn thế mặc dù mục tiêu dường như không hề di động... Những con sóng ma hay người ma, hay đó là một xác người đang nổi trôi theo triền con sóng biển bắt đầu gầm gào vào buổi bình minh!

Sợ hãi, tôi bơi ngược vào bờ, hình như có một tiếng cười trêu chọc ré lên. Tôi nghiêng người liếc mắt lại phía sau lưng. Cái bóng màu đỏ ấy bỗng chồm lên mặt sóng giống như một con ngựa Xích Thổ hí lồng cùng con sóng triều lên...

Đêm ấy hình như tôi bị sốt. Tòa khách sạn rộng mênh mông vào đầu tuần gần như thừa vắng nguội lạnh khách. Tôi nằm thiêm thiếp trên giường, đắp chiếc mền mỏng đầu óc lơ mơ... Chung quanh lặng ngắt như tờ.

Bên ngoài cửa sổ, một vầng trăng khuyết treo lơ lửng buông ánh sáng lạnh lẽo phờ phạc.

Vào khoảng nửa đêm, tôi nghe như có người giở tấm chăn ra và chui vào. Một đôi môi ướt lạnh lướt trên má tôi và giọng nũng nịu: “Chồng ơi!”. Tôi cố mở mắt nhưng không được, mắt tôi nặng như chì. “Chồng à! Sao sáng nay chồng không cứu vợ? Em ngỡ như mình sẽ chấm dứt cuộc đời trên sóng. Vậy mà chồng nỡ bỏ em, hỡi anh chồng bội bạc. Ha! Ha!”.

Đôi môi lạnh lẽo ướt át như con ốc sên làm tôi rùng mình. “Em là ai?”, tôi hỏi trong nửa mê nửa tỉnh. “Là người đẹp manequin mà chồng từng nhìn em đắm say. Cuối cùng chồng cũng đến với em. Mai chồng về lại thành phố rồi à? Không đi được đâu!”.

Tôi đang muốn lên tiếng bỗng nhiên miệng tôi như bị ai đó đập lại bằng một đôi môi ướt át mạnh bạo. “Không đi được đâu!”, một thứ âm thanh lùng nhùng được phát ra có lẽ từ mũi của người con gái. Tôi cố chống cự và gào lên...

Con trăng non dường như đang dán vào khung cửa kính phòng tôi. Tôi mở mắt, mồ hôi lạnh ướt đầm áo.

Con ác mộng khuya cuối cùng cũng biến mất, tôi mừng rỡ vì đã vừa

thoát qua nó. Ngày mai tôi phải rời khỏi nơi này dù tôi vẫn còn đang thèm những ngọn sóng vỗ về, những cơn gió vuốt ve của một vùng biển đầy nắng.

Qua cơn bão rồi, bãi biển nắng còn vàng hơn những ngày chưa có bão. Biển xanh lắm, tôi sẽ còn một lần tắm biển này nữa là sẽ lên đường trở về chiếc tổ chim bé bỏng của tôi trên tầng 5 của một chung cư.

6 giờ sang, tôi đã trèo mình xuống mép biển. Chung quanh chỉ là chút tia nắng ban mai yếu ớt vừa ló dạng. Biển chỉ lác đác vài ba người. Sóng nhẹ. Bỗng dưng tôi thấy có một làn sóng phơn phớt hồng đập chồm lên tận từ xa trườn vào chỗ tôi.

Mùa này rất nhiều loài rong biển ở tận đáy sâu bị một loại sóng ngầm làm trôi lên mặt nước, rồi bị sóng mặt nước đánh bật vào bờ. Khi nhiều rong tảo hợp lại chúng sẽ trở thành một bầy rong tảo nhấp nhô trên sóng tràn vào như một bầy rắn.

Lúc bảy giờ mặt trời đang nhú lên khỏi mặt nước biển, biển thành màu thủy triều đỏ lấp lánh. Tôi đang chuẩn bị bước lên bờ bởi một cơn sợ rất vu vơ ập tới.

Nhưng khi tôi vừa rút chân lên khỏi mặt nước lấp xấp thì chân kia tôi bị cuốn lại bởi hàng ngàn sợi rong màu đỏ nhót níu xuống. Tôi cố vươn lên. Không được. Người tôi đang bị kéo xuống và hút ra ngoài xa. Tôi la lên. Tôi kêu cứu... Tôi nghe có tiếng cười ngặt nghèo điên dại của ả người mẫu manequin “Ồi cứu tôi, ời cứu tôi!”.

Gã bệnh nhân ngồi bên tôi. Gã nhập viện bệnh viện tâm thần này được mười ngày rồi với bệnh án “Thần kinh hoang tưởng”. Gã huyền thuyên kể chuyện cho tôi nghe, lúc gã cười rất hớn hở, lúc lại rúm ró như đang lo sợ có ai nghe câu chuyện ma mị của gã. Gã nói cô người mẫu manequin đã ám gã kể từ cái đêm gã đến ở khách sạn nghỉ dưỡng đầu tiên. “Cô ấy là con hồ ly, đẹp mê hồn nhưng cũng cực kỳ nguy hiểm. Tôi vừa sợ mà cũng vừa si mê đắm đuối cô gái ma ấy”.

Đêm nay là đêm trực của tôi để canh chừng gã điên này, suýt chút nữa thì gã đã gây ra án mạng ở một trung tâm buôn bán quần áo thời trang; đây là cơn bệnh nguy hiểm mà người ta mới vừa mang vào đây.

Nửa đêm tôi nghe gã réo tôi dậy, gã bảo cô gái manequin mò đến và rủ gã đi chơi. Gã tru tréo: “Ông y tá ơi, ngoài kia có một con manequin đang hú gọi. Tôi sẽ đi đây...”.

Buổi sáng trở dậy tôi chẳng thấy gã điên đâu cả. Trên giường ngủ của gã

chỉ còn để lại một bộ bikini màu đỏ...
TRƯỜNG ĐẠM THỦY

Vũ Khúc Đen

Ngô Đình Hải

*Một mình nàng mới nhìn thấy được ở chỗ đó, chỗ đám lông
mượt mà của con mèo mun đang cuộn tròn nằm yên, từng cái vuốt
một đang thò ra, cong và nhọn hoắt...*

1/



ấn bị đụng xe nằm liệt gần một năm. Ai cũng nói hấn may mắn. “Xin” cỡ đó, đụng cỡ đó đã không chết, mà cái đầu đầy men vẫn còn nguyên mới lạ. Một năm hấn cố sống trong hy vọng và chờ đợi vào phép lạ, nhưng nó không xảy ra. Giờ thì hấn ngồi xe lăn với nửa phần thân dưới bất động.

Chiều nào cũng vậy. Sau khi bà giúp việc dọn cho hấn mâm cơm và ra về, một mình hấn lẩn quẩn trên căn lầu với cái "tivi". Hơi bất tiện với tình trạng của hấn hiện nay, nhưng hấn lại không muốn ở nhà dưới. Hấn không thích gặp ai, cũng không muốn ai nhìn thấy hấn trong tình trạng này. Hấn nhìn đồng hồ. Đã quá 8 giờ. Nàng vẫn chưa về. Đạo này nàng đi làm hay về trễ.

Hấn lại gần bên dưới chiếc “camera” ở góc nhà. Hấn ngoắc ngoắc tay, để chơi thôi, chứ chẳng hi vọng gì nàng nhìn thấy. Chiếc “camera” lúc trước được gắn để theo dõi trộm bằng internet mỗi khi vợ chồng hấn đi vắng, giờ vợ hấn nói để nàng quan sát và giúp đỡ hấn kịp thời khi nàng không có nhà. Không hiểu sao từ chiều đến giờ hấn thấy trong bụng cứ bồn chồn, bứt rứt không yên, hấn đã gọi cho nàng bốn - năm lần nhưng máy tắt. Hấn định gọi thêm lần nữa...

Có tiếng mở khóa cửa, tiếng chân dẫm xe vào nhà. Đèn bật sáng. Nàng xuất hiện ở đầu cầu thang. Hấn nheo nheo mắt nhìn cái váy màu đỏ rực rỡ. Nàng nhìn lại hấn cười, nụ cười guồng gạo. Trông nàng có vẻ mệt mỏi. Không đợi nàng lên tiếng, hấn bắt đầu ngay việc tra vấn bằng cái điệp khúc quen thuộc “sao về trễ... sao tắt điện thoại...!?”. Nàng lắc đầu, không trả lời, rồi quay lưng đi về phía phòng ngủ. Cửa mở. Hấn lăn chiếc xe theo...

Nàng đang đứng ở đầu giường. Chiếc váy đỏ đã tụt xuống chân. Thân hình của người đàn bà mới ngoài ba mươi hùng hực lửa. Hấn nuốt nước bọt. Đầu hấn quay cuồng. Hơi thở như nghẹn lại ở ngực. Con thèm khát dâng lên. Lâu quá rồi! Hấn quên hết. Quên luôn chính mình. Hấn chồm về phía nàng trong vô thức. Nàng vẫn yên lặng. Hấn thò tay vuốt ve chiếc mông tròn lẳn,

hắn tham lam kéo người nàng lại gần. Ngực nàng chạm vào mặt hắn, phập phồng. Hắn nghe rõ tiếng nàng thở, hắn ngửi thấy mùi da thịt quen thuộc, mùi nước hoa thoang thoảng, mùi khói thuốc và cả mùi bia ngai ngái...

Đúng lúc hắn đang ngây ngất với những hồi tưởng cũ và chờ đợi được vỗ về, an ủi như nàng vẫn thường làm mỗi ngày, thì điện thoại reo. Nàng nhẹ nhàng gỡ tay hắn ra, cầm lấy chiếc túi sách, đi về phía nhà tắm. Hắn hụt hẫng, vội vàng chụp vội theo, chiếc túi tuột khỏi tay nàng, bật nắp, đồ đạc rơi tung tóe, lẫn trong chiếc điện thoại đang chớp sáng và những thứ linh tinh khác, hắn nhìn thấy chiếc quần lót màu hồng. Hắn khom người xuống nhặt. Nó ẩm ướt và nhầy nhụa. Chắc vừa được nàng thay ra lúc ban chiều. Hắn nắm chặt nó trong tay, há hốc miệng hớp một hơi không khí để thở. Con giận dữ ập đến, hai tai hắn ù đi, còn lại một tay hắn vơ lấy tất cả những thứ có thể với được mà ném tới tấp về phía nàng...

Nàng vừa lách người tránh, vừa trần truồng chạy ra khỏi phòng ngủ, đèn xanh ở cái “camera” nhấp nháy, ghi lại hình ảnh đó. Hắn lặn xe lao theo. Nàng chạy xuống cầu thang, bất chợt đang chạy nàng dừng lại, quay người nhìn hắn thách thức. Hắn buộc phải dừng ở đầu cầu thang nhìn xuống, một tay vẫn còn nắm chiếc quần lót, hắn bắt đầu chửi bới, thóa mạ...

Nàng thản nhiên tựa người vào vách tường. Chỗ này khuất, “camera” không quay tới. Khi biết chắc cái máy quay không thấy nàng mà chỉ ghi được duy nhất hình ảnh của hắn, đang xoay tới xoay lui trong chiếc xe lăn gào thét, nàng gác một chân lên bậc thang. Trong tư thế đó, nàng lấy tay xoa xoa đốm đen dưới bụng đang nhô lên phía trước như khiêu khích, như trêu chọc hắn... Cái vùng tối bỗng lan rộng chụp vào mặt hắn. Hắn gào lên một tiếng điên cuồng rồi đẩy mạnh, quên bẵng cái khoảng không phía trước! Chiếc xe lăn ụp xuống. Người hắn bắn ra ngoài. Nàng vẫn đứng chôn chân tại chỗ, đầu hắn đập mạnh đúng vào cái bậc thang nàng gác chân...

Trước khi đầu óc hắn tê dại, trước khi chiếc xe lăn đề lên người, và trước khi chiếc quần lót của nàng tuột khỏi tay hắn, rơi tà tà đúng ngay trên gương mặt đã méo mó, hắn cũng còn kịp nhìn ngược lên, thật gần giữa hai chân, cái hình ảnh cuối cùng còn sót lại trong cặp mắt cá chết, chính là cái đốm đen duy nhất.

Cái đốm đen ngạo nghễ...

2/

Người phụ nữ nói với hắn:

- Anh muốn nói chuyện dứt khoát hả?... Được thôi!... Tôi không hiểu thứ đàn ông gì mở miệng ra là đòi “kinh bang tế thế”, đòi “bình thiên hạ” mà

có mỗi một chuyện ngủ với vợ cũng không xong... Ừ... Thì tôi với thằng Tính vậy đó... Nó là em họ anh mà... Chính anh mang nó về nhà này... Chính anh nói tội nghiệp nó mồ côi, rồi lôi nó về mà cưu mang... Giờ anh em anh tự xử đi... Còn tôi hả... Nói thiệt tình tôi cũng có cảm tình với nó... Thật thà, chơn chất... Anh thì đi tối ngày... Chuyện lớn, chuyện nhỏ gì cũng nó! Vắng anh có nó cũng an ủi phần nào, mà tôi cũng chỉ là con người thôi chứ thần thánh gì!... Có bao giờ anh hỏi tôi muốn gì, thích gì không?... Anh nói sao?... Bắt tại trận hả? Rồi anh làm gì tôi?... Xin anh đi! Tôi biết như vậy là không phải với anh... Nhưng anh nên trách anh thì đúng hơn... Có của mà không biết giữ... Anh không "xài", tôi cho nó "xài"!... Chịu được thì ở... Không được thì biến!... Anh dư sức biết tới chức Giám Đốc hiện nay, cũng của ông già tôi xin giùm hồi mới cưới, nhớ không? Tôi biết anh chịu lấy tôi chỉ vì mấy thứ này!... Còn tôi hả?... Nói cho anh biết luôn, tôi lấy anh là do "kẹt" ông già muốn vậy, không lẽ cỡ tôi mà để mang tiếng... ế?... Giờ anh muốn gì?... Li dị hả?... Xin mời... Cứ việc vác đơn ra Tòa đi... Tưởng anh bỏ qua được thì cho qua, còn không được, tôi cũng "chiều" luôn!... May mà chưa có con có cái gì... Cùng lắm là tài sản này chia đôi, thì tôi coi như thí cô hồn...

Vị quan đầu Tỉnh nói với hấn:

- Con gái ba, ba biết! Nhà này có mình nó là con một nên được cưng chiều từ nhỏ... Tính nó ngang ngược lắm... Thích làm gì thì làm... Tưởng có chồng rồi đỡ hơn... Ai dè... Bậy bạ quá!... Giờ thì nó sai rành rành ra đó... Mà con giữ được như vậy cũng tốt... Làm ồn ào lên cũng chẳng hay ho gì... Hai đứa không có duyên ở với nhau lâu dài, thôi thì muốn chia tay cũng được... Ba cũng không cản, nhưng làm sao cho êm thấm, càng ít người biết càng tốt... Thiên hạ dòm ngó nhà này dữ lắm!... Đừng để mang tiếng thêm... Ba biết con hiền lành, chí thú làm ăn, nhưng lỗi này cũng ở con một phần... Ba tính như vậy... Trước mắt, nếu con không muốn ở trên này mà muốn về lại quê nhà, ba sẽ vận động cho con một chỗ tốt ở dưới đó. Còn mấy thứ khác cứ để ba lo... Công khai tài sản lúc này không nên... không cần gây gỗ, tranh chấp làm gì... Tội nghiệp con... Thôi đừng buồn nữa...

Thằng em "tình địch" nói với hấn:

- Êm hết rồi phải không anh?... Cái hay là giữ được tình cảm và niềm tin của ông già!... Tui hả?... Thì xong chuyện tui "đưa" về dưới này. Vốn anh cho lúc đó, tui làm mấy cái đĩa nuôi tôm, vô thì có vô, nhưng "mưa nắng" thất thường lắm, sống tạm tạm qua ngày thôi... Anh yên tâm đi... Dù gì anh cũng là anh tui mà... Chuyện anh em mình "sống để bụng, chết mang

theo"... Anh mới về lại quê, mà ai cũng biết cái chức Giám đốc Công ty Xuất Nhập Khẩu. Còn cất cái nhà lầu bự chẳng ngay chợ. Tiền bạc thì khỏi nói. Coi như gần đủ hết rồi, còn gì nữa!... Mà rồi chừng nào anh lấy con Thẩm?... Nó nghe chừng còn thương anh dữ nghen, nên ở vậy chờ anh miết... Nói thiệt tình, hồi đó anh tính sao, biểu sao tui nghe vậy, chứ cái bữa anh nhào vô phòng tui với bà, anh làm thấy ghê thiệt... Tui biết trước mà còn run, nói gì tới bã... Kẹt cái hồi này tự nhiên nhớ lại mấy lần "ở" với bà tui thấy tiếc quá trời... Bã ngon lành, mát da mát thịt quá mà... Hay vậy đi... Bây giờ không có anh, tui tính vài bữa trở lên trên đó gặp bà, để lâu sợ thằng khác cống mất!... Uống!... Biết đâu chừng bà còn nhớ mà chừa cho tui một... "cửa" thì đỡ quá...

Hắn nói với hắn:

- Dù má...Thằng khốn nạn...

Thằng anh chửi... Thằng em chưa chắc nghe... Thằng anh chắc chắn nghe!

3/

Tội nghiệp nàng. Người phụ nữ khốn khổ bị kẹt giữa... "hai lần đạn"! Con mèo nhỏ lạc loài trong vòng vây hổ cáo...

Một bên là con cáo chồng nàng. Ranh ma, quỷ quyết và mê làm giàu. Mà mê là phải! Được sự đỡ đầu trên mức "cần thiết" của cấp trên, gã lao vào kiếm tiền! Nhiều khi gã cũng quên mất đang có nàng là... vợ!

Một bên là con hổ Thứ trưởng. Vừa là "xếp" lớn của chồng nàng vừa là nhân tình của nàng. Khốn nạn, lão có quá nhiều thứ để ai thấy cũng phải thèm muốn. Trời xui đất khiến sao lão lại mê một nàng. Người đàn bà luôn thiếu thốn tình cảm và rất nồng nhiệt trong chuyện gối chăn. Từ trước đến giờ lão chưa hề gặp một người phụ nữ nào lại làm lão sướng tê tái và ghiền đến như vậy.

Hai con thú dữ cùng vờn chung một con mèo, quần lầy nhau trong cái vòng tròn cay nghiệt của thế lực và tiền bạc. Con mèo nhỏ yếu đuối, chịu đựng. Rồi thì không biết vô tình hay cố ý, nó để lộ sơ hở. Con cáo đánh hơi được sự phản bội, nhưng nó hèn, sợ mất những gì đang có. Nó chỉ dám gầm gừ, đe dọa. Không dám đụng tới hổ, nó trút giận lên người con mèo bằng những trận đòn thù. Nàng chỉ còn biết tỉ tê, than thở cho mình mỗi khi có dịp nằm trong hang hổ. Con hổ nghe chuyện. Nó xót xa, giận dữ, lo ngại. Nó quen hơi nàng mất rồi, chỉ có nàng mới có đủ bản lĩnh làm nó hài lòng. Sợ để lâu mất mối, sợ con cáo quần trí cắn bậy thêm phiền, con hổ ra tay trước...

Tai nạn xảy ra, chồng nàng chết, êm ru và hoàn hảo.

Trong đám tang, nàng đau đớn, nàng hối hận, nàng trách mình là nguyên nhân cái chết của chồng, nàng khóc lóc, gào thét, kể lể, người ta mới biết những uẩn khúc bên trong... Kết quả là tay đàn em giúp lão thực hiện “phi vụ” này khai tuốt tuồn tuột. Gì thì còn “đỡ” được chứ giết người đâu phải chuyện giỡn chơi! Lão mất chức và lãnh án.

Có người nói suy cho cùng thì nàng cũng chỉ là nạn nhân. Có người còn thương cảm, vỗ về, an ủi nàng “phận gái gian truân”!... Họ lo cho nàng không vượt qua được “giông tố”, không chịu đựng nổi miệng đời chê bai, và nhất là không đủ sức để gánh vác hay kế thừa chức Giám đốc cùng một lúc hai ba công ty kinh doanh của chồng để lại...

Giờ thì nàng ở đây, trong căn nhà lớn, lúc trước dùng làm nơi hò hẹn của nàng và lão. Tính ra thì nó chẳng đáng gì so với những thứ nàng đang nắm giữ. Toàn bộ gia tài của người chồng vừa quá cố. Một phần lớn của cải dư thừa của người tình đang ở tù...

Nàng đứng trước tấm gương. Trần tròng. Bên cạnh là cái thân thể cường tráng của thằng thanh niên đang nằm thở gấp trên giường sau khi đã trút hết sức lực lên người nàng. Ngực ưỡn ra phía trước và ngấm từng thứ trên cơ thể, cái khoái cảm sau cuộc truy hoan vẫn còn chạy dài từ hai bàn chân lên đến giữa đùi. Nàng hài lòng với chính mình. Khuôn mặt đầy đặn, dễ ưa, nụ cười hóp hờn, nàng vẫn đáng yêu như thuở nào. Ngực vẫn căng, bụng vẫn phẳng. Bên dưới nó, bên trong cái hố đen thăm thẳm, những dấu tích chiếm đoạt, những vui thú và thỏa mãn của hai con dã thú, một thời nhe nanh múa vuốt với nhau trước con mèo nhỏ luôn ngoan hiền và khuất phục đã hoàn toàn bị nuốt gọn. Chỉ có nàng...

Một mình nàng mới nhìn thấy được ở chỗ đó, chỗ đám lông mượt mà của con mèo mun đang cuộn tròn nằm yên, từng cái vuốt một đang thò ra, cong và nhọn hoắt...

NGÔ ĐÌNH HẢI

Bức Tranh Phượng Tím

Võ Anh Cường

Bức tranh được mưa vô tình làm mới, chia thành hai không gian mưa và nắng, trở nên đẹp lạ và huyền ảo, Lai nhìn sống như không tin bức tranh là có thật...



n - chú em của Lai ở Bảo Lộc - có trồng một cây phượng tím trên mười năm. Hôm rằm tháng Chạp, An lên Đà Lạt chơi kể với Lai:

- Bây giờ người ta đi săn cây trồng làm cảnh nhiều quá. Anh biết cây phượng tím ở nhà em không, có người trả hai chục triệu đó.

Ngạc nhiên với thông tin này, Lai hỏi lại:

- Vậy chú có bán không?

- Không, em đang còn treo giá, dưới Bảo Lộc tìm đâu ra một cây to như vậy hả anh? Vả chăng em cũng đâu có ý định bán cây phượng, tự nhiên có người vô trả giá, bọn nhà giàu mới cất biệt thự ở Hà Giang đòi mua, họ cứ nghĩ hễ có tiền là được sao?

- Mà chú cũng đâu phải khá giả gì?

- Đúng vậy, tiền ai mà không thích chứ, nhưng em ghét mấy đứa trọc phú cứ đem tiền ra “dọa” người ta.

Lai cười:

- Nó “dọa” tới chừng nào chú mới “sợ” hả?

- Em sẽ “sợ” nếu nó “dọa” tới trăm triệu anh ơi!

Trăm triệu, không bao giờ có một cái giá đó đâu, Lai nghĩ, nhưng hãy để chú ấy cứ mơ đi, mơ một chút trong cuộc đời này cũng là điều tốt cho não bộ.

Qua Tết, Lai có việc vô chợ, bỗng nhiên Lai nhớ đến chuyện của chú em lúc đi bộ ngang qua cây phượng tím cổ thụ trên đường Nguyễn Thị Minh Khai. Cây phượng tím này do ông Kỹ sư Lương Văn Sáu mang từ nước ngoài về trồng đang nở hoa, màu tím của nó không giống với màu tím của những cây phượng mới trồng sau này, hình như hoa của nó thắm màu hơn thì phải? Cây phượng dễ đến sáu chục năm tuổi rồi chứ chẳng chơi, nghĩ đến đó khiến Lai lại nhớ đến cây phượng tím của An, không biết bây giờ người ta trả cây phượng của chú ấy bao nhiêu rồi, mà An đã có ý định bán chưa? Lai tự trách mình dạo này ít quan tâm đến chuyện của em út, chắc bữa nào phải xuống coi chú em làm ăn ra sao ở B’Lao. Lai dừng chân dưới gốc cây phượng và ngược mắt nhìn lên, những cành cây rêu phong vươn lên bầu trời đầy nắng, những đóa hoa phượng dường như đang hớn hờ trong nắng vàng,

dưới đất vài cánh hoa phượng rơi rụng héo hon rơi vãi trên lề đường, chắc những cô công nhân của công ty dịch vụ đô thị chưa kịp quét. Đang lan man nghĩ như vậy, Lai nghe tiếng gọi:

- Anh Lai!... Anh Lai!...

Lai quay nhìn qua bên kia đường, Lai thấy Phượng đang vẫy tay gọi mình, anh vừa cười vừa băng qua đường về phía Phượng:

- Quả là trái đất tròn, bao lâu rồi anh mới gặp em hả Phượng?

Lùi lại một chút, Lai ngắm người đối diện:

- Em mập hơn chút xíu, đẹp và chững chạc hơn nhiều!

Một nụ cười rạng rỡ xuất hiện trên môi cô gái:

- Anh nói thiệt hay nói chơi hả!? Cứ cho là anh nói thiệt đi để em “nở mũi” một chút cũng không hề gì!

Lai hỏi:

- Sao anh lại gặp em ở đây chứ!? Anh không nghĩ sẽ có ngày gặp lại em ở Đà Lạt đâu!

- Em đang đứng trước mặt anh nè, anh tin chưa?

- Tin, giờ thì anh tin rồi!

Hai ly cà phê đen được cô phục vụ mang ra với hai ly trà nóng. Mặt hồ Xuân Hương đang gợn sóng, một cơn gió mang chút hơi nước phả vào mặt hai người khiến cả hai dễ chịu. Phượng hỏi:

- Anh vẫn ở chỗ cũ à?

- Ừ.

- Công việc của anh dạo này ra sao?

- Cũng vậy thôi, mà sao không nói chuyện của em đi, chuyện của anh không có gì để nói cả!

- Sao lại không, có khối chuyện để kể ấy chứ. Nhưng thôi, anh muốn thì em kể chuyện của em, nhiều khi lại nhẹ lòng...

Phượng ngừng nói, cô khuấy ly cà phê bằng một cái muỗng dù bên trong không có chút đường nào. Thói quen của Phượng vẫn vậy, cô chỉ uống cà phê đen không đường. Tiếng lanh canh hòa cùng với tiếng nhạc mờ hồ lẩn trong tiếng sóng đập vào chân nhà hàng Thủy Tạ khiến cả hai im lặng lắng nghe. Một lúc sau Phượng hỏi:

- Sao anh lại đưa em vào đây?

Cô ngược mắt nhìn Lai, dường như Phượng có tâm sự gì thì phải, Lai nghĩ thầm trong đầu, anh hỏi lại:

- Em không thích nơi này sao?

Phượng cười:

- Thích chứ nhưng mà em nghĩ nơi này gắn với nhiều kỷ niệm của anh với chị Phụng em phải vậy không?

Vừa nói cô vừa nhìn vào mắt Lai, cố tìm một chút tàn tích của mối tình xưa nhưng cô thất vọng. Lai hỏi:

- Chị Phụng em giờ ra sao?

- Anh không biết thật à hay giả vờ?

Lai lắc đầu nói anh không biết gì hết về cuộc sống của Kim hiện nay, có ai nói cho anh biết đâu? Phụng hỏi:

- Ngày xưa anh hay dẫn chị Phụng em vào đây lắm phải không?

- Cũng đôi khi, mà thôi nhắc tới những chuyện ấy làm gì hả Phụng?

- Không lẽ anh không nhớ chị Phụng của em sao?

Lai cười:

- Nhớ thì cũng chẳng thay đổi được gì, em kể chuyện em đi chớ, hai tiếng “nhẹ lòng” em dùng khiến anh đang thắc mắc đây?

- Xin lỗi, em quên mất. Còn chuyện em à, buồn lắm anh ơi!

Thoáng cái từ một gương mặt đang vui, Phụng trở nên héo hắt. Gương mặt Phụng giống y như xác những cánh hoa của cây phượng tím rơi vãi dưới gốc, còn đâu nét vui tươi lúc nãy?

- Chuyện em gần thôi, hôm nay em lên Đà Lạt làm giấy khai sinh để xin cho con em vô học lớp 1.

Lai ngạc nhiên hỏi lại:

- Thăng nhỏ đã vào lớp một rồi à, lâu nay anh cũng không gặp Toàn, không biết bây giờ cậu ấy ra sao? - Hỏi xong, Lai thấy ân hận, tại sao mình hờ hênh như vậy chứ, Lai nói tiếp - Anh xin lỗi, anh không cố ý...

Phụng cười buồn:

- Anh không có lỗi gì cả, cái số em nó vậy biết làm sao!?

Lai nhìn Phụng. Phụng nhìn Lai, trong đôi mắt nâu của Lai, Phụng đọc được một lời xin lỗi chân tình và hơn thế nữa là một sự chia sẻ. Tự nhiên cô ước gì mình có một người tình như vậy. Phụng giật thót mình, không được, anh Lai là của chị Phụng, sao mình lại nghĩ quẩn như vậy chứ?

Lai hỏi:

- Em đang nghĩ gì vậy?

- Anh thích em nói dối hay là nói thật hả?

Lai ngạc nhiên:

- Em nói vậy là sao, dĩ nhiên ai mà chẳng thích sự thật?

- Nhưng sự thật nhiều khi đáng lòng!

- Cũng là sự thật, dĩ nhiên anh phải tự đổ mình phải ráng lên để nghe sự

thật!

Phượng mím môi:

- Vậy thì anh nghe em nói đây, anh đừng ngắt lời nhé? Em ước gì Toàn cũng có cái nhìn em như anh vừa nhìn em vậy. Anh đừng cười, anh là một họa sĩ tất nhiên anh rất nhạy cảm, nghệ sĩ mà! Còn Toàn thì sao? Chắc anh đang nghĩ vậy phải không? Anh ấy cũng là một nghệ sĩ, nhưng là một nhà thơ, nhà thơ thì cái miệng đi trước. Là em nói Toàn có tài tán gái đó! Anh nhớ hôm ngồi ở Kem Bốn Mùa Toàn nói gì với em không? Chắc anh chẳng nhớ gì đâu, gần chục năm rồi còn gì, mà lúc đó anh lại có chị Phượng em bên cạnh, anh chẳng nhớ gì đâu, phải không? Toàn nhìn vào mắt em đọc hai câu thơ làm em lên mây...

Không dùng được, Lai nói:

- Em đọc hai câu đó đi!

- Mắt em là một dòng sông / Thuyền anh bơi lội trong dòng mắt em... Lúc đó em đâu biết có lúc sông dữ dội cuốn phăng mọi thứ, em chỉ biết một thứ sông trắng. Chẳng là em qua nhà cậu ở Phan Rang, có một đêm không ngủ được em đi ra phía bờ sông Dinh hóng gió. Đêm ấy trăng sáng quá, sông chờ trăng chạy theo con nước...

Phượng ngưng lại như để hồn tìm về dĩ vãng, chắc là một trời thơ. Còn Lai sau phút thăng thốt vì Phượng gợi lại chút kỷ niệm xưa, dòng sông ký ức bỗng đâu âm ào kéo về. Đêm đó anh đưa Kim Phượng đi dọc theo đường Trần Phú, một cặp đi sau là Thúy Phượng và Toàn. Đêm trăng chia biển làm hai, sóng âm ào vỗ vào bờ. Rồi Kim Phượng lên Đà Lạt học sư phạm, những buổi chiều trời mưa hai đứa che chung một cái dù, những giọt nước mỏng manh thỉnh thoảng tạt vào mặt, một cơn gió lạnh thoảng qua, anh và Kim Phượng khẽ rùng mình. Lai lắc đầu, anh cố gạt hình ảnh Kim Phượng với chiếc răng khềnh ra khỏi tâm trí nhưng không được. Kim Phượng, Thúy Phượng...

Tiếng Phượng đều đều bên tai Lai:

- Rồi tụi em cưới nhau. Dòng sông mà em nghĩ là sông trắng chẳng mấy chốc cuốn phăng đi mọi thứ. Em cay đắng nhận ra rằng còn có một dòng sông mùa lũ. Còn đâu những mộng mơ thuở học trò hả anh, còn đâu anh chàng thi sĩ lún phún râu tơ. Tất cả hiện nguyên hình trong dòng xoáy... Mà thôi, nhắc lại những cái đã qua để làm gì hả anh? Em và Toàn đã xé hôn thú, bây giờ em không muốn nhớ chuyện đó nữa...

Phượng ngừng nói, cô dời mắt ra phía xa, bên kia đường vài cặp tình nhân đi dạo, dưới hồ vai cặp tình nhân cỡi thiên nga hóng gió khiến cô có

chút ganh tỵ với đám du khách vô tư kia. Phụng tiếp:

- Chia tay rồi vậy mà cứ vài tháng Toàn xuống tìm em một lần, Toàn cứ năn nỉ em và Toàn làm lại một lần nữa. Đã có một lần em suýt mềm lòng, đêm đó Toàn lại đến nhà trong cơn say và Toàn lại đánh em. Rồi mấy lần sau cũng vậy, say Toàn chẳng còn là mình nữa!

Hình ảnh Toàn xuất hiện trong đầu Lai. Con người sao có thể thay đổi một trăm tám mươi độ như vậy chứ? Trước kia Toàn chỉ biết uống cà phê, còn bây giờ là rượu, rượu và rượu. Mỗi lần uống rượu, Toàn biến thành một người khác hoàn toàn. Chỉ cần một nụ cười vô tình của Thúy Phụng với một người khác phái sẽ trở thành nguyên nhân của một cơn ghen sau cuộc rượu. Khi say, Toàn không làm chủ được mình, Toàn trở nên vũ phu, Toàn trút lên thân hình gầy gò của Phụng những trận đòn vô cớ. Biết bao lần Phụng chạy qua nhà Lai trốn Toàn. Đến Lai cũng bị Toàn ghen nói gì đến người đàn ông khác. Mà Thúy Phụng đâu có lỗi gì trong trong những cơn ghen vô cớ của Toàn!?

Phụng kể tiếp:

- Trước khi gặp Toàn, em đã yêu Đà Lạt. Trước khi lấy Toàn, em nghĩ những ngày Đà Lạt của em sẽ có Toàn dìu em đi trên những con đường quanh co, sương mù lãng đãng như trên Bồng Lai tiên cảnh. Vậy mà...

Phụng bỏ ngang câu nói. Một con người lãng mạn, Lai nghĩ khi nghe những lời tâm sự như từ trong gan ruột của Phụng. Lai nhìn sâu vào mắt Phụng, anh im lặng không biết phải nói gì để chia sẻ với Phụng.

- Mà thôi anh à, chắc lần này em sẽ quyết tâm thôi!

Lai ngạc nhiên hỏi:

- Quyết tâm, em quyết tâm chuyện gì?

Trong đôi mắt Phụng anh thấy một tia sáng lóe lên vừa cương quyết lại vừa khổ sở. Phụng mím môi không trả lời câu hỏi của Lai, cô chỉ nói:

- Anh biết vậy là đủ rồi...

Lai thở dài:

- Tùy em thôi Phụng nhưng em phải suy nghĩ thật kỹ trước khi quyết định.

Phụng nói nhỏ:

- Cảm ơn anh..

Vậy mà khi sắp chia tay, Phụng lại nói:

- Chắc em khó gặp anh thêm lần nữa, có lẽ em sẽ dọn vô Sài Gòn ở hẳn để trốn khỏi Toàn!

Lần này thì Lai đã hiểu sự quyết tâm của Phụng, Phụng muốn dứt

khoát với Toàn, không cho Toàn một cơ hội năn nỉ xin làm lại để rồi chúng nào tạt nẩy. Cũng đành phải vậy, Lai nắm tay Phượng nói:

- Em phải ráng lên nghe!

Lai không nói nhiều, đôi mắt Lai nói thay cái miệng. Phượng cảm động lắc lắc bàn tay Lai:

- Thôi em đi!

Rồi Phượng bước vội lên cửa xe. Người tài xế đóng cửa, chiếc xe lướt về phía trước thật nhanh bỏ lại sau lưng một mình Lai đứng nhìn theo cho đến khi chiếc xe khuất dạng ở đầu đèo Prenn.

Cho xe chạy xuống dốc đường Ba Tháng Tư, trong đầu Lai còn văng vẳng tiếng của Phượng “Trước khi gặp Toàn, em đã yêu Đà Lạt. Trước khi lấy Toàn, em nghĩ những ngày Đà Lạt của em sẽ có Toàn dìu em đi trên những con đường quanh co, sương mù lãng đãng như trên Bồng Lai tiên cảnh. Vậy mà...”. Bây giờ không biết Phượng nghĩ gì về Đà Lạt, một Đà Lạt chắc không còn là chốn Bồng Lai tiên cảnh như cô hằng nghĩ? Lai thấy nhói trong lòng, anh cho xe chạy thật nhanh như chạy trốn một nỗi ám ảnh vô hình.

Về tới nhà, Lai vào ngay xưởng vẽ. Bức tranh màu nước với cây phượng tím già đang nở hoa, xa xa là chợ Đà Lạt dần dần hiện ra. Chờ cho màu khô hẳn, Lai ký thẩu Văn Lai 8/2014 dưới góc phải bức tranh. Anh bước ra cửa neho mắt nhìn bức tranh còn trên giá vẽ. Dường như cây phượng đang reo trong gió, vài cánh phượng rơi vãi nằm trên mặt đất. Lai giật mình nhìn sững vào bức tranh: trước mắt anh dường như khuôn mặt ông Lương Văn Sáu lẫn trong đám lá cây phượng tím, mặt ông Sáu hơi buồn. Ông Sáu buồn thật hay Lai tưởng tượng?

Đêm đó Lai nằm mơ thấy ông Sáu và Phượng ở dưới gốc cây phượng già. Hình như ông Sáu đang vỗ về Phượng, còn Phượng với cặp mắt đầm nước đang ngược lên nhìn ông Sáu. Không biết ông Sáu nói gì với Phượng nhưng lát sau cô ngưng khóc, một nụ cười xuất hiện trên môi Phượng. Một tiếng sấm vang lên, Phượng biến mất, ông Sáu biến mất, Lai tỉnh dậy.

Lai chạy vội xuống nhà dưới nơi anh vẽ bức tranh Phượng Tím còn treo trên giá vẽ cạnh cửa sổ Lai quên đóng. Bức tranh Phượng Tím bị nước mưa làm cho loang lổ, cây phượng tím rực rỡ trong nắng vàng giờ đứng ủ dột trong mưa, còn khuôn mặt ông Lương Văn Sáu biến mất không còn tăm tích, phía đằng xa chợ Đà Lạt vẫn sáng rõ trong nắng vàng...

Bức tranh được mưa vô tình làm mới, chia thành hai không gian mưa và nắng, trở nên đẹp lạ và huyền ảo, Lai nhìn sững như không tin bức tranh là có

thật.

Lai bắt chợt lẽ mờ hiểu lý do vì sao An nhất quyết không bán cây phượng tím của mình, cho dù chú ấy rất nghèo.

Mưa vẫn rơi bên ngoài khung cửa.

VÕ ANH CƯỜNG

Đời Lâng Lâng

Văn Thành Lê

Tôi thấy đầu lâng lâng. Cặp đôi trai gái cũng bắt đầu rời quán. Dìu nhau đi. Suốt suốt. Có khi thằng Văn nói đúng. Tôi lười quá. Chắc phải ổn định thôi. Kiếm cô vợ. Để thi thoảng có cảnh như cặp đôi vừa bá cổ nhau lướt lướt ra cũng hay. Một cô vợ bán bún hay tạp hóa yêu đời là được rồi, vậy khỏe mọi đàn ông. Trí thức nửa mùa đam mê. Mà trí thức thật thì đổ bỏ cho nó tôi còn không xứng...

1.



ôi gặp Văn, bất ngờ trong một chiều nhàn cư vi đang lòng vòng không biết nên đi đâu. Văn nói, lâu quá không gặp, đi làm vài ly hội ngộ. Tôi không hào hứng gì, nhưng cũng gật. Vì một mình chưa biết đi đâu có khi sinh... bất thiện.

Ngày giữa tuần, lại còn hơi sớm, nên quán vắng khách.

Một đôi duy nhất ngồi khuôn khuất, lấp ló trong góc phía xa. Chàng trai nốc rượu tí tí. Vẻ bất cần. Cô gái không muốn cho chàng trai uống. Vẻ hồi lỗi. Hình như có chấn thương tinh thần giăng mắc giữa hai người. Cuộc thương thảo đàm phán diễn ra trên bàn nhậu chưa có tín hiệu khả quan. Họ chẳng làm phiền tới ai. Những hành động quyết liệt, dứt khoát, nhưng âm thanh phát ra hạn chế ở mức tối thiểu.

Văn dằng ý nghĩ của tôi khỏi cặp đôi hoàn cảnh ở góc bằng màn diễn thuyết của nó.

- Hình như thời nào đấy cũng được quan tâm và để ý hơn đầu mỳ ạ. Này nhé, có điều tra xã hội học ở Đức đã chỉ ra, đến 71% đàn ông cho rằng mình thường nhìn vòng một phụ nữ đầu tiên, nhưng họ lại ấn tượng lâu hơn với phụ nữ có vòng ba to. Trên các trang báo, tạp chí hay truyền thông, mông của nữ hoàng vòng ba luôn gây được sự chú ý, tranh luận sôi nổi hơn ngực của nữ hoàng vòng một. Ra đường, người ta để ý đít xe - biển số xe - đầu tiên. Đăng cấp hay không cũng ở đít xe, số đẹp hay xấu. Mà không phải đít thì cũng là thứ liên quan tới đít. Chỗ để đặt đít lên. Là cái ghế. Đa số người ta quan tâm đến ghế của ông nọ bà kia cao thấp ra sao chứ không để ý đầu họ. Người trong cuộc đánh đu theo ghế, tìm chỗ đặt đít chứ không để ý đầu mình thế nào, có hợp với ghế không. Cứ như ghế là vị trí của cái đít, chứ đầu và ghế không có mối liên hệ gì, nên không thêm mảy may suy nghĩ ngồi lên ghế ấy có đúng có hợp có phải hay không. Toé loe những chuyện tranh giành đầu

đá vì ghế ít mà đít nhiều. Đơn giản thường xuyên nhất là bữa ăn hằng ngày, ra chợ, thịt mỡ bao giờ cũng đắt hơn thịt chỗ khác. Có loại còn phân biệt thịt mỡ phải hay mỡ trái ngon hơn mỡ ghê chứ. Đến ông bà mình ngày xưa còn kịp đúc kết “nhất phao câu nhì đầu cánh” khi ăn thịt gà. Không khéo giờ là thời hoàng kim, thời lên ngôi của cái đít mày ạ. Cái đầu, những gì liên quan đến cái đầu, bị hạ xuống thứ cấp. Kiểu này rồi thành tôm cả lượt, cút lộn lên đầu hết. Bóc cút ăn và chứ chả chơi.

Thằng Văn làm một hơi lê thê dài, như kéo rê câu nói đi vòng quanh thế giới, sau khi đưa gọn nửa ly bia vào miệng, kèm miếng dồi trường theo sau. Nó nói dài với giọng điệu lồi cuồn kiểu câu giờ, đến mức tôi tin khi hắn dứt lời miếng dồi trường đã đi xuống đến... ruột già.

Tính thằng này vậy. Ngay từ hồi đi học đã thích gọi tên các sự vật hiện tượng khác đi. Thích nhìn khác so với những thứ người khác đã khẳng định rồi. Dẫu là khẳng định ấy có chắc như đinh đóng cột lim, như bìm bìm vào tay con nít. Cô dạy Ngữ văn bình giảng bài Tiếng hát con tàu, nói hai câu “Khi ta ở chỉ là nơi đất ở / Khi ta đi đất bỗng hoá tâm hồn” là tuyệt đỉnh hay, là vô địch hay, là xuất sắc, là long lanh, là ảo diệu, là thần kỳ, là mọi cái hay của bài thơ kết tủa đọng lại ở đây. Có bao nhiêu mỹ từ của tiếng Việt cô gom lại, dành để ngợi ca hai câu này. Khi kiểm tra, cô ra câu hỏi: “Theo em, trong bài Tiếng hát con tàu, khổ thơ nào là hay nhất? Hãy phân tích để làm rõ cái hay của khổ thơ đó.” Cả lớp nhiệt tình háo hức phang khổ thơ có hai câu cô đã ngợi ca lên tận mây xanh mây mây trắng mây hồng hôm trước, riêng hắn lại chọn khổ thơ có câu “Anh nhớ em như đông về nhớ rét / Tình yêu ta như cánh kiến hoa vàng”. Cô phê bài nó viết hay, nhưng chọn sai khổ thơ, nên 4 điểm. Còn những ai thích nhất khổ... theo ý cô, đã được 5 điểm, tán hươu tán vượn theo kiểu ghép tứ tung hai chín chữ cái với nhau được thêm 1- 2 điểm, thành điểm 6 điểm 7. Nó thắc mắc đề bài ra là “Theo em...” cơ mà. Cô giáo giắt quanh mình bao năm kinh nghiệm với hàng núi thành tích thi đua trong giáo dục vẫn kiên định, vững như bàn thạch. Tóm lại “Theo em...” của câu hỏi đưa ra là theo em kiểu phải theo cô, cô lại theo sách giáo trình hay sách hướng dẫn giáo viên dạy học. Chao ôi là chao chát!

Hai tám tuổi. Tôi và Văn dạt về hai hướng khác nhau. Nếu là một trai một gái có thể gọi là xa như hai đầu nổi nhớ. Hai thằng đực rựa gọi thế thì sến chết được.

Thằng Văn đường đường một giảng viên đại học. Tôi, theo chuẩn mực xếp hạng lao động của xã hội thuộc loại vai u thịt bắp mỡ hôi dầu, từ bóng bẩy ghi trong hồ sơ là trung cấp nghề. Vậy nên tôi ít chơi với Văn. Thấy nó

cao sang quá, xa vời xa vợi. Tất nhiên tôi chẳng lấy gì làm tị nạnh hay so đo hiềm khích hay tủi thân tủi phận. Chỉ là, tôi nghĩ, tốt nhất nên đi chỗ khác chơi, để mọi người không thấy chướng mắt khi nhìn tôi và nó cạnh nhau, cộc cạch và tương phản một cách... vô lí.

- Sang đếch gì. Cộc cạch đếch gì. Tương phản đếch gì. Bằng cấp của tao chó nó cũng không thềm ngửi. Vì trót ngồi vào chỗ ấy, ghé ấy nên phải khoác vào người. Thủ tục thôi. Bằng cấp ở mình giờ như đồ cúng cô hồn, đáng lẽ phải đốt hết đi. Thật quái đầu. Với mày tao nói thật. Không nói thật thì, mày biết tao từ hồi còn đi học, khả năng tao thế nào mày thừa hiểu. Có khi mày còn cười đầu tao nữa.

- Cười đầu. Dù gì tao vẫn phục mày. Nhưng mày nói thế không hẳn sai. Chó có bao giờ ăn giấy. Đến như chó nhà nghèo hay chó hoang cũng chỉ ăn thứ mà ba chữ cái đầu tiên của từ “cảm ứng từ” ghép lại, như thầy dạy Vật Lý hồi trước nói. Hay là liếm giấy có dính thứ ấy.

Nói rồi hai thằng cười ha hả. Lại cụng ly. Lại ha hả cười. Hóa ra thằng này chơi được hơn tôi nghĩ.

2.

Văn là thằng có chất. Và có chí. Do có chất, có chí nên sinh ra tính ngang. Người đời thường vậy. Những anh không có chất, thiếu chí thì ngoan. Còn có chất, có chí thường ngang. Cái ngang làm rõ hơn cái chất và cái chí ấy.

Từ hồi đi học, Văn đã không được lòng nhiều thầy cô. Nhất là thầy cô năng lực chuyên môn không được vững lắm, luôn dạy trong tâm trí nơm nớp sợ học trò bắt thóp, lòi gót chân Achilles của mình. Văn không học thêm cũng chẳng học bớt. Thầy cô nhìn nó như nhìn kẻ thù, như người đầu têu đánh vào nồi cơm của nhà mình, của mấy cái tàu há mồm trong nhà. Kết quả là bằng tốt nghiệp phổ thông của nó chỉ như tôi, trung bình. Nhưng ác thay, trớ trêu thay cho thầy cô, nó lại đậu Á khoa một trường đại học danh tiếng. Lũ tốt nghiệp bằng khá bằng giỏi rưng như sung chín, rơi lộp bộp bốc mùi bảng thành tích thi đua của thầy cô, của nhà trường.

Ngày trước Văn nhìn tôi đầy ngưỡng vọng.

Văn bảo bố nó bắt nó học sống học chết. Sống chết gì cũng phải học. Học để ngóc đầu lên với người ta. Không thì nhục. Nhục lắm. Bố nó nhục một đời là khổ rồi. Nó phải rửa cái nhục tích tụ cả đời cho bố. Văn ngưỡng vọng gia đình tôi. Bố tiến sĩ. Mẹ công chức. Danh gia vọng tộc quá còn gì. Gia đình tôi là thước đo để nó hướng tới.

Chắc giờ nó đã vỡ mộng.

Riêng tôi vỡ mộng từ lâu. Tôi biết rõ là có danh gia vọng tộc thật như Văn và người khác nhìn vào không? Tôi biết thừa bố tôi là sản phẩm của một thời. Thời ấy tri trật mãi mới bỏ hết lớp Mười. Bạn bè viết đơn bằng máu đi bộ đội. Bố tôi thiếu cân. Nhà lại có ông là liệt sĩ từ thời chống Pháp. Hai bác anh trai bố tôi đã đi bộ đội từ trước, lúc ấy sống chết mù mịt chưa biết. Bố tôi là con trai út, trong diện bảo tồn nòi giống. Thế nên tránh được vụ “đường ra trận mùa này đẹp lắm”. Thi đại học, vớt vát kiểu gì, cộng điểm ưu tiên sao đó, nên được xuất đi học nước ngoài. Ở thiên đường xã hội chủ nghĩa hồi ấy, bố tôi thạo đánh quả, buôn hàng hơn học chữ nhồi nhét tinh hoa của nhân loại vào đầu. Hết năm hết tháng cũng xong cái phở tái sống - phó tiến sĩ. Sau này đi học tôi có chơi với mấy người bạn Lào qua học các trường ở Việt Nam, tôi hiểu phần nào những người như bố tôi đi học bên Đông Âu trước kia. Chỉ riêng chuyện sinh viên Lào chưa thạo tiếng Việt nhưng học tiếng Anh với giáo viên Việt Nam tôi đã phục sát đất. Học tiếng Anh qua tiếng Việt, trong khi tiếng Việt vẫn ù ù cạc cạc. Vậy mà cũng xong. Qua hết. Tốt nghiệp hết. Học kiểu gì cũng có bằng. Lại bằng đẹp. Nhận bằng như nhận huân chương hữu nghị.

Từ phó tiến sĩ bố tôi thành tiến sĩ, chỉ sau một đêm, không cần học hành đề tài đề tốt nghiệp cứu nghiên kiéc. Phó - tiến - sĩ - hữu - nghị tiến thẳng lên tiến - sĩ - cơ - chế, không thêm qua giai đoạn quá độ. Cả nước như thế. Cứ như xưa, nếu có đất mở rộng thêm Văn Miếu thì bố tôi cũng có tên trong Văn Miếu rồi đấy. Có khi đất nước không đủ đá để làm bia và rùa.

Mẹ tôi làm ở bộ phận hành chính, phòng công tác sinh viên, do ông chú bên ngoại quen biết mà xin cho vào hồi mới học xong phổ thông. Sau này tranh thủ bao đêm cũng xong lớp tại chức đại học. Cái bằng mang tiếng với câu “dốt chuyên tu, ngu tại chức”. Không biết có đúng không. Tôi chưa học hệ này nên chưa biết. Nhưng tin là nếu không đúng 100% thì cũng hơn 90%. Rất ít những ngôi sao cô đơn ngồi nhăm vào những lớp hệ này.

Vậy nên tôi thấy không có gì vẻ vang.

Chiếu theo phép tắc của người xưa, tôi hẳn là thằng con bất hiếu. Nói xấu bố mẹ. Vạch áo cho người xem lưng. Dù sự thật, tôi chỉ muốn nói, bố mẹ vậy nên chắc chắn chỉ số thông minh của tôi chẳng lấy gì làm hơn người. Tôi chỉ cỡ sát mép sàn. Vậy mà bố tôi nhiều lần thở dài, nói buồn, tiếc cho thằng con trai không biết phát huy trí tuệ, truyền thống gia đình. Tôi chẳng biết nói sao. Chỉ im. Ngậm cười. Giả dụ bố tôi có trí thông minh hơn người thật thì tôi cũng chẳng được mấy gene ấy từ bố. Vì nghe người ta nói, gene quy định

trí thông minh nằm trên nhiễm sắc thể giới tính X, thứ này con trai nhận từ mẹ, chứ không phải bố.

Tôi không đủ sức vào đại học. Tôi chấp nhận nó như là điều hiển nhiên, bình thường. Thậm chí, xin đừng chửi tôi rồ dại, tôi đứng đưng không buồn xem kết quả thi đại học. Và vui khi thằng bạn gọi điện báo tin tôi lập hattrick ba con 3. Tôi thở phào. Nếu đậu đại học chắc tôi phải mặc cái áo quá khổ của mình. Quá khổ thì có cổ cũng không khóa được, vậy nực cười lắm, khác gì thằng hề. Mà làm hề thì, trong đầu tôi chưa nghĩ tới. Tôi không giỏi trong việc chọc cười thiên hạ. Để chúc mừng ba con 3, tôi đập con lợn còi, móc những đồng tiền quần queo nhàu nhĩ không biết từ những nguồn nào có được và nhét vào bụng nó bao lâu rồi, rủ thằng bạn làm một châu bia Sài Gòn 333. Đây là lần đầu tiên tôi đụng đến chất kích thích. Thằng bạn trở mặt khi thấy tôi trượt đại học mà vui như trúng số. Magenlang tìm ra châu Mỹ cũng vui đến thế là cùng. Sau này nhắc lại, thằng bạn đã ví như vậy. Sau bữa bia đầu đời ấy, tôi rẽ vào trường trung cấp nghề, học sửa chữa xe máy. Xem ra bình bịch hợp với tôi nhất. Bố tôi thở dài thêm lần nữa, thế là tao phải đeo mo vào mặt từ giờ đến hết đời.

Ngược lại tôi. Văn tiến vèo vèo trên con đường học vấn. Đại học. Học bổng cao học một trăm phần trăm ở nước ngoài. Về nước là giảng viên một trường đại học có hạng. Giờ chuẩn bị nghiên cứu sinh. Sinh viên, nhất là sinh viên nữ, bu quanh như chính nó là cục nam châm, còn lũ sinh viên là mấy cục sắt, từ sắt loại 1, loại 2, loại 3, loại n hay cả sắt... rỉ.

*

3.

– Nào. Uống đi. Người ta bảo dân mình tiêu thụ bia rượu đứng đầu Đông Nam Á này ạ. Hơn gì không hơn lại hơn trò nhậu nhẹt.

- Tao chỉ uống khi không thấy vui, hoặc không có việc gì để làm, để suy nghĩ.

- Thằng này thâm. Nói như này thì người nước mình có chỉ số buồn, không bằng lòng với cuộc sống và thất nghiệp cao nhất khu vực. Sao người ta cứ la toáng lên là nước mình có chỉ số hạnh phúc, chỉ số bằng lòng với cuộc sống cao?

- Đó là này nói. Tao chỉ nghĩ cá nhân tao. Hơi đâu nghĩ những điều to tát ấy. Ốc chưa mang nổi mình ốc, sao dám mang cọc cho rêu.

- Lại còn ca dao tục ngữ. Ngày xưa này cầm thù số một món này cơ mà.

- Đó là do mấy bà cô cứ bắt mình nói theo ý mấy bà, theo văn mẫu. Mà tao thì không thích nhai lại kiểu trâu bò, mỗi lần ợ lên nó lại bốc mùi tao

không chịu được.

- Kiểu này chắc chỉ mùi tình mới không ợ lên. Cần không. Để tao điều ra một em yêu mày.

- Mẹ! Thằng này ghê. Giờ còn điều khiển chuyện yêu đương của gái. Có phải là sinh viên của mày không đấy. Coi chừng, thầy cho ra thầy, đây vào mấy vụ này có ngày ê mặt ê mông.

- Bậy! Mày nghĩ tao chỉ cỡ ấy thôi à. Mày còn nhớ thầy dạy Hóa lớp 11 cứ vào lớp là nhìn chòng chọc cái Lam không? Chính tao là đứa đầu têu ôxi hóa – khừ ông ấy chứ ai. Làm thầy cho ra thầy, không thì bỏ nghề rồi sao cũng được. Mà giờ cái Lam sao nhỉ?

- Hình như nó cưới thằng Lũ lớp bên. Nheo nhóc con rồi. Ít nhất mày vẫn là thằng Văn ngày xưa. Nhưng tao có quái gì đâu. Lấy gì đánh đu với gái. Mày biết tao là thằng lười rồi còn gì. Thân tao tao lo chưa xong.

- Mày nhát bỏ mẹ. Nhát và lười. Lười cả chuyện yêu. Phải có tí vào thì ý thức trách nhiệm công dân mới tăng vọt lên được. Một mình mãi lại cứ như không trọng lượng trên mặt trăng à?

Thêm năm vòng bia thì hai em vào. Cười tươi như hoa mười giờ lúc chín rười. Một áo đỏ. Một áo đen. Cứ như kiếp đồ đen đang tiến về phía bàn chúng tôi.

- Giới thiệu nhé. Đây là anh Long, bạn anh. Còn đây là Loan và Phương, bạn giao nguyên đại nguyên kiện em Loan cho mày nhé.

Chẳng cần chút e dè lấy lệ. Loan ngồi xuống cạnh tôi. Phương ngồi phía Văn.

- Nào, uống cạn. Chúc mừng cuộc hội ngộ. - Văn nói.

Loan khoe má lúm đồng tiền bên má phải. Phương khoe chiếc răng khênh bên trái. Sau những tiếng cạch cạch của bốn ly bia.

Tự dưng tôi muốn đi toilet.

Toilet ở khuất phía sau. Phía cặp đôi hoàn cảnh. Quán có những bốn góc. Không hiểu sao cặp đôi này vào sớm lại chọn góc gần toilet. Thật không... phong thủy chút nào. Có khi nào mùi WC phảng phất làm người ta dễ gần nhau hơn, dễ trút bầu tư sự hơn, dễ cảm thông cho nhau hơn? Nếu vậy thì chàng hay nàng quả là cao tay. Khéo gợi ý Văn làm hẳn cái đề tài nghiên cứu về vấn đề này lại ra khối thứ hay. Vừa xả hàng trong toilet, cái đầu bung biêng của tôi vừa nghĩ ngớ ngẩn.

*

4.

- Em là sinh viên à? Có học với thầy Văn không? - Tôi hỏi Loan.

- Dạ không. Em làm thêm ở công ty anh Văn. Em đang học năm ba.

- Phương cũng vậy?

- Dạ. Phương và em cùng quê, cùng phòng trọ luôn. Anh Long có hay phải đi công tác xa không?

- Công tác gì anh. Tay phải dính dầu tay trái dính mỡ xe nên chùi bìa các tông thì có.

- Anh Văn nói anh có một cửa hàng sửa xe với cả mua bán xe máy. Làm ăn xuyên các tỉnh luôn mà.

- Nghe miệng anh Văn khác nào làm nhà ra dàn khoan mà ở. - Tôi lấp lững đánh trống lảng câu nói của Loan.

- Hay mày về chỗ tao đi. Làm trợ lý giúp tao. - Văn xia ngang vào tôi và Loan.

- Cỡ tao thì trợ lý gì. Đồ bỏ à? Mà đồ bỏ thì tao không thích.

- Mày nói cứ như chộc tiết người ta. Tao cần người tin cậy giám sát hoạt động của công ty. Tao lo đối ngoại. Chắc tao nghỉ dạy luôn quá. Cứ tưởng học lắm, có chữ là ít nhục như bố tao từng nói. Giờ thấy chưa chắc phải. Có chữ, nhục kiểu khác, có khi còn nhục nhiều hơn thằng ít chữ. Tao cần mày. Làm tự do sướng hơn.

- Anh Long về rồi có gì học thêm dần cũng được mà. - Loan đế vào.

- Anh thì học được gì. Cỡ anh chỉ lau chùi bugi xe máy thôi.

- Bố anh giáo sư hẳn hoi mà anh cứ khiêm tốn. - Phương thêm vào.

- Phó giáo sư chứ không phải giáo sư. - Tôi đính chính.

- Chửi thì chửi chứ nghĩ chán ra vẫn phải học mày ạ. Tao đang cố rút ngắn thời gian cho xong tiến sĩ. Biết là tiến sĩ giấy thật, nhưng ra ngoài làm ăn, đối tác nó giờ bằng cấp ra loè mình, mình cũng phải có mới đánh đu theo được. Không nó khinh cho. Khinh thì làm ăn nước mẹ gì nữa. Ở đâu chứ, nước mình, bằng cấp vẫn đang là thứ người ta phải lụy. Vớ vẩn thật.

- Hóa ra vẫn nhục à? Nhục không tự nhiên sinh ra và tự nhiên mất đi, chỉ chuyển từ dạng này sang dạng khác à?

- Ủ. Cơ bản thế. Vẫn nhục. Đã là người kiêu gì cũng không thoát được cái vòng - kim - cô - nhục. Chỉ đơn giản, chỗ nào ít nhục hơn thì chọn thôi.

- Anh Long học đi. Học cũng hay mà.

Tự dưng tôi nhớ khi sáng đi qua trung tâm giáo dục thường xuyên thành phố thấy lễ mít tinh phát động tuần lễ học tập suốt đời. Xứ mình đúng hay, lâu lâu ông bà nào đó rảnh quá lòi đổng tài liệu, sách vở đọc giết thời gian, thấy câu nào hay hay lại trích ra, làm hẳn cái lễ kỷ niệm, gọi là ngày về... vấn đề liên quan đến câu nói ấy. Thêm một ngày lễ, một ngày kỷ niệm. Mít

trình học tập suốt đời, không phải ở một trường phổ thông nào đó, mà lại chọn trung tâm giáo dục thường xuyên thì khác gì bảo học ở trung tâm giáo dục thường xuyên suốt đời à? Chiến lược thế chứ lì!

Lâng lâng quá. Văn kêu chủ quán tính tiền. Nó liếc qua tờ hóa đơn thanh toán, nhanh như máy quét điện tử. Rút ví đưa ra vài tờ tiền có mệnh giá lớn nhất, bảo em nhân viên, thôi, khỏi thôi, còn lại là phần dành cho em. Cảm ơn em. Chúc buổi tối đắt khách. A! Hóa ra thằng này cũng đóng được nhiều vai, tôi nghĩ, n vai trong 1, chứ không chỉ kiêu ngạo phè phè như mình, và với mình.

Tôi thấy đầu lâng lâng. Cặp đôi trai gái cũng bắt đầu rời quán. Dìu nhau đi. Suốt mướt. Có khi thằng Văn nói đúng. Tôi lười quá. Chắc phải ổn định thôi. Kiếm cô vợ. Để thi thoảng có cảnh như cặp đôi vừa bá cổ nhau lướt khướt ra cũng hay. Một cô vợ bán bún hay tạp hóa yêu đời là được rồi, vậy khỏe mọi đàn ông. Trí thức nửa mùa đậm mệt. Mà trí thức thật thì đồ bỏ cho nó tôi còn không xứng.

Biết đâu đây.

Nhưng trước mắt, mai tôi vẫn phải lo làm lại hơi và phun sơn cho hai cái xe máy để kịp trả cho khách hàng đúng hẹn.

Thế đấy.

Tôi thấy đời thật lâng lâng.

VĂN THÀNH LÊ

Cái Chết Của Tâm Huế

Nguyễn Trí

Tâm Huế sống sao mà để chết có người mừng là quái chứ không giống...



úc ấy khoảng bốn giờ sáng, thời điểm mà bà con cô bác bắt đầu tụ lại quán cà-phê cóc của Hai Sang đầu láo. Lộ lớn đang cải tạo nên tối mịt mờ. Hai Nho vừa nhảy qua con lươn thì lập tức la làng lên: “Bà mẹ nó thằng nào nằm đây dzậy?” Rồi chửi: “Ăn nhậu cho cổ vô... hết chỗ hay sao mà ngủ đây? Xe chạy ngang nó tông là vong mạng” Là Hai ta bắt ngờ nên toáng lên chớ ai đâu mà ngủ kì cục vậy. Máy người đang đầu thời sự vội bước lại xem sao.

Một xác người hiện lên dưới ánh đèn xe tải, nhìn qua và thiên hạ nhận ra Tâm Huế. Mai Mông – họ Mai tên Mông – một trong ba kẻ hiếu kì lên tiếng:

- Kệ mẹ đi... Thằng này chết phải rồi.

Nói xong Mông quay lưng. Hai Nho và hai tay còn lại cũng theo chân. Ở lại làm chi mắc công chứng chiếc mặt mỗi lần. Chủ quán hỏi:

- Chuyện gì vậy chú Hai?

- Không biết sao mà thằng Tâm Huế chết, chắc lúc băng qua đường bị mấy cái xe điên nó tông.

- Dám lắm à...

- Ái chà... rách việc dữ. Bây giờ phải thoại cho vợ con Tâm Huế chớ, có ai biết số điện thoại của vợ nó không? Mà Tâm Huế đâu có ở với con vợ nào mà gọi. Hôm qua cả xóm này còn nghe cha con nó chửi nhau còn hơn bụi đời xóm chợ. Hay là gọi cho Công an? Ờ... Mai Mông? Mày thường đi với thằng Trường công an ập vậy gọi cho nó đi:

- Có tao cũng không gọi.

- Thôi... dù gì nó cũng ngủm rồi. Chuyện cũ bỏ đi mày ơi!

- Bỏ hay không kệ mẹ tao.

Khách cà-phê tụ lại mỗi lúc một đông hơn, sôi sùng sục cho đến sáng bạch và công quyền đến. Rồi cà-phê cóc, thiên hạ tụ lại coi chơi. Hai viên công an làm công tác phân đường cho xe chạy. Hai người khác lật ngửa cái xác để khám nghiệm. Chỗ vùng ngực trái có máu. Pháy y dùng kéo cắt chiếc áo và ngực của Tâm Huế hiện ra, có vết thương, không phải một mà năm vết nhỏ xíu. Hốt nhiên người ta nghĩ đến cây chĩa, còn gọi xà búp dùng để đâm ếch. Rõ ràng vết đâm được gây ra bởi loại vũ khí này, và ngay lập tức ai cũng

nghĩ đến Phi Long.

Vì sao?

Chả sao trắng gì và cũng chẳng chi phải suy luận cho mệt trí. Dân ở đây già trẻ lớn bé, mười hết bảy sống nhờ vào con tôm con cá con ếch. Rắn cũng bụp luôn dù xứ này chả có kênh rạch sông suối ao hồ chi. Nhà nào cũng có bộ cần câu, cây chĩa đâm ếch, ai cũng sở hữu một bộ lưới chài cá. Họ đi sâu đi xa cả bảy tám cây số vô tận suối Cả, thác Trời kiếm cái ăn. Khi cây mưa đầu tiên xối xuống là dân có tiền tha hồ ra chợ mua ếch, hết mùa ếch bắt cặp thì đi câu hoặc vô thác tung chài. Đàn ông ở đây chài cá trên thác là số một thiên hạ.

Vụ đâm ếch thì khỏi nói, ngay cả mấy thằng con nít mới lớp năm lớp sáu lưng cũng lặc lè bình điện mười hai vôn, đầu đèn đội, tay cây chĩa mà tội nghiệp. Chĩa thì ai cũng biết rồi đó, cán bằng tầm vông, ba cái mũi được rèn bằng cãm xe Honda nhọn, ngọt và ngọt như nước. Nói đại, ai bị đâm một nhát thì nên chết cho rồi chứ sống thì e là khó nuôi lắm. Nhưng mà tại sao khi nhìn vết thương trên ngực Tâm Huế thiên hạ lại nghĩ đến Phi Long? Cũng chả chi khó hiểu, là vì nguyên xứ này chỉ mình Phi Long có cây chĩa năm mũi. Năm mũi cũng chả lợi ích chi trong việc giết ếch, chẳng qua Long ung sao làm vậy. Chứng tích rành rành vậy thì chuyện này Phi Long tiêu. Nhưng gì mà vùng chĩa đâm người dữ vậy kìa? Người ta có thể cầm dao đâm hoặc chém khi con điên đến và đối phương xui xẻo lắm mới dính đòn. Còn đây vùng cái chĩa dài gần hai mét và điểm chính xác thì ắt là có rình rập, và phải quyết cho đối phương chết. Tại sao?

Thôi, không hỏi nữa. Hãy lắng nghe là thấu hiểu:

- Hê hê - Mai Mõng cười - Tao biết sẽ có ngày này mà.

- Bữa nay mày hao tiền rồi nghe Mai Mõng.

- Hao gì Minh Ếch?

Người có tên Minh Ếch cười khùng khục:

- Không phải mày thề Tâm Huế mà chết mày cúng heo quay à? Tao chờ đó nghe.

- Bà mẹ nó... Mày nhớ dai dữ ha... Thôi xuống quán bánh xèo võ của Hai Bình Định, bữa nay tao bao mày no rượu Bàu Đá luôn!

- Giờ này chắc Phi Long đang ở đó.

- Ủ... xuống lẹ đi.

Tâm Huế sống sao mà để chết có người mừng là quái chứ không giỡn.

Ở quán bánh xèo của vợ chồng Hai Bình Định từ thứ dân cho đến bá

quan đủ mặt. Quan ở đây là mấy ông cấp áp, xã cũng có luôn. Họ đến chả qua vì bánh xèo vừa vừa rồi vừa ngon. Không tin cứ thử ăn một lần là ghiền luôn cho coi. Trên thị trấn một lá bánh những mười lăm nghìn, còn ở đây chỉ hai nghìn bạc. Vì sao? Vì là võ mà, nghĩa là bánh xèo không tôm không thịt gì ráo.

Dân ăn gấp lá bánh bỏ vào trong một cái bánh tráng mềm và dẻo nhẹ vì nhúng nước, rau được xếp gọn lên trên. Bánh được cuộn lại như một cái kèn. Chấm nước mắm cần một miếng nhai, nuốt, trút vô họng một li mắt trâu rượu Bàu Đá thứ thiệt rồi chết cũng cam. Cái sự ngon của quán bánh này là rau, đâu có bình thường xà lách hay rau thơm như thiên hạ. Đặc biệt của quán này là rau rừng, mặc dù đi hết bốn hướng xứ này cả ba chục cây số chả ai tìm ra được một cụm rừng nào còn sót. Hết rồi. Sỡ dĩ có là từ vườn nhà của Hai Bình Định mà ra. Xưa kia khi mới vào lập nghiệp, ai vô nhà Hai nhằm bữa ăn là sa nước mắt. Mâm ăn đã bo bo độn mì thì chó, rau cỏ thì lá Ngành Nganh, lá Bứa, rau Sam chấm với nước muối pha tí bột ngọt là chủ đạo. Về sau kinh tế có khá hơn, nhưng Hai vẫn sợ đói quay lại nên mấy cây có lá, có trái ăn được trong đám đất Hai không phá mà để đề phòng. Lại trồng ở hàng rào ranh một loạt cây vông, lá non của cây này ăn bánh xèo là hết ý... Thêm cái nước chấm và rượu loại đặc sản nên quán hút khách. Ở miền Đông mà có Bàu Đá chính gốc thì cũng hơi... khó tin. Mà Bàu Đá hay Bàu Đe kệ bây đi, miễn ngon là được rồi. Rượu ngon, thức nhắm ngon nên quán Hai Bình Định không bao giờ thiếu khách. Và khách cung cấp cho quán nghìn lẻ một chuyện đất hơi trời ơi. Khi Mai Mộng, Minh Éch và Hai Nho đến thì thiên hạ đang bàn quanh cái chết của Tâm Huế. Câu chuyện có kèm tên Mai Mộng. Ai đó nói:

- Thăng Mộng bị vô đó đau như hoạn, vậy nên nó thề hể Tâm Huế chết là nó cúng heo quay... Kia Mai Mộng đến kia. Ê... Mộng, qua đây lì một lam bạn hiền. Sao? Cúng heo không bạn?

Hai Bình Định lên tiếng:

- Dẹp vụ đó đi. Mày nghĩ sao mà hỏi vậy thằng kia? Mày cúng là thất đức lắm đó Mộng.

- Nói chơi chớ cúng chi chú Hai. Nhưng mà để giữ lời bữa nay tao bao anh em xả láng.

Gì mà đau như hoạn? À, chuyện không nhỏ đâu nghe. Xưa kia lúc còn trẻ Mai Mộng cũng vì vợ chồng Tâm Huế mà tiêu vong một cuộc tình. Gia đình Mộng đến xứ này không nghèo túng như bao tay tha phương khác. Cũng đất đai vườn tược bề thế lắm. Mộng có chơi bời tí chút, gái gú cũng có luôn.

Đang yêu một em xinh như mộng, chuyện tình tan tành là do một hôm kia Mõng đến nhà rủ Tâm Huế đi nhậu.

Nhung, vợ Tâm, nhan sắc cũng có tầm. Có một con nhưng vợ chồng gởi cho ngoại để kiếm cái ăn. Khi Mõng đến Tâm đi vắng. Nhung mời Mõng vào nhà uống nước nóng đun sôi để nguội. Phải chi đừng vào thì hay quá. Nhung, như đã nói, Mõng có chơi bời và gái gú tí chút. Nhìn gái một con, thêm trẻ và đẹp nên vào nói chuyện cũng đâu có sao. Đang chuyện trò dưới biển trên trời Nhung vào buồng và gọi Mõng vào nhờ tí việc. Phải chi đừng có ngu mà vào thì hay quá. Nhung, cái thứ trai đã biết rồi gú gái thì tò mò là một, háu của lạ là hai, cứ ngỡ mình bảnh lắm, chồng ẻm chắc giường chiếu không ra gì nên em thấy anh đô con mà cho chẳng? Ngó trước, nghe sau, thấy lặng như tờ nên Mõng vô liến. Tưởng chuyện gì, ai ngờ Nhung nhờ gãi dùm cái lưng. Cô trật hết hàng nút bóp, kéo áo đưa lưng cho Mõng. Mõng không gãi mà mở khuy cái cúc xê rồi quay người Nhung lại... Ba cái vụ này phải nhanh nhanh. Ăn vụng trong nhà người không nhanh để chết à? Mõng như sao xẹt khi lọt cái quần đùi.

Đúng lúc đó Tâm Huế có mặt.

Có cho cũng không ai chạy được trong tư thế tông ngồng, đằng này Tâm Huế tay lăm lăm rửa ngọn, tay vơ quần áo của gian phu. Mẹ cha ơi chuyện này đời Mõng coi như vong, vậy là quỳ xuống lạy Tâm như tể. Tâm kẻ rửa vô cớ, tay kéo cổ Mõng ra khỏi buồng. Mõng ghì lấy cái vách không ra. Miệng tha thiết khẩn cầu “Tâm ơi tao lạy mày... tao chưa có làm chi hết... Mày muốn sao tao chiều vậy Tâm ơi...” Vậy rồi cả hai ngồi xuống giải quyết vụ việc trong êm đẹp. Mõng tháo dây chuyền, nhẩn... để gọi là bồi thường danh dự và cho qua cái vụ phá hoại gia cang người khác.

Chơi với bạn, dê vợ bạn lan ra khắp chợ cùng quê. Muối mặt quá Mõng bỏ miền Đông bay về Bình Định cho vơi bớt cái nhục háu của lạ. Năm tháng sau, Mõng quay vào thì người trong mộng ôm cầm theo thuyền khác. Ai ngu đi lấy một người nói yêu mình lại rúc vô buồng kẻ có chồng con? Đau đớn quá, nhưng xót nhất là:

- Đù kình... thằng Mõng bị vợ chồng Tâm Huế gài độ.
- Gài sao?
- Thì nó biết Mai Mõng có tiền và háu gái nên dàn cảnh lừa Mõng vô tròng lột vàng tiền chớ sao.
- Hai đứa nó hiểm thiết. Vì vô này mà thằng Mõng mất luôn con bồ đẹp.
- Vụ này cũng nằm trong nước cờ của vợ chồng thằng đều này luôn.
- Sao?

- Là Sơn Cao em Tâm Huế mê con Thúy. Con Thúy bỏ thằng Mông là Sơn Cao nhảy vô thể chân.

- À.... Tao hiểu rồi.

Ra vậy nên Mông hận Tâm Huế cũng phải thôi. Nhưng đó là tích cũ, xưa lắm rồi. Có nhắc lại thì người ta xem như một chuyện cười để khuyên nhau đừng có lém phéng bậy. Muốn chi thì xuống đèn đỏ mà bóc bánh trả tiền, cũng đừng chơi trò Tâm Huế là trời phạt cho trắng mắt ra. Thấy chưa? Cuối cùng Tâm Huế và Nhung cũng tan đàn xẻ nghé. Vợ bê hai đứa con về nương nhờ bên ngoại. Tâm ta hết mụ này đến o kia, sống kiểu xối thì. Khốn thay mụ nào cũng để cho Tâm một hai đứa. Có cha cũng như không, bầy nhỏ lớn lên kiểu hoang đàng chi địa, bụi đời hết biết. Con gái lớn của Tâm tên Huyền cãi tay đôi với cha ngay giữa chợ, mười sáu tuổi đã yêu đương và cũng tí ti uống rượu không thua ai. Hai bà sau thì chửi Tâm như con không đẻ. Bà cha nó chỉ biết rong chơi chả phụ vợ nuôi con lấy một đồng. Bầy con nghe mẹ chửi cũng coi cha không ra cà ram chi. Tâm lừng danh xứ này về cái vô trách nhiệm và sống bám chéo áo đàn bà. Dạng chồng bỏ, chồng chê, ế ẩm, góa bụa có tí tiền là Tâm nhảy vào cù rử. Cái miệng Tâm dẻo như mạch nha, bụng đàn bà dạ con nít. Thêm khoản thiếu thốn giường chiếu là bị Tâm đưa vào mê hồn trận.

Người vậy có dính líu chi mà Phi Long ra tay vậy kia? Long hiền khô, lại nghiện rượu xưa nay đâu ghẹo ai mà nay dám giết người, khó tin quá. Có hay không thì công quyền sẽ điều tra ra ngay, ta dân ngu nghĩ làm chi cho nhọc. Ủa mà sao không thấy Phi Long ăn bánh xèo vậy kia?

- Nó về rồi - Bà Hai Bình Định nói - làm ba cuốn bánh với xì rượu là về rồi.

Và rồi thiên hạ chứng kiến một chiếc đặc chủng vào nhà Phi Long. Cả Long và cây xà búp đâm ếch cùng nhau về Huyện:

- Tao không ngờ thằng Long dám ra tay.
 - Khi ghen tuông thằng nào cũng điên hết mảy ời.
 - Nhưng mà thằng Long nghiện rượu.
 - Xì ke mới không cần đàn bà, chứ nghiện rượu thì không.
- Vậy là có dính tình ái vô đây rồi. Nó ra làm sao vậy ta?

Long năm mươi tuổi nhưng có thâm niên ba chục năm uống rượu. Thuở trẻ danh trấn giang hồ khoản uống không say. Dân cô nhi viện nên vô gia đình. Làm bao nhiêu Long xả lảng bấy nhiêu nên bạn bè đông như kiến. Mấy em gái mới lớn con nhà nghèo khoái anh Long khoản đẹp trai là một, có tiền

là hai nên bu anh mà nhí nha nhí nhảnh. Năm đó Long hai lăm cặp kè với một em tên Thủy mới mười lăm.

Có vợ con rồi mới thấm đòn cái vụ nghèo. Long khổ như con chi chi, đời chỉ còn biết ăn ngủ đi làm. Phải chi Long đừng lún vô ma men thì không đến đời, đằng này sống kiểu vợ con bỏ được nhưng rượu thì không. Riết rồi Long là oan gia của Thủy. Tuy chậm nhưng rượu giết nhân cách người không thua ma túy. Không còn ai thuê thẳng nghiệp làm chi nữa, đâu có sòng nhậu là Phi Long vờ đi ngang rồi hỏi ai kêu tui đó? Không ai trả lời Long vẫn nhào vô uống ba li tạ lỗi. Thủy phải che nhục bằng cách cung cấp rượu hằng ngày cho Long. Thủy chắt mót dùm dành kiếm dăm ba đồng tậu cái xe đạp đi ve chai lông vịt. Nghề này ngó vậy mà một vốn năm lời, đôi khi không vốn vì gia chủ thương mà cho luôn đồ bỏ, nhờ vậy Thủy dư sức nuôi con và rượu cho chồng. Rượu thôi, còn môi thì nhà có chi dùng nấy. Vậy là để cải thiện món nhậu Long cũng ếch và cá. Nhìn Long cứ như ông tiên trong cổ tích, bên hông bình ton rượu, trên vai không cần câu thì chĩa, không tiên thì chi nữa hời thiên hạ?

Thủy suốt ngày rong ruổi, nghề nghiệp này không bằng đồng lợi suốt xuyên hēm sâu lầy đâu mà ra ăn. Gặp gỡ đủ loại người, kể phóng khoáng, người tính toán chi li đến cái võ lon bia. Cả những gã sồn sồn có máu ba lăm. Không tin sao? Thiệt đó. Có chuyện rằng một thằng tư cách trông cũng tươm, thấy một em ve chai còn trẻ liền mời vào nhà bán vài món có giá. Vào nhà xong thằng tinh tươm khoá cổng dờ trò sảng bậy, ngờ đâu em ve chai cho một bạt tai, trúng vô cánh mũi máu me tùm lum... Đó là chuyện kể, chả biết có không. Riêng Thủy thì chuyện xảy ra nó tục và trần trụi hơn nhiều. Cô kể với ba quân:

- Mụ nội thằng cha Tám Lâm...
- Cha già dịch đó hả?
- Ủ... Chả kêu tao vô bán phế liệu, hàng hóa chả bỏ trong thùng phuy, tao thò đầu vô lấy ra bị chả thò tay mò bậy...
- Bà làm sao?
- Lúc đầu tao cự lại, sau đó kệ mẹ thằng chả luôn.
- Chà... Phi Long không làm ăn gì được nên bà cũng kiếm của lạ há?
- Nói bậy... Tao cho chả bóp biếc thoải mái. Cột hàng lên xe rồi tao nói xem như trừ tiền ôm bậy.
- Hi hi hi... Thằng chả nói sao?
- Chả cười khè khè rồi thôi.
- Đúng là cha già dịch.

Vậy đây. Trong cái biển lắm thầy nhiều ma này nó vậy. Cái chi cũng có dịch vật đi kèm. Không gian ngoan khó tồn tại lắm. Nhưng có thực là vậy không? Có cái chuyện mà để cho người ta sờ sẫm mình chỉ vì tí chút phế liệu hèn mọn? Cái thân trời sinh mà rẻ vậy sao? Thiên hạ nghe vậy thôi chứ ai mà tin chuyện vậy. Kẻ không tin nhiều nhất là Tâm Huế, và rồi tuy ba vợ sáu đứa con nhưng hắn luôn miệng hát câu độc thân vui tính. Một hôm nào đó Thủy ghé qua chỗ Tâm Huế ngủ để mua ve chai.

Thằng trai lơ, đa tình và đều cáng ngọt nhạt ong ve có nghề nên biết tâm tư đời, Mai Mộng mà còn bị sa trận nói chi đàn bà con gái. Long tuy mới năm mươi nhưng bị rượu làm chết thú vui giường chiếu, Thủy thua Long mười tuổi, có lam lũ tí chút nhưng cái bản năng của kẻ hời xuân đâu có lũ lam, nó ngồi ngời xuân tình. Vậy là nường bị đường mật rử rê. Thoạt tiên nường nghĩ tí chút cho vui, ngờ đâu lậm. Ái tình kiêu thậm thụt trong bóng tối nó quyến rũ vô song, đến độ bốn giờ sáng Thủy dám xăm xăm mở cửa vườn hoa lهن vào.

Gã chồng nát rượu nào có biết chi. Thật vậy. Ngay cả cái danh dự để dành cho con cái Long cũng đánh không ra vắn. Thực ra uống như hắn thì bao nhiêu rượu để mà say? May mắn hôm nào đó thiên hạ gây sòng uống chán chê, còn dư chút đầu thừa đuôi thẹo là Long được hưởng sái chót, mấy cái sái này ngó vậy chứ dư để say. Trên đôi mươi lần Long vật vạ bên đường, vợ con phải lúi về tắm rửa, rồi con cái cũng thầy kệ ông đi, tỉnh rồi cũng mò về thôi hà... Người vậy thì làm sao mà có dũng khí để vung đao giết người được kia? Thiên hạ hỏi nhau vậy. Mà làm sao Long biết được cơ chứ?

Chẳng qua cũng do ba quân mà ra. Vụ Tâm Huế tù tĩ với Thủy lọt làm sao mất tha nhân. Một trong những kẻ thù bất cộng đời thiên của Tâm là Mai Mộng đánh ra mùi. Mộng lân la chề chén với nát rượu rồi rừ rừ rằng vợ mày cặm sùng lên đầu mày rồi con, không tin bữa nào mày rình là biết liền. Nghe qua Phi Long phùng lửa. Nói vậy chứ thằng nào chẳng ghen. Vợ mình mà thằng khác ôm... nghe mà điên đến tỉnh rượu. Mộng tiếp tục:

- Vợ mày còn nuôi nó nữa Long ơi... Cái thứ chuyên lừa đảo, tao rảnh quá mà. Mày là giun đất chứ rồng bay khi mẹ gì... Hừ... phi với long.

Vậy là Long ngút máu căm hờn. Đầu hôm vác chĩa đi kiếm ếch. Nửa đêm Long thấy Tâm Huế vô nhà mình. Vậy là âm thầm núp sau con lươn giữa lộ. Quả nhiên xong việc Tâm đường cũ quay về và ăn một nhát chĩa của Long.

Long đã khai vậy với công quyền.

Không quả tang mà giết người thì thằng này thiệt sự điên.

Buổi sáng Long bị còng lên đặc chủng, buổi chiều Thủy được triệu gấp lên bệnh viện huyện. Ba chân bốn cẳng chạy lên thì Long đã mất mạng. Hồ sơ bệnh án cho biết Long chết vì xuất huyết bao tử. Cái xác được đưa về để táng. Vậy là tha nhân có chuyện để bàn:

- Ê, vụ này tao nghi lắm à.
- Nghi gì vậy?
- Có biết vụ Công an ở X dùng nhục hình đánh chết người không?
- Biết. Rồi sao?
- Dám ông nội Phi Long không khai nên bị đòn...
- Ông nói ông chịu nghe, đừng có khai con vô à. Bên Công an họ kêu con Thủy lên nhận xác, nếu có gì con Thủy lu loa lên rồi ông nội ơi. Nó bị xuất huyết bao tử là đúng lắm.

- Sao đúng?
- Nó ghé Hai Bình Định làm một xị Bàu Đá. Chừng công an vô nhà nó vừa tu chai ba xị cũng Bàu Đá, thừa nhận mình cho Tâm Huế ăn chĩa... Nóc kiểu đó không xuất huyết bao tử thì cũng đứt mạch máu não, hiểu không ông nội? Ông nói vậy coi chừng mệt à.

Vậy là xóm nhỏ một ngày hai cái đám ma. Phi Long còn đỡ vì còn nước mắt của vợ con, riêng Tâm Huế thì lặng như tờ. Ba vợ sáu đứa con mà chả đứa nào rơi lấy giọt nước mắt.

Cả khăn tang cũng không mang.

Thiệt là tẻ.

NGUYỄN TRÍ

Người Cha Thảm Hại

Phạm Hữu Hoàng

*Hạ cúi mặt xuống, hai tay ôm lấy đầu. Bờ vai anh rung rung.
Mong sao những giọt nước mắt làm nguôi phần nào nỗi ân hận
đang trào dâng trong anh...*

1.



à và tôi quen nhau rất tình cờ. Tôi tổ chức một cuộc triển lãm ảnh nghệ thuật ở Nhà văn hóa trung tâm thị xã. Gần cuối giờ chiều buổi triển lãm, người xem đã hết, tôi loay hoay thu xếp đồ đạc chuẩn bị ra về thì bất ngờ một đôi nam nữ ghé vào. Chàng trai đó là Hạ. Cô gái tên Quỳnh Như, bạn gái của anh. Cả hai tút tít bên nhau. Hạ dẫn Quỳnh Như đến nhìn từng bức ảnh. Có tấm anh lướt qua. Có tấm, anh dừng lại, ngắm nghía, bình phẩm. Quỳnh Như chăm chú nghe, thỉnh thoảng gật đầu tán đồng. Tôi lặng lẽ quan sát. Hạ tóc cắt ngắn cứng chặc, nai nịt gọn gàng. Quỳnh Như đẹp tự nhiên, không phấn son, cười duyên đáng với hai cái lúm đồng tiền trên má. Mái tóc đen dài buông xõa ngang lưng, vài lọn tóc lò xo trên vầng trán trắng mịn. Kiểu tóc quen thuộc của các cô gái ở thập niên tám mươi của thế kỉ trước... Xem xong một lượt, cả hai tới chỗ tôi, Hạ khẽ hỏi:

- Anh là tác giả của những tấm ảnh trưng bày trong phòng triển lãm này?

- Đúng vậy. - Tôi gật đầu.

Tôi mời cả hai ngồi ghé đôi diện, cầm bình trà rót vào mấy cái tách bằng sứ để sẵn trên bàn.

- Mời hai bạn dùng nước trà.

Quỳnh Như nhỏ nhẹ:

- Dạ, cảm ơn anh.

Hạ lên tiếng:

- Những khoảnh khắc cảnh vật, con người anh chụp được trong các tấm ảnh đều thể hiện một chủ đề riêng rất ấn tượng. Nhưng...

Hạ ngập ngừng như có điều khó nói. Suốt mấy ngày triển lãm, tôi nhận được toàn là những lời khen, những lãng hoa tươi cùng lời chúc tụng của bạn bè, đồng nghiệp. Những lời nói lặp đi lặp lại, đôi lúc mòn sáo, có khi chẳng ăn nhập gì tới chuyên môn. Nghe riết thành quen. Tôi hồ hững đón nhận cùng với cái bắt tay chiếu lệ. Câu nói bỏ dờ của Hạ tạo cho tôi sự tò mò. Anh muốn góp ý những tấm ảnh của tôi chẳng? Tôi cười khích lệ:

- Tôi rất muốn nghe ý kiến của anh.

Và Hạ nói, chậm rãi, rõ ràng. Tôi đi từ bất ngờ này tới bất ngờ khác. Anh nói về ánh sáng, màu sắc, bố cục, về cái thần một số tấm ảnh... Càng nói, Hạ càng thể hiện sự am hiểu tinh tường như anh là người trong nghề vậy. Những điểm tôi chưa đồng ý, anh phản biện rất có lý. Quỳnh Như vẫn ngồi im bên Hạ. Cô một nửa nghe còn một nửa đang nghĩ ngợi về điều gì đó...

Cuộc trò chuyện với Hạ hết sức thú vị. Tôi lưu số điện thoại của anh. Lúc tiễn anh và Quỳnh Như ra về, tôi nắm tay anh thật chặt...

Về sau, tôi mới biết Hạ đã tốt nghiệp trường Đại học nghệ thuật Huế ngành hội họa. Thảo nào, anh nhận xét ảnh của tôi sâu sắc đến thế. Hạ hai mươi lăm, kém tôi bảy tuổi. Dần dần, chúng tôi thân thiết với nhau. Khi thì anh đem bức tranh mới vẽ đến cho tôi góp ý. Khi thì anh chở tôi trên chiếc xe máy cà tàng lặn lội tới những nơi tôi cần để chụp ảnh. Rảnh việc, gọi nhau ra quán cà-phê quen thuộc ở ngoại ô thị xã, nhâm nhi li cà-phê đắng mà nói chuyện bao đồng...

Tối hôm đó, Hạ bất ngờ đội mưa đến nhà tôi. Trông bộ dạng thiếu ngủ của anh tôi chắc là đã xảy ra chuyện không hay. Ngồi chưa ấm chỗ, Hạ nói ngay:

- Em và Quỳnh Như chia tay rồi!

- Sao lại đến mức như vậy? - Tôi hỏi.

- Không đến được với nhau, gieo neo chỉ làm khổ thêm mà thôi.

Hạ chậm rãi kể cho tôi nghe mối tình của anh và Quỳnh Như, những trắc trở không thể vượt qua. Nghe xong câu chuyện, tôi không biết làm thế nào để chia sẻ với anh, chỉ biết im lặng mà ái ngại cho anh... Hạ ngồi thêm một lát nữa, nói vài câu băng quơ chẳng ăn nhập vào đâu rồi đột ngột đứng dậy chào tôi ra về. Anh đi ra cửa, bước xuống cầu thang. Tiếng giày lộp cộp trên bậc cấp bằng gỗ. Tôi ra ban công. Mưa vẫn rơi. Con mưa dài lê thê. Không gian ẩm ướt, mùi hơi nước lạnh lẽo. Dưới ánh sáng vàng vọt từ những ngọn đèn đường, bóng Hạ lẫm lẫm đi trên vỉa hè rồi khuất sau khúc quanh. Tôi trở vào, gieo mình xuống chiếc ghế nệm dài, gồi đầu lên thành ghế mà nghĩ ngợi...

2.

Hạ và Quỳnh Như quen nhau đã lâu. Quỳnh Như học xong trường Cao đẳng Tài chính Kế toán. Cảnh nhà neo đơn, cô không tìm việc làm mà về trông coi cửa hàng tạp hóa của gia đình nằm ở mặt tiền con đường trung tâm thị xã. Nhà Quỳnh Như khá giả, thuộc hàng góc gác bẽ thế. Ba cô là người nệ cổ, coi trọng lối sống gia đình mẫu mực, nề nếp, lễ nghi thời xưa. Trong các

lễ hội dân gian, cưới xin..., ông đến dự, đầu đội khăn đóng, mình diện chiếc áo dài thâm thẳng nếp. Ông rất gia trưởng. Vợ con trong nhà nghe theo ông một phép, không dám trái ý. Bởi thế, bà con xóm làng xầm xì, dị nghị, lời ấy tới tai ông:

- Ông ta biết bây giờ là thời nào không? Cuộc sống có như thuở trước đâu. Cỗ hủ vừa vừa thôi chớ. Trên bảo dưới vâng nhưng dưới nói đúng thì trên cũng phải lắng nghe. Bọn trẻ bây giờ nhiều đứa giỏi ra phết đấy...

Người mạnh miệng thì nói thẳng:

- Ông nghĩ kĩ mà coi. Thế giới bây giờ rộng lớn lắm, không chật chội như trong cái đầu ông. Thì đấy, chuyện trời đất đâu đâu, chỉ cần Enter một cái là hiện ra rõ ràng trước mắt. Ông sống thoáng lên cho vợ con nó nhờ.

Nghe thì cứ nghe, ông không tranh cãi, nhưng cũng không thay đổi cách sống của mình. Biết rõ như thế, khi cùng Quỳnh Như tính chuyện hôn nhân, việc tất yếu phải đến, Hạ tỏ ra ngần ngại. Anh lần lựa mãi. Nhưng, cũng không còn cách nào khác, cũng đành phải mạo muội một phen.

Ba Quỳnh Như ngồi nghiêm nghị, lạnh lùng trước mặt Hạ. Vợ ông ngồi bên cạnh như pho tượng. Chờ Hạ nói xong, ông trả lời rành rọt:

- Tôi đã nghe con Quỳnh Như nhà tôi thừa chuyện. Tôi cũng muốn gặp anh để ba mặt một lời. Con gái tôi chưa phải là cành vàng, lá ngọc để kén nơi chức trọng quyền cao, nhưng không đến nỗi thấp hèn để về làm con dâu hầu hạ cho kẻ nát rượu be bét như cha anh. Tôi không thể gả con gái tôi cho anh được. Từ nay, tôi muốn anh phải chấm dứt mối quan hệ với nó. Anh đừng bao giờ bước chân đến nhà tôi nữa.

Nói xong mấy câu, không đợi Hạ trả lời, ông đứng dậy quày quả đi vào nhà trong. Chờ chồng khuất sau cánh cửa, má Quỳnh Như ái ngại nhìn Hạ:

- Tính ông thẳng thắn, nói cái gì thì dứt dặt cái đó, không ai lay chuyển được. Thôi, cháu quên con Quỳnh Như đi.

Hạ đi qua cánh cổng sắt nhà Quỳnh Như với tâm trạng nặng nề. Anh có cảm giác từ một góc khuất nào đó, cô buồn rầu dõi theo anh. Lòng Hạ quặn thắt... Cũng chỉ vì ba của anh. Kẻ nát rượu. Không riêng gì ba Quỳnh Như, những người quen biết ở cái thị xã này đều nhìn ba anh bằng con mắt coi thường. Hạ rất khổ tâm về điều đó. Nhưng biết làm sao được...

Nhà Hạ nằm sâu trong con hẻm nhỏ. Một ngôi nhà mái ngói ba gian cũ kĩ. Cả ba gian đều hướng mặt ra cái sân nhỏ phía trước. Gian trên để thờ phụng, mé bên phải kê một cái phản gỗ để ba anh nghỉ ngơi. Gian giữa là phòng khách. Gian cuối là phòng riêng của Hạ. Khi Hạ mới lên mười, má anh bị bệnh mất. Trong nhà chỉ có hai cha con. Ba anh làm nghề đạp xe ba gác

mướn. Ông mắc chứng nghiện rượu. Như đã thành thói quen, ngày nào cũng vậy, sáng sớm đạp xe ra khỏi nhà, gần tối mới về, lúc về thường say xỉn, mắt lờ đờ, ngật ngưỡng trên yên xe. Ông lóng ngóng đạp xe vào góc sân, rồi khó nhọc bước xuống, chân nam đá chân chiêu loạng choạng đi vào nhà, vừa đi vừa vung tay hát một câu cải lương trong vờ “Giọt máu chung tình” thịnh hành những năm ba mươi của thế kỷ trước, lời hát vấp vấp: “ Biên cương lá rơi... em... Thu Hà em ơi. Đường dài... hức... mịt mù em không... hức... đến nơi...” Không ít lần, ông say khướt tới mức bạn nhậu chở về, Hạ ra đỡ. Ông gạt tay anh ra, miệng cười méo xệch: “Ba đi được”. Nhưng chân bước không nổi, ông quờ quạng bò lên bậc cửa, vào trong nhà, ông lăn quay ra nền xi-măng nằm queo mà ngủ...

Uống rượu và nói khoác là hai người bạn đồng hành với nhau. Khi rượu vào đến độ rần, ông bắt đầu huyền thuyên. Có chuyện ông thêm thắt vào. Có chuyện ông tưởng tượng ra. Ông nói khoác không vì mục đích đề cao mình. Và cũng không nhằm vào cái gì cả. Chẳng qua là ông thích nói như thế. Tập nói khoác làm người nghe khó chịu. Bạn nhậu châm chọc. Mặc. Người nghe xấu tính cáu gắt. Ông cười. Cũng chính vì tập nói khoác đó, mọi người càng đàm tiếu về ông hơn các bợm rượu khác... Ngay từ lúc còn học tiểu học, có lần, Hạ khóc sụt sùi khi mấy đứa bạn học cùng lớp giễu cợt. Chúng nhún mắt, nhún mày, uốn mình, múa máy chân tay, nhại giọng diễn tả điệu bộ ba anh khi chúng tình cờ gặp tại một hàng rượu vỉa hè. Khi đã đủ hiểu biết, chờ ba anh tỉnh rượu, Hạ tỉ tê trò chuyện khuyên nhủ hết lời... Nghe Hạ nói, ông im lặng, trầm ngâm, nét mặt tư lự như đang cố đè nén một cái gì ở trong lòng... Sau đó, ông bỏ uống được vài hôm. Hạ chưa kịp mừng ông lại chứng nào tật nấy. Hạ lắc đầu ngao ngán. Ba anh cứ ngụp lặn trong rượu, vung tay nói khoác và càng trở nên thảm hại hơn dưới con mắt của mọi người. Anh chưa chát ngấm nghĩ: “Tại sao ba anh không được như những người cha khác trong đời, những người đàn ông bảnh bao, sang trọng, chiều chiều dẫn vợ con đi dạo trên phố, thỉnh thoảng ghé vào cửa hàng nào đó mua sắm, ăn uống, tiếng cười nói rộn ràng...”

3.

Bẵng đi gần ba năm, tôi không nhận được tin tức gì về Hạ. Chỉ vì điều kiện sinh sống, tôi vào Thành phố Hồ Chí Minh làm phóng viên ảnh cho một tờ báo. Những ngày mới vào, tôi gọi điện, nhắn tin thăm hỏi. Rồi bao nhiêu thứ bề bộn cuốn hút, nhiều quan hệ mới được thiết lập, thì giờ của tôi càng ít ỏi, cuộc trao đổi của chúng tôi qua điện thoại thưa dần rồi dứt hẳn. Đôi lúc, còn lại một mình, khi không còn vương bận điều gì, tôi lại nhớ tới anh.

Không biết mối quan hệ giữa cha con anh tiếp diễn ra sao? Tình yêu của anh và Quỳnh Như kết cục như thế nào? Có lối thoát nào cho anh không? Nhưng tôi ngại hỏi thăm anh vì sợ biết đâu mình vô tình khơi dậy nỗi buồn mà Hạ đang cố quên. Cho đến một hôm, tôi về quê dự họ đám cưới một đứa cháu. Việc cưới hỏi xong xuôi, trời xẩm xẩm tối, tôi đến thăm Hạ. Vẫn ngôi nhà cũ, đồ đạc bày biện không có gì thay đổi. Gặp tôi, Hạ rất mừng:

- Tưởng không còn gặp anh nữa. Anh về mấy hôm? Chùng nào vào lại trong đó?

- Vài bữa. Sáng mai đi.

Cách mới mấy năm mà trông Hạ đã khác đi nhiều. Gò má nhô cao xương xẩu, mắt thâm quầng, hàng ria lún phún trên mép.

- Trông bộ dạng chú, anh có cảm giác như xa chú đã mười năm.

Hạ cười gượng gạo:

- Em già đi phải không? Nhiều người nhận xét về em như vậy. Anh vào nhà! - Hạ giục giã.

Tôi theo Hạ vào phòng khách. Trong phòng treo đầy tranh. Có bức đã hoàn thiện. Có bức mới là phác thảo. Mắt tôi dán vào bức tranh vẽ bán thân một thiếu nữ treo ở vị trí trang trọng. Quỳnh Như! Tôi thảng thốt kêu lên. Nổi bật trên cái màu nền tối là gương mặt sáng đẹp rạng ngời, thanh khiết. Bức tranh thật ấn tượng. Giọng Hạ ngậm ngùi:

- Lần cuối gặp nhau, cô ấy khóc tức tưởi không nói được lời nào. Em biết, cô ấy đau khổ không kém gì em. Hôm đám cưới cô ấy, em không đến dự nhưng có gửi quà mừng. - Rồi làm bộ điệu vui vẻ, Hạ lãng sang chuyện khác. - Thôi, nhắc làm gì chuyện ấy nữa, anh kể đi, thời gian qua anh sống thế nào?

Tôi nói về nghề nghiệp tạo cho tôi cơ hội đi đây đó, về những chuyện thú vị nơi đất lạ xứ người... Còn anh, anh chỉ nghe, thỉnh thoảng chêm vào một câu cho có. Điều này thật lạ. Trước đây, Hạ đâu có như thế. Tính anh vốn sôi nổi kia mà! Tôi nhìn ra ngoài sân. Chiếc xe ba gác nằm ở cái góc quen thuộc. Ba anh đã về. Nãy giờ sao không nghe tiếng ông. Hồi ấy, mỗi lần tôi tới nhà, dù chệnh choáng, ông vẫn bước ra phòng khách, cười hềnh hếch, vỗ vai tôi nói vài câu xõ xã. Tôi rất vui với sự thân thiện mộc mạc đó. Tôi hỏi:

- Ba chú không có ở nhà sao?

Gương mặt Hạ bỗng sa sầm lại. Có chuyện bất thường gì đây. Hạ mời tôi lên nhà trên. Vừa bước qua ngạch cửa, tôi sững sờ không tin vào mắt mình nữa. Đập ngay vào mắt tôi là di ảnh ba anh đặt trên bàn thờ.

- Ba em mất hơn một năm rồi.

Bấy lâu nay, tôi vẫn thầm mong một kết thúc có hậu cho Hạ. Nào ngờ, thêm một lần nữa, phải chứng kiến nỗi đau đời của anh. Tôi xin phép anh, bước tới bàn thờ, thấp nén hương. Tấm hình ba anh chụp hồi còn trẻ, đôi mắt giống hệt đôi mắt anh. Đôi mắt người đã khuất hay đôi mắt mang tâm trạng dày vò của Hạ làm tôi xót xa, ngậm ngùi. Hạ lại chồ chiếc phản. Một cái hộp gỗ hình chữ nhật để sẵn nơi đầu phản. Anh bung cái hộp rồi mời tôi trở lại phòng khách. Hạ đặt cái hộp lên bàn, giọng buồn rầu:

- Mất Quỳnh Như, lòng em hết sức trống trải, người lúc nào cũng thấy chênh vênh, buông trôi, không phương hướng. Em không thiết bất cứ chuyện gì. Ba lo lắng hỏi, em câu gắt: “Mặc con! Ba giúp được gì cho con mà hỏi”. Ba buồn. Càng uống rượu. Nhiều trận say bí tỉ. Có khi nằm vất vưởng trên ghế đá công viên, cái nón cời úp lên mặt... Cho đến một hôm, giữa buổi chiều ba đạp xe về nhà. Mặt tái nhợt, nhả nhó. Tay ôm bụng. Chưa kịp vào nhà, ba ói ra máu tươi. Máu chảy xuống ngực đỏ cả chiếc áo. Em đưa gấp ra bệnh viện. Bác sĩ chẩn đoán bệnh loét dạ dày mãn tính. Bác sĩ còn cho biết bệnh đã phát từ lâu. Thì ra, ba cố giấu em. Chắc vì thái độ tàn nhẫn của em...

Nhìn nét mặt rầu rĩ của Hạ, tôi càng tội nghiệp cho anh. Đành rằng, đời người, cũng có lúc gặp phải nghịch cảnh đau lòng. Nhưng những gì mà Hạ đã chịu đựng thì thật quá sức của anh. Mắt Hạ đỏ hoe. Giọng anh xúc động:

- Hồi ba còn sống, một đêm khuya, em thức giấc, nhà trên còn sáng điện, bên ngoài mưa gió ào ào. Em rón rén bước lên, ba ngồi như cái bóng bên bàn nước. Trước mặt là cái hộp này. Ba nhẹ nhàng mở hộp, lấy ra một cuốn sổ. Ba hí hoáy viết vào sổ. Nét mặt lạ lẫm. Chưa bao giờ em nhìn thấy nét mặt ba như lúc đó... Sau khi ba mất, em tìm thấy cái hộp trong tủ đựng áo quần của ba. Trong hộp, vẫn còn nguyên những di vật mà ba một đời ấp ủ.

Hạ mở nắp hộp, cầm ra sợi dây chuyền vàng mặt ngọc, một cuốn sổ đã cũ và tập album ảnh. Hạ nói tiếp:

- Sợi dây chuyền này là kỉ vật ba tặng má ngày đám cưới. Những tấm ảnh ba má chụp lưu giữ thưở hạnh phúc bên nhau. - Hạ bàn thân cầm cuốn sổ lên, đưa cho tôi - Anh đọc đi, cả đời ba em được ghi lại trong đó.

Mở cuốn sổ, những dòng chữ quệch quạc, chắp nối, không giống như nhật kí. Bởi chủ yếu là những dòng tâm sự: “Má thằng Hạ ơi, tui hứa với má nó không yêu thương ai nữa. Tui ở vậy nuôi con mình khôn lớn. Má nó yên tâm nơi suối vàng”. Đoạn khác: “Tui uống rượu làm khổ con. Nhưng nhớ má nó, Tui buồn. Tui không có cách nào khác, chỉ biết quay cuồng trong men say”. Một đoạn nữa: “Thằng con mình đã thành tài rồi. Hôm nay nó lãnh

bằng tốt nghiệp đại học. Má thằng Hạ sống khôn thác thiêng phù hộ cho nó có công ăn việc làm đỡ cực nhọc như tui”...

Gấp cuốn sổ lại, lòng tôi bồi hồi xốn xang. Hạ ghen ngào:

- Má mắt, dù còn trẻ, ba dừng dừng với bao ánh mắt đón đưa. Ba không tục huyền, thân gà trống nuôi em đến ngày trưởng thành. Ba đã giữ đúng lời hứa đó. Em đã hiểu ra, người cha thảm hại ngập ngựa trong những cơn say triền miên lại là người sống chung thủy nghĩa tình nhất trên đời. Anh biết không? Giây phút sắp lâm chung, ba ứa nước mắt nói: “Ba biết, vì ba mà con đồ vỡ hạnh phúc... Ba có lỗi với con... Ba không yên lòng nhắm mắt...” Trời ơi! Sự ích kỉ như đám mây mù che lấp mắt em để không nhận ra ba là người yêu thương em vô bờ bến. Ba xuôi ngược tảo tần chăm lo cho em đủ mọi thứ, từ hộp bút, bộ cọ đến giàn vi tính cấu hình mạnh đắt tiền để vẽ hình họa mà không phải người sinh viên nào trường mỹ thuật mơ ước đều có được... Ba gò lưng căng sức chở thêm hàng, cuộc thêm chuyến xe đêm, đồ biết bao mồ hôi, nước mắt kiếm từng đồng gom góp mua cho em. Khổ tới đâu ba cũng cắn răng chịu không một lời than vãn... Vậy mà em lại nghĩ không hay về ba, đã đối xử lạnh nhạt với ba, cấu gắt ba: “Mặc con! Ba giúp được gì cho con mà hỏi”. Suốt đời này, em không bao giờ tha thứ cho mình khi nói câu nói đó. Em thật là kẻ tồi tệ!... Giá như em còn có cơ hội chuộc lại lỗi lầm của mình, em sẵn sàng đánh đổi tất cả mọi thứ để nhìn thấy ba chiều chiều ngật ngưỡng trên chiếc xe ba gác trở về nhà và được nghe ba hát câu cải lương quen thuộc, nào nề: “Biên cương lá rơi Thu Hà em ơi...”

Hạ cúi mặt xuống, hai tay ôm lấy đầu. Bờ vai anh rung rung. Mong sao những giọt nước mắt làm nguôi phần nào nỗi ân hận đang trào dâng trong anh.

Tôi đứng dậy, bần thần, lặng lẽ đi ra cửa. Tôi đi gấp gáp như trốn chạy. Có một điều tôi chưa kể cho Hạ nghe, và có lẽ, không bao giờ tôi kể. Đây là lí do tôi để tâm nhiều câu chuyện về người cha của anh. Bởi Hạ ơi! Cũng như anh, tôi hiện đang có một người cha như thế.

PHẠM HỮU HOÀNG

Gã Khờ

Nguyễn Phước Hương Lan

Đó là dấu chấm than cho một nhà báo từng trải như gã, cả cuộc đời kiêu ngạo với chuyên môn, ngày về hưu mới thấy hóa ra mình chỉ là một thằng khờ!...



Gã gắn bó với tòa soạn báo này đến nay xem như đã trọn một đời. Là người có nghiệp vụ vào loại nhất nhì trong làng báo chí địa phương. Chưa có gì gã chưa nếm trải với nghề, buồn, vui, bị trù dập và trù dập, có lúc cũng từng rất thăng hoa... Hơn tất cả những điều đó là niềm tự hào với bản thân rằng gã đổ hết tâm sức cho cái nghề mình chọn.

Trong làng báo, nhiều người khâm phục tay nghề của gã, từ săn tin, nắm bắt sự kiện để hoàn thành những bài phóng sự tầm cỡ, đến việc tìm tòi cho những mẫu tảo văn... Nhưng, nói về nhân cách thì... Nhất là những người lớn tuổi, hầu như chẳng ai đồng ý với cách sống buông tuồng, liêu lĩnh, ham chơi, nói năng không suy nghĩ của gã. Càng tự tin với công việc, gã càng coi thường sự đánh giá của mọi người về danh tiếng một nhà báo, mà chính xác hơn là người ta đang đánh giá nhân cách của gã. Thế rồi, gã đã phải trả giá vào năm 35 tuổi.

Năm đó, theo chỉ thị của cấp trên, Hiệu trưởng của một trường đại học được chuyển chuyên về làm Tổng biên tập thay cho Tổng biên tập cũ vừa nhận quyết định nghỉ hưu. Tổng mới là người không chỉ có tư chất của một nhà giáo, vốn ông là người từng tham gia kháng chiến chống Mỹ những năm đất nước còn chiến tranh. Vì thế, ông rất dị ứng với sự ngang tàng của gã.

“Lại một người không có nghiệp vụ về làm lãnh đạo” gã chán chường nghĩ đến điều đó. Bao nhiêu năm làm báo, đây là Tổng biên tập thứ ba của gã, nhưng chẳng ai có nghiệp vụ. “Tại sao cấp trên lại nghĩ về nghề báo đơn giản như thế nhỉ?”. Ý nghĩ đó chỉ thoáng qua vài giây rồi gã cũng thả vào không trung, bởi không buông xuôi thì cũng chẳng biết làm gì.

Tiếng tăm về gã, Tổng biên tập mới đã nghe từ lâu. Ngay những ngày đầu, ông khẳng định với gã rằng, một nhà báo tốt không chỉ giỏi về chuyên môn là đủ, mà nhân cách của người cầm bút rất quan trọng. Ông phân tích “Là tác giả, đồng chí cũng biết rằng, mỗi bài báo khi đã được đăng nghĩa là đã xuất hiện trên một diễn đàn lớn trước công chúng. Vì vậy, từng câu, từng chữ đều phải đứng về chính nghĩa nên nó gắn bó với cách sống, cách thể hiện của tác giả. Dù anh viết hay đến đâu mà khi nhắc đến anh người ta nhớ đã

chứng kiến những điều không hay thì làm sao độc giả còn tin tưởng vào những gì tác giả, liệu những thông tin đăng tải đó còn có tính thuyết phục không?”. Với gã, đó là những lý lẽ nhằm chán, hay nói đúng hơn là “biết rồi nói mãi”. Thế là “gian sơn dễ đổi, bản tính khó dời”. Ở mình có nghiệp vụ tốt, ngoại giao tốt lại thuộc hàng cây đa cây đề trong cơ quan nên gã chẳng sợ ai. Xuống nước không xong, Tổng biên tập dù không đuổi việc gã, nhưng xem gã là cái gai trong mắt mình. Và thế là, suốt hai nhiệm kỳ của vị Tổng này, gã an phận với chân phóng viên, đàn em cứ lần lượt leo lên những vị trí cao hơn và có đủ thẩm quyền để chỉ đạo, biện tập bài của gã. Và Thượng đế không khé hết các cánh cửa với bất kỳ ai. Vận may đến với gã trước ngày Tổng biên tập về hưu. Một lãnh đạo cấp cao mới được bổ nhiệm là họ hàng gần của gã. Tổng biên tập mới lại là nhân viên cũ của vị lãnh đạo này nên được giao nhiệm vụ “lo” cho gã. Gã nhanh chóng được kết nạp Đảng ở tuổi 43, rồi giữ vị trí Phó thư ký Tòa soạn trước khi được bổ nhiệm làm Phó Tổng biên tập. “Bao uất ức giờ sẽ được bù đắp lại hết”. Gã nghĩ thế.

Phòng Phó tổng ngay cạnh phòng Tổng biên tập. Gần hai mươi năm gần bó với cơ quan này, gã không ngờ khi bước những bước chân đầu tiên với vai trò chủ nhân vào căn phòng này cũng khiến lòng gã cảm thấy bồi hồi. Vòng qua chiếc bàn gỗ, gã tiến về phía chiếc ghế bành, từ từ ngồi xuống, xoay một vòng rồi thở phào nhẹ nhõm. Vậy là xong, bao ức ổng gửi vào hơi thở nặng cho nó hòa tan trong không khí, không có thời gian để nhớ về chuyện cũ. Gã lia tầm mắt nhanh khắp căn phòng, bức tường vừa được sơn lại còn nồng mùi sơn, màu xanh da trời nhẹ nhàng, dịu dàng không có gì đáng phiền hà, nhưng cần một vài bức tranh. Cái này không nằm trong danh mục cơ sở vật chất được cơ quan trang bị, tranh trong phòng Tổng biên tập thường là những bức tranh do các cơ quan báo chí ở tỉnh khác tặng mỗi lần ghé Huế tham quan hay hội thảo. Gã chợt lóe lên một ý tưởng “Khoản này thì Văn Chính đây đủ sức chơi trội hơn!”. Những họa sĩ tên tuổi xuất hiện ngay trong đầu gã sau cái suy nghĩ thăng hoa ấy “Khó khăn gì! Vài bài lăn-xê là sẽ có!”.

Tầm thẩm mỹ của một nhà báo cùng ham muốn chơi trội, chẳng bao lâu phòng Phó tổng được bình chọn là căn phòng đẹp nhất cơ quan (dĩ nhiên là đẹp hơn cả phòng Tổng biên tập), từ cách trang trí, màu sắc đến nghệ thuật sắp đặt. Thành công được với điều đó, gã lại hình thành một tham vọng mới. Gã muốn chứng minh bản thân, chuyên môn thì không cần bàn cãi, nhưng chừng ấy nói lên được điều gì? Người ta công nhận chuyên môn của gã từ ngày gã vừa vào nghề, nhưng gã có bao giờ được thăng hoa nhờ và chuyên môn đâu! Để thể hiện sức mạnh, cần có phe cánh! Chỉ điều đó mới có thể ra

oai được với những kẻ từng trù dập, lên mặt với gã. Gã đã gặp may. Bao nhiêu kẻ muốn xu nịnh gã không chỉ vì gã đang có “chiếc ô” quá lớn mà còn vì tính cách của vị Tổng biên tập lần này hơi kỳ cục. Không biết có phải do xuất thân từ một miền quê nghèo khó mà lên, hay do bản chất bẩm sinh mà “Tổng” nổi tiếng tiết kiệm đến mức “đáng xấu hổ”. Từ chuyện gặp bất kỳ ai cũng xin thuốc lá cho đến việc căn-ke từng cân giấy lộn... Xa hơn là để vợ “bán chỗ”... nên ngày càng nhiều điều tiếng xuất hiện lúc ẩn lúc hiện trong cơ quan.

Thực tình, cương vị Phó tổng đã quá đủ với gã. Sung sướng nhất là sau cái thời khắc thăng hoa ấy, cả cơ quan đều cởi mở với gã. Đàn ông thì không tiếc tiền mới gã nhậu nhẹt, phụ nữ thì không mấy ai tránh những nụ hôn, những vòng tay ôm đỡ đùa dỡ thật của gã. Thậm chí có người gặp gã đã nhào đến ôm sếp “thân mật” trước mà không cần nghĩ đến những ánh mắt xung quanh. Cuộc sống quả là lên được đến Thiên đường. Đôi mắt gã mờ dần, những ai trong cơ quan không xu nịnh thì nhanh chóng quy tội “ngạo” và họ sẽ khó có cơ hội thăng tiến dù chuyên môn có giỏi đến đâu. Những tiếng xì xào, những cái lắc đầu về Tổng biên tập đã thôi thúc gã hướng đến một tham vọng cao hơn nữa, đó là cái ghế Tổng biên tập. “Những gì Tổng làm cho mình là do chỉ thị của “ôn” thì có gì mà sợ mọi người nghĩ mình vô ơn chứ!”. Gã lấy đó làm lý lẽ trước khi lên kế hoạch “diệt” Tổng. Có trách là trách Tổng vừa tham lại vừa bần nên một người yêu cơ quan như gã phải vào cuộc. Kế hoạch “chơi trội” hình thành trong gã.

Xâu chuỗi từ những câu chuyện vụn vặt từng nghe, lướt qua tầm quan trọng của mỗi vấn đề, gã dừng lại ở Như Lan. Cô bé này quê ở Phú Vang, xuất thân từ một gia đình có nhiều đời theo nghề chài lưới. Sau năm 1975, một số người trong gia đình vượt biên sang Mỹ thành công, cũng như nhiều người dân vùng biển có người vượt biên khác, gia đình Lan khá giả nhờ có tiền Mỹ. Với ước mơ cháy bỏng là được bước vào thế giới của tầng lớp trí thức, sau nhiều lần thất bại ở các kỳ thi đại học, Như Lan đành theo con đường tại chức để có bằng được tấm bằng đại học. Cô bé đến cơ quan thực tập cách đây chừng 3 năm, trong số những sinh viên được cơ quan lưu ý tiếp tục cho cộng tác sau đợt thực tập thì chỉ mình Lan là sinh viên hệ tại chức. Vì sao người ta vẫn phải phân biệt giữa tại chức và chính quy? Điều đó thì quá rõ, nhất là những người làm báo thì càng rõ hơn vì có sự kết nối giữa nhà trường và cơ quan. Hệ tại chức, không chỉ yếu từ khâu tuyển sinh đầu vào mà quá trình học tập sinh viên cũng không được sự quan tâm đúng mực từ phía các giảng viên. Mục đích lớn nhất của hệ tại chức được hiểu ngầm là

hợp thức hóa tấm bằng đại học, nhất là dành cho những cán bộ đi học văn bằng hai. Với những sinh viên phải lấy bằng đại học đầu tiên là tại chức thì khi tìm việc gặp nhiều khó khăn là lẽ thường tình. Cứ đọc các thông báo tuyển dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng thì biết, hầu hết yêu cầu đặt ra là có bằng đại học chính quy. Vì thế mà trường hợp Như Lan là hy hữu.

Mọi chuyện sẽ bắt đầu từ đây. Nhiều cuộc họp cán bộ cốt cán liên tiếp Tổng đưa ý kiến nhận Như Lan vào cơ quan. Gã kịch liệt phản đối với lý do có nhiều ứng cử viên sáng giá hơn. Tất nhiên ý kiến của gã thuyết phục, dù Tổng là người có quyền quyết định, nhưng trên gã còn có “ôn”. Chuyện của Như Lan bị kéo dài, cô bé bắt đầu sốt ruột. Để thành công cho kế hoạch của mình, gã quyết định chơi bài hai mặt. Nhờ vào nguyên tắc tuyệt mật của các cuộc họp lãnh đạo cốt cán, gã âm thầm tiếp cận Ngọc Lan để “chia sẻ”:

“Sao rồi Ngọc Lan, chú thấy khả năng viết bài của con cũng khá sao vẫn chưa được xét vào chính thức”

“Lần nào sếp cũng hứa tháng sau, chán quá chú ơi!”

“Lạ hè, nhiều lần chú có nhắc chuyện của con, nhưng nghe sếp nói phải xem xét, sợ tuyển dụng người chỉ có bằng tại chức tai tiếng. Ảnh hưởng uy tín của sếp.”

Cô bé này trước nay vẫn tự tin mình thông minh, lanh lẹ hơn mọi người nhanh chóng bị đánh bầy. Nghe Phó tổng nói thế người cô bỗng run lên:

“Thiệt à chú?”

“Sao lại không?”

Và thế là không khó khăn để khơi mào cho Như Lan đem nỗi niềm ra tâm sự. Gã nhanh chóng có một băng ghi âm làm chứng có nhận hối lộ của vợ chồng Tổng. Theo lời Như Lan, “Tổng bà” hứa sẽ đưa cô vào cơ quan với giá 30 triệu đồng (tương đương 6 cây vàng thời ấy), đưa trước 20 triệu. Thời gian gần đây, Tổng có vẻ bi quan, muốn trả lại tiền. Như Lan ức ổng tâm sự tiếp:

“Chú coi, bà nhận tiền của con cách đây hai năm. Tình hình kinh tế thế giới biến động, chừ đòi trả lại 20 triệu đồng không mua được 2 cây vàng...”

Quả mọi người xì xào không sai. Cái cơ quan mà gã yêu quý này giờ đã là nơi để những kẻ từ đâu về làm tiền. Kẻ cấp lại gặp bà già. Như Lan là một trong những kế hoạch đổi đời của gia đình cô nên “người bên nớ” không tiếc tiền cho cô bé chạy việc. Nhưng rồi, cái chất trong con người thì khó thay đổi. Thất bại lần này khiến cô hiện nguyên hình.

Thông tin về cuộn băng ghi âm lan truyền khắp cơ quan một cách bán

tín bán nghi. Tổng biên tập nhiều lần được triệu tập lên Ban tuyên giáo, lên Tỉnh ủy. Nhưng tiếc thay, gã chỉ thành công một nửa. Tổng biên tập đương nhiệm bị luân chuyển vì tai tiếng, trên điều người khác về thay thế chứ không phải là gã. Không phải “ôn” không nghĩ đến gã, chỉ cái tiếng ăn chơi không giữ ý giữ tứ, lại suốt ngày lấy “ôn” ra dọa mọi người nên dù thương lắm cũng không nhắm mắt làm liều được.

Không đạt được mơ ước, nhưng gã không buồn như mọi người tưởng tượng. Bởi lãnh đạo mới là người có đức, ông không chỉ xuất thân là giáo viên, mà còn có nhiều năm làm công tác tuyên giáo, có tiếng thẳng thắn, tốt bụng và liêm chính. Tổng mới bằng tuổi với gã, xem như cánh cửa bước vào căn phòng Tổng biên tập hoàn toàn đã khép lại với gã. Không được làm Tổng biên tập, nhưng dưới quyền một người như thế cũng không uổng thế trận gã hoài công giàn xếp bấy lâu.

Vẫn là một lãnh đạo cơ quan báo chí nhưng không có nghiệp vụ báo chí. Xong, những con người làm báo nơi đây đã phải chấp nhận với điều đó nên không ai còn nghĩ ngợi gì. Những ngày đầu Tổng mới về, cơ quan như được thay da đổi thịt. Trong bài phát biểu tại buổi gặp mặt đầu tiên, sếp bộc bạch hết suy nghĩ, rằng ông không hồ hởi lắm khi được phân công về làm lãnh đạo ở một cơ quan vừa có những tiếng đồn không hay, nhất là sự mất đoàn kết từ ban biên tập. Ông hứa với toàn thể cơ quan, sẽ tạo ra một ban biên tập thật đoàn kết để xây dựng một cơ quan đoàn kết và sẽ tìm mọi cách để đưa đời sống anh em đi lên... Nhìn nét rạng rỡ sau bài phát biểu của từng nhân viên, cái chất của một nhà báo trong gã được đánh thức. Gã tự hứa sẽ đồng hành cùng Tổng biên tập để chứng minh với đồng nghiệp những gì gã làm vừa qua không phải vì tranh quyền, đoạt lợi.

Thời gian trôi qua nhanh hơn gã nghĩ. Thấm thoát 6 năm, cả gã và Tổng đã đến tuổi về hưu. Sáu năm qua, giấc mơ xây dựng một cơ quan đoàn kết chỉ là ảo tưởng. Chừng ấy thời gian đã cho gã quá nhiều bất ngờ. Gã nhận ra, sự đổi thay của xã hội, tốc độ phát triển của cuộc sống đồng hành với sự biến chất khủng khiếp trong mỗi con người. Và người cho gã nhìn thấy điều đó chẳng ai khác, chính là Tổng của gã. Gã tìm cách hạ bệ một Tổng tồi để đón nhận một Tổng tồi tệ hơn gấp hàng trăm lần.

Sau buổi gặp mặt đầu tiên, Tổng tham gia tất cả các cuộc họp của từng ban trong cơ quan để làm quen với tất cả nhân viên và hứa với họ như đinh đóng cột “Những năm công tác ở đây tôi sẽ không nhận người để lo cho những anh chị em còn đang hợp đồng được vào biên chế chính thức”. Sếp từ chối tất cả lợi nhuận cá nhân không rõ ràng... Mọi người phục sát đất, họ tin

rằng từ đây cơ quan được sống trong một không gian mới, sẽ không còn những bất công, vô lý... Nhiều lắm, nói về niềm tin của nhân viên với vị Tổng biên tập lần này. Gã cũng vậy, không tiếc lời ca ngợi với “ôn”. Nhưng, chưa đầy ba tháng. Đúng. Chưa đầy ba tháng thì niềm tin ấy bắt đầu lung lay. Với tài ngoại giao của một cán bộ tuyên huấn, Tổng nhanh chóng thành công trong việc tăng nhuận bút cho báo. Mà tăng gấp đôi mới tài! Tăng thu nhập thì ai không mừng, cả cơ quan vui mừng, đội ngũ cộng tác viên cũng vui mừng. Nhưng sự vui mừng đó không bằng sự ngạc nhiên khi bản thông báo tiền trách nhiệm của Tổng biên tập được tăng gấp 6 lần khi các nhân viên khác chỉ tăng 1,5 lần. Là dân làm báo, nhưng cái phép tính tám nhân hai bằng bốn mươi tám và hai nhân hai bằng ba... thì họ tin chắc rằng không một nhà toán học nào giải thích nổi! Nôm na là, rắc rối nằm ở bộ phận gián tiếp. Tức tiền trách nhiệm cho những người làm việc trong cơ quan báo không trực tiếp viết bài, trong đó bao gồm ban biên tập, phòng tòa soạn và phòng hành chính được sắp phân chia theo một kiểu mới, cụ thể trước đây tiền trách nhiệm của Tổng biên tập cho mỗi số báo là 80 ngàn đồng nay tăng thành 480 ngàn đồng, còn nhân viên từ 20 ngàn chỉ nhích lên thành 30 ngàn đồng. Anh em thắc mắc, Tổng giao lại quyền trả lời cho kế toán, kế toán lắc đầu “Tôi chỉ làm theo lệnh”. Một vài đảng viên mạnh dạn kiến nghị trực tiếp với Tổng, Tổng đập bàn “Thì ra đồng chí là người kích động quần chúng”. Để yên thân, mọi người im lặng.

Phản gã là phó, nói phải tội, tiền trách nhiệm của gã cũng được ưu ái tăng gấp bốn. Thu nhập tăng, nhưng gã thấy không sướng, anh em không dám có ý kiến, nhưng người nói kháy kẻ nói mĩa thì quá nhiều. Đó là câu chuyện sau ba tháng của Tổng, ba tháng sau nữa người ta thấy xuất hiện hai phóng viên mới. Hy vọng của những người chưa được vào biên chế chính thức bắt đầu lung lay. Thế rồi hai người nữa và hai người nữa, 6 năm sắp nhận đến 8 nhân viên mới và không lo cho một nhân viên hợp đồng nào như đã hứa. Người đoán già, kẻ đoán non rằng mỗi suất từ 30 đến 50 triệu đồng. Vậy sao những người cũ không chịu bỏ ra một số tiền như thế để được vào biên chế? Câu trả lời rất đơn giản, vì họ đã được ánh sáng chân lý chói qua một lần, họ đã rất tin tưởng vào người lãnh đạo ấy. Khi vỡ lẽ ánh hào quang ban đầu chỉ là mỹ dân thì mọi chuyện đã muộn và họ xem như đó là số phận của họ.

Gã về hưu trước Tổng biên tập ba tháng. Bỏ lại sau lưng lời hứa với anh em, chỉ trách mình bất tài. Nhưng rồi, ba tháng đó lại cho gã một bất ngờ đến mức không tưởng. Một kế hoạch được Tổng chuẩn bị trước. Với ba tháng

còn lại của mình, đủ thời gian để sắp xếp toàn bộ đội ngũ cán bộ cốt cán trong cơ quan mà không lo một ai cản trở. Bắt đầu từ cái ghế Phó tổng của gã bị bỏ trống, mỗi cuộc họp cơ quan Tổng raó bán khá lộ liễu. Hàng loạt vị trí phó ban vốn xưa nay không cần được bổ nhiệm mà người trong cơ quan gọi ngắn gọn là theo “tiêu chí tao thích” bởi mọi việc hoàn toàn do sắp một quyết chứ không cần thông qua một ai. Thư ký tòa soạn là một cô bé vừa vào nghề 5 năm, không có gì nổi trội, từ bằng cấp, chuyên môn cũng không được chứng minh bằng một thứ giải thưởng nào khác thường, thậm chí còn là người ngoại tỉnh. Nhiều người xưa nay viết không thành chữ, nói không thành lời vậy mà giờ đây lại được đặt vào vị trí để biên tập ở một ban nào đó.

Chuyện ấy thì có gì mà gã thấy đau lòng? Đau chứ, buồn chứ. Tổng là cán bộ tuyên huấn ít nhiều phải biết tầm quan trọng của những người làm công tác biên tập cho một tờ báo. Cả cuộc đời cống hiến cho tờ báo này, gã biết năng lực từng nhân viên một. Những người thực sự có tài năng thì không tham thói mua bán, giờ bài vở của họ lại do những kẻ kém cỏi sửa, phê... thì làm sao không khó chịu cho được. Đau hơn là, nghỉ hưu chưa lâu gã gặp một vấn đề tại địa phương nên theo thói quen nghề nghiệp cầm bút viết bài phản ánh. Cô bé con vừa được bổ nhiệm làm Thư ký toàn soạn phê vào hai chữ “bài kém”! Điều đó trở thành một câu chuyện hài, mọi người chọc quê gã. Gã cười. Đó là dấu chấm than cho một nhà báo từng trải như gã, cả cuộc đời kiêu ngạo với chuyên môn, ngày về hưu mới thấy hóa ra mình chỉ là một thằng khờ!

NGUYỄN PHƯỚC HƯƠNG LAN

Vũ Điệu Trên Đỉnh Kung Pô

Nguyễn Một

Tiếng chiêng càng lúc càng hùng tráng, đôi chân lão Hạp nhún càng lúc càng nhanh, thoáng chỗ này, thoáng chỗ kia, khi đến mõm đá chìa ra bờ vực lão búng hai chân lên cao và xòe ra khi đáp xuống như đại bàng hạ cánh...

 Ngọn Kung Pô cao chót vót, thế mà lão Hạp đã nhiều lần leo lên tới đỉnh. Bên trái ngọn núi có con đường mòn dốc thoải hơn chỗ khác. Đá chồng từng lớp như một bãi trứng, vài bụi le cố lách mình qua các khe đá chồi lên run rẩy. Cây rừng đã bị chặt gần hết, chỉ còn mỗi gốc đa hai chân chơi vơi giữa đỉnh núi, từ xa nhìn như một người đàn ông đứng chạng chạng, ngửa mặt lên trời. Lão Hạp đến được bên gốc cây đa vào tầm bốn giờ chiều. Nắng còn gay gắt lắm, mồ hôi chảy như tắm, ướt đầm thân hình đen sạm, cái khố nâu dính chặt vào người. Lão thở hắt, phóng mắt nhìn xuống chân núi. Nắng vàng trùm lên khu rừng tràm và cánh đồng, tất cả trở nên xa tít tắp.

Tại sao lão Điều Hạp lại lên đây nhỉ? Điều này thì những người dân ở buôn Gô Cha biết rõ. Hàng năm trước ngày lễ cúng Nhang, lão lại lặn lội lên đỉnh núi để giao thoa với thần linh và xin một lễ cúng Nhang cho dân làng. Những người Châu Ro dưới chân núi kính trọng lão như vị thầy, họ kính cần gọi lão là ông Kô (ông trưởng làng).

Tôi quý lão Điều Hạp, bởi lão đã giúp tôi khỏi phải bỏ mất cả tháng giặt quần áo cho người sanh nở như bạn bè tôi. Khi còn dạy học ở buôn Gô Cha, tôi thường lân la đến nhà dân làng để chơi. Tôi thấy các thiếu phụ ở đây thường chỉ nằm ổ độ ba ngày thì địu con lên nương và ra suối tắm. Tôi tò mò hỏi, họ nghi ngại nhìn tôi và bảo: "Đi mà hỏi ông Kô!". Tôi nhiều lần được ngồi uống rượu cần với lão Hạp, nhưng cứ quên bằng chuyện ấy nên không hỏi. Sau này tôi chuyển về dạy ở vùng xuôi, lấy vợ. Lúc sắp sanh, nàng dạy tôi giặt quần áo, nàng nói :

- Anh phải vò bằng tay như thế này chứ không được tống cả vào thau rồi leo lên đập bằng chân như hồi còn độc thân.

Tôi tròn mắt, vặc lại:

- Tại sao anh phải giặt!? Hồi cưới nhau mình đã thỏa thuận rồi kia mà!

Nàng gí ngón tay xanh xao vào trán tôi mắng yêu:

- Đồ ngốc! Anh chỉ giỏi "hành" người ta thôi.

Rồi cầm bàn tay tôi đặt lên bụng mình, nàng hỏi:

- Cái này là của ai?

- Tất nhiên là của anh.

Nàng cười:

- Thế thì phải "hè đầu" hiểu chưa?

"À". Tôi thốt lên và tái mặt khi nghĩ đến đồng tử lót và quần áo dơ bẩn trẻ con. Trong lúc ấy tôi chợt nhớ lão Điều Hạp, đây là lần đầu tôi nhớ đến lão từ lúc xa buôn Gô Cha đến nay.

Sáng hôm sau, tôi lên đường về chôn cũ tìm lão Hạp để cầu cứu, và lần ấy lão đã để lại trong tôi một ấn tượng không bao giờ quên. Lão vỗ lấy tôi như con mèo rùng và mắng: "Mày rõ là cái đồ bạc tình!". Nói vậy thôi chứ lão vẫn quý tôi như ngày xưa. Lão bày rượu cần và thịt nai khô ăn cần đãi tôi. Nghe tôi trình bày, lão gật gù lẩm bẩm: "Giơ-ru-Grô". Giơ-ru-Grô là bài thuốc bí truyền của dân tộc Châu Ro dành cho phụ nữ uống khi sanh. Cả buôn làng này chỉ còn mình lão biết tìm lá cây để bào chế "Giơ-ru-Grô". Nhắc cái tẩu ra khỏi chòm râu, lão bảo tôi:

- Ngày mai thầy giáo có đủ sức thì đi theo tao.

- Sẵn sàng! - Tôi đáp.

Chuyến đi đã giúp tôi may mắn chứng kiến một bức tranh đẹp và huyền bí giữa thiên nhiên hùng vĩ trên đỉnh Kung Pô.

Tôi vừa đi, vừa tìm những lá cỏ theo hướng dẫn của lão Hạp. Đến tối chúng tôi lên tới đỉnh. Tôi nói với lão Hạp:

- Ở đây trăng sáng như ban ngày.

Lão Hạp bảo:

- Gần trời hơn.

Nghỉ ngơi một lát, lão đi về phía hang đá, gạt cành cây che miệng hang lấy ra sáu cái chiêng từ nhỏ đến lớn. Đặt cái chiêng nhỏ nhất bên cạnh gốc đá, số còn lại lão lần lượt treo lên các cành cây xung quanh đó. Lão làm công việc ấy một cách nhẹ nhàng như thả những cái chiêng được đúc bằng thủy tinh. Đến khi mặt trăng lên đến đỉnh núi, lão khoát tay bảo tôi lui ra và trịnh trọng bày lễ vật gồm những ống nứa đựng gạo, một con gà trên tảng đá dưới gốc. Tôi chăm chú quan sát hành động của lão Hạp và khẽ rung mình. Trong bàng bạc của ánh trăng giữa núi rừng cô tịch, cái bóng to lớn của lão in sừng sững lên nền trời giống như vị thần trong chuyện cổ tích.

Lão Hạp rung mình, khụy hai gối xuống, tay trái đưa chiêng ra trước

mặt, tay phải nắm lại và đấm nhẹ vào chỗ gò lên chính giữa. Tiếng chiêng ngân nga, nhẹ nhàng, vọng vào vách núi tạo nên chuỗi âm thanh u... u... rất du dương, mê lịm. Lão bắt đầu nhảy, hai chân nhún theo nhịp chiêng. Lão lần lượt đấm vào tất cả những quả chiêng được treo trên cành. Một bản hòa tấu rộn rã cả núi rừng. Tôi trở mắt và mục người giữa hình ảnh chập chờn của lão Hạp và những âm thanh hoang dã, man dại phát ra từ bàn tay của lão. Quả thật tôi đã từng biết về lễ hội công chiêng của các dân tộc ở Tây Nguyên, nhưng tôi chưa bao giờ chứng kiến một buổi lễ chỉ có một người mà lại sử dụng được cả một bộ chiêng như thế này. Còn nhớ trước đây có lần tôi hỏi về lễ hội công chiêng của người Châu Ro, lão Hạp lắc đầu buồn bã. Lão chỉ cho tôi xem những chàng trai, những cô gái trong buôn mặt quần jean áo thun. Lão bảo: "Bây giờ chúng nó thế cả, còn đứa nào biết đánh chiêng, còn những người già thì đã chết cả ở trong đồn điền Cuộc Tơ-nây".

Tiếng chiêng càng lúc càng hùng tráng, đôi chân lão Hạp nhún càng lúc càng nhanh, thoáng chỗ này, thoáng chỗ kia, khi đến mõm đá chia ra bờ vực lão búng hai chân lên cao và xòe ra khi đáp xuống như đại bàng hạ cánh. Trong niềm phấn khích tột cùng, lão ngửa mặt lên Trời và gọi lớn:

- Ô... Trô! Ô... Trô!

Lão gọi trời bằng tiếng mẹ đẻ và tiếp đó là một bài hát cầu xin cũng bằng tiếng Châu Ro.

Vũ điệu kết thúc lúc trăng ngả về phía vực thẳm, mồ hôi ướt đầm cả người, nhưng lão Hạp không hề tỏ ra mệt mỏi. Thu dọn bộ chiêng cất vào hang đá, chúng tôi xuống núi, lão đi như bay khiến tôi chạy bờ hơi tai.

Tôi trở về mang theo ba gói Giơ-ru-Giô do chính lão Hạp bào chế và những hình ảnh tuyệt đẹp về buổi hành lễ kỳ lạ trên đỉnh núi.

Thuyết phục mãi vợ tôi mới chịu uống thuốc của lão Hạp. Cô ấy không ngờ những gói thuốc của ông già Thượng lại thần diệu đến vậy, chỉ một tuần sau khi sanh vợ tôi ngồi dậy và làm việc như chưa có lần "vượt cạn" khổ sở ấy. Còn tôi thoát nạn "hè đầu". Thật muôn vàn cảm ơn lão Hạp!

Cố gắng lắm lão Hạp mới leo lên được đỉnh núi, không phải Điều Hạp đã già, mà lần này lên núi lão cõng trên lưng mình nỗi buồn nặng như tảng đá. Lão bần thần nhìn vào cái hang trống hốc. Chỗ cất bộ chiêng, bây giờ cây dương xỉ mọc kín. Bọn dơi móc chân vào vách núi và ỉa đầy nền đá. Lão ngồi như thế cho đến lúc mặt trăng lên cao, lão lại bày lễ vật dưới gốc đa già, đưa hai tay lên trời như bắt đầu nghi lễ. Bỗng dưng lão nghe như có tiếng chiêng từ đâu vọng lại, lúc đầu nhỏ, sau to dần và vang lên rộn rã, lão bắt đầu nhún

chân. Càng lúc càng say, vũ điệu cuồng nhiệt đưa lão dần về mỏm đá bên bờ vực. Lão ngửa mặt lên trời: "Ồ... Trô!Ồ... Trô!". Tiếng kêu thống thiết vọng mãi xuống tận buôn làng. Cùng với tiếng kêu trời, lão thực hiện động tác đại bàng của vũ điệu và bay lên, bay lên mất hút vào thẳm sâu của đất trời...

Khi tôi trở lại buôn Gô Cha lần thứ hai, những người dân buôn kể cho tôi nghe về sự mất tích kỳ lạ của ông Kô Điều Hạp. Mỗi người kể mỗi khác, tuy vậy ai cũng khẳng định rằng ông Kô của họ đã về với trời xanh.

Chuyện Điều Hạp về trời có thể chỉ là huyền thoại được dân buôn thêu dệt để bày tỏ lòng kính trọng của họ với ông Kô cuối cùng trong buôn làng của người Châu Ro. Nhưng điều này thì có thật: Đó là việc Điều Bường con trai của ông đã lên lên đỉnh núi lấy bộ chiêng duy nhất còn lại của dòng họ đổi cho bọn lái buôn đồ cổ để lấy chiếc xe gắn máy, anh ta là người thứ hai trong buôn Gô Cha có xe gắn máy.

Nghe nói bộ chiêng ấy đã được truyền lại từ nhiều đời. Qua bao lần loạn lạc từ thời Pháp thuộc đến nay lão Hạp vẫn ráng cất giữ cho đến lúc dân làng tụ tập lại định cư dưới chân núi. Biết chuyện, lão Hạp đã vác chà gạc đuổi thằng con trai chạy khắp làng, rồi lặn lội khắp nơi để tìm lại bộ chiêng, nhưng đã muộn.

Tôi gặp Điều Bường phóng xe qua mặt tôi, anh đưa tay chào, quần jean áo thun, kính râm và một nụ cười xã giao rất thời thượng. Tôi ngửa mặt lên đỉnh Kung Pô, chưa bao giờ tôi thấy cái cây đa hai chân lại trông giống dáng dấp của lão Hạp đến vậy, và hình như tôi khẽ thốt lên: "Ồ... Trô!..."

NGUYỄN MỘT

Trong Rừng Trà My

Vũ Khắc Tĩnh

Rừng Trà My không gian trở nên im lặng, những con đường đất đỏ chạy thẳng tắp lên bãi gỗ năm nào nay cây lá cỏ mọc lại rậm rạp. Rừng hoang vu một cách đáng sợ...



tiếng mang tác, tiếng cú kêu, tiếng vạc đi ăn đêm ở xa vọng lại mang theo mùi lạnh của sương núi rừng. Tôi giật mình tỉnh giấc, mắt mở đảo đảo nhìn mông lung. Mấy con đom đóm bay chớp chớp sáng, trên giàn cây gỗ bắc ngang tấm bạt lán trại. Tôi muốn ngồi bật dậy nhưng toàn thân cứ như bị ai đó cột chặt cứng vào thành bạt. Thành thử tôi nằm im, duỗi thẳng chân, thẳng tay. Nhìn trời đất qua màn sương dày đặc giăng giăng khắp núi rừng. Tôi nhìn đồng hồ, đúng 4 giờ sáng. Trời sắp sáng. Lại một ngày nữa bắt đầu. Rồi tôi sẽ ngồi dậy cùng các bạn, trong toán thợ rừng đưa cầm rựa, đưa vác cuốc, đưa vác xẻng ra rừng quần quật suốt ngày trên con đường rừng đầy gai góc và đá tảng lởm chởm. Mặt ngửa lên trời hàng ngàn tia nắng bắn ra xuyên qua kẽ lá. Một ngày của tôi chỉ đất, cây lá, đá tảng và nắng.

Tôi hít thở không khí mùi gió rừng trong lành của buổi sớm mai tràn vào lồng ngực, mùi lá cây mục, mùi hoa rừng đông đưa ngai ngái và có cả mùi khét của nồi cơm trên bếp. Tiếng lục đục quen thuộc của anh nuôi. Anh nuôi dậy sớm lo cho buổi ăn sáng. Mùi thơm của chén mắm cá, đĩa rau tàu bay luộc và tô cá chuồn biển. Mùa này không chỉ dân ở thị trấn Trà My, bản làng người dân tộc, mà cả toán thợ rừng khai thác gỗ phải ăn cơm độn với khoai sắn. Anh nuôi còn nhỏ bụi sắn ở rẫy về, đem chế biến thành nhiều món ăn khác nhau cho đỡ ngán, chủ yếu là ăn cho no bụng. Sức lao động cuốc đất đào đường, làm chông vánh rất mau đói, nên mỗi lần ăn thứ gì cũng thấy ngon miệng, có lúc nhắm mắt mũi cho vô miệng miếng cơm cháy, uống một chén nước chè xanh thì cái bụng cũng no càn càn. Một năm mười hai tháng, lán trại toán thợ rừng chúng tôi chịu rất nhiều cơ cực từ cái ăn, cái ở còn sơ sài chưa được chu cấp đầy đủ. Thiếu trước hụt sau. Nguồn nước giếng không có, nên phải uống nước suối đun sôi với chè xanh. Ngủ có mùng treo hăn hoi, thế mà vẫn bị bệnh sốt rét hành hạ liên miên. Bệnh viện Trà My là nơi tôi và bạn bè ra vào nằm viện thường xuyên. Đến nỗi các y, bác sĩ ở đây đều quen mặt.

Anh nuôi đánh một hồi kiếng báo thức. Tất cả toán thợ rừng mấy chục đứa ngồi bật dậy, mắt còn ngái ngủ. Tay cầm vội cái khăn và bàn chải chạy ra suối đánh răng rửa mặt. Hít thở không khí cho đầy lồng ngực. Tôi thì chạy vào bếp rót một hơi thuốc Lào, rồi nhả hơi ra từ từ, tìm cảm giác tê mê.

Toán thợ rừng qui tụ đủ thành phần, trong đó phần đông là thanh niên có học thức. Một biến cố lớn xảy ra, lớp thanh niên chúng tôi mất phương hướng, lung lạc ý chí. Không sớm thì muộn cũng tìm đường đi làm, bất kỳ việc gì và dù bất cứ ở đâu, miễn là có tiền. Rừng Trà My hồi đó thu hút rất nhiều lớp trẻ thanh niên các nơi đổ về xin làm công nhân cho xí nghiệp vận chuyển khai thác gỗ của ông Hồ Giám. Tất cả cùng bước ra trong môi trường hỗn loạn về tinh thần. Xưa nay chưa một ai kinh qua sức lao động nặng nhọc, chưa một ai phải ăn uống thiếu thốn, chưa một ai sa chân vào hệ lụy trần gian, nên sống chung với nhau rất dễ thông cảm và mau hòa nhập trong môi trường tập thể. Nhờ có sức chịu đựng dẻo dai, bất chấp mọi gian khổ có lúc ăn không đủ no, làm việc tay chân quá sức thể mà tiền công chưa tương xứng. Để người chủ thu lợi về, một nguồn lợi béo bở từ gỗ rừng. Nhưng lớp thanh niên chúng tôi không còn con đường nào khác để gởi gắm thân phận. Suy cho cùng, có đi đâu chẳng nữa cũng là công cụ cho người khác sai khiến, chỉ bằng lên núi rừng sống với thiên nhiên, với muôn thú chim chóc, với mây ngàn gió núi. Tương lai mịt mù, nhưng bù lại trong lòng thanh thản.

Anh nuôi bung nồi cơm đặt lên trên sàn, xới cho đều cơm với khoai sắn. Mùi gạo mới bốc thơm ngào ngạt.

Tiếng bác Thạch trưởng toán thợ rừng hỏi thúc:

- Ăn lẹ vài chén cơm cho chắc bụng rồi ra rừng! Trời sáng rồi đó các con! Mùa này ngày ngắn đêm dài.

Toán thợ rừng thấy thức ăn có món cá chuồn nên có đứa mừng hỏi anh nuôi:

- Thức ăn ở đâu mà có vậy?

- Ở Tam Kỳ gởi lên Trà My khi hôm. Sáng nay ông Bốn Chung gởi xe đem vô.

Một thùng mắm cá, một nồi cá chuồn, một bao gạo ăn được mấy ngày? Ngậm hạt cơm trong miệng sao mà tôi cảm thấy đắng lăm. Tôi cố nuốt cái đắng đó vào miệng nhai nhỏ, uống nước cái ực vô bụng. Có được hạt gạo như vậy thì người Kinh, người dân tộc ở bản làng phải chắt lọc từ muôn ngàn giọt mồ hôi. Quanh năm còng lưng đầu đội mưa nắng, gió sương, ngửa cái mặt cho trời thế mà cái nghèo không bao giờ xua đuổi đi nổi. Nghèo nên phải mặc áo rách, hay vá nhiều miếng vá cho lành lặn cái áo. Cái áo, ta đốt hoặc

xé rách cho vào thùng rác vứt nó đi. Còn cái nghèo đành chịu. Trồng cây bắp chưa kịp thu hoạch thì lũ chim kết ở đâu kéo về rỉa hết hạt tươi ngon, chừa lại cái cùi bắp trơ trơ. Trồng rẫy sản có củ thì lũ heo rừng đến húc tung đám rẫy sản xơ xác, chúng tìm củ ăn sạch. Đất đai khô cằn, sông Trường cạn nước. Mùa màng thất bát. Cứ thế cái nghèo như những tảng đá trên núi hòn Bà muôn đời đè nặng trên lưng trên cổ con người.

Tôi cầm cái rựa, toán thợ rừng, đưa vác cuốc, đưa vác xà beng trên vai, chân hướng về phía rừng rậm rạp chưa khai thác mà bước tới. Con đường bụi rậm cây lá gai góc chằng chịt, đá tảng chắn lối gồ ghề dài ngoằn ngoèo theo từng bước chân chúng tôi đi. Lùm gai mây chìa ra cửa ngang chân tay tôi vết xước dài, rướm máu. Tôi vẫn bước. Bao mùa mở đường khai thác gỗ từ rừng thấp đến rừng đầu nguồn đi qua rồi, đôi chân tôi đã chai sạn thành thử vết đau tằm thường kia không hề hấn gì. Thỉnh thoảng, trong đám lá cây mục, mấy con vắt ngoi đầu bò ra, bu lên chân chúng tôi mà hút máu, đến khi con vắt hút máu no tròn tự thân nó nhả ra. Một ngày không biết bao nhiêu con như vậy. Ở rừng không sợ một thứ gì hết mà chỉ sợ mấy con vắt nằm trong lá mục.

Đi khoảng 15 phút là đến chỗ làm. Lúc này mặt trời mới ló dạng, chuẩn bị ban phát những tia nắng đầu tiên xuyên qua kẽ lá. Ánh sáng ban mai trải dài lên núi đồi, nhuộm một màu vàng óng ánh. Cây lá sau một đêm ngủ vùi ngon giấc, bây giờ bừng lên sức sống tỉnh ngủ. Những cây chò, cây gáo, cây lìm... lớn nhỏ đồng loạt bị đánh thức đâm thẳng cành lá đón nhận buổi sớm tinh sương đầy khí thế. Tiếng con chim vành khuyên ở trên cây cao hót chào ngày mới. Những giò lan đủ màu sắc sắc sỡ đang đua. Thỉnh thoảng, một làn gió rừng thổi nhẹ qua phả vào mặt tôi cái cảm giác sảng khoái dễ chịu. Tôi vươn vai, vặn vẹo tay chân. Một ngày lao động chân tay bắt đầu.

Toán thợ rừng và tôi hì hục phát quang bụi cây rậm rạp, xeo hòn đá tảng sang một bên, dọn sạch rác rưởi. Chia một đoạn đường bốn người đào, ban đất ra bằng phẳng để xe cần cẩu chạy qua được. Trong khi đó, khu rừng cây được ông trưởng toán qui hoạch sẵn, giao cho thợ cưa tay, thợ cưa máy nhận đốn hạ từng cây một. Cây được cưa ra thành từng lóng dài 4 hoặc 5 mét nằm sóng xoài ngổ ngang. Khi hoàn thành xong con đường mấy trăm mét đến tận bãi gỗ, sẽ có xe vận chuyển số gỗ đó về Lâm Trường, nơi thu mua để xẻ ra thành phẩm. Một ngày vô ra hai ba chiếc xe hì hục lên dốc xuống dốc, kéo lóng gỗ lên xe kêu ì ạch ì ầm làm náo động rừng già vốn lâu nay yên tĩnh.

Khi làm xong một công đoạn đường rừng được giao, tôi và những người bạn mệt lã người. Nhưng đến bữa ăn trưa cũng phải ngồi lại ăn hai, ba chén

cơm độn sẵn cho qua bữa. Cái ám no đánh đổi bằng những giọt mồ hôi và máu. Như thế để tồn tại, một qui luật muôn đời trong cuộc sống đa số chúng ta thời ấy.

Tiền công, đến tháng ông chủ trả cũng chẳng được bao nhiêu! Nếu đem liệt kê một căn bệnh sốt rét nằm viện cả tháng trời ra so, thế là phải tay giữa cỗi đất trời phù vân.

Mặt trời đứng bóng, treo lơ lửng trên đầu tôi lúc nào không hay. Nắng trở nên gay gắt, nóng nực hầm hập. Từ những cây chò to cao đã bị đốn ngã, để lộ ra một khoảng trống vô cùng lớn. Quãng rạ, để cuốc xẻng một bên, ngồi nghỉ giải lao dăm phút. Tôi xách bình chạy ào xuống sông nước. Đang mùa khô nên dòng sông Trường cạn nước dần, chỉ ngập đến mắt cá chân. Bù lại, nước suối trong vắt và mát lạnh. Hai tay tôi vốc ngum nước tạt mạnh lên mặt, lên cổ. Cái cảm giác mát dịu lan tỏa nhẹ nhàng. Nhìn qua bên kia sông là bản làng dân tộc, khói bếp bay lên mờ mờ ảo ảo. Những nàng Bân, nàng Lua mang gùi sẵn trên tay rẫy về, để lộ bộ ngực căng tròn tuổi xuân.

Nàng Bân, nàng Lua vẫn cứ đi thong thả không hề để tâm đang có người con trai nhìn mình. Nàng đứng lại, bộ gùi sẵn để sang một bên. Đứng thẳng lưng, giơ tay lau mấy giọt mồ hôi chảy dòng ngắn dòng dài trên khuôn mặt tròn trịa trắng trẻo. Đột nhiên, như có linh cảm, nàng Bân quét cái nhìn qua bên kia sông. Khi phát hiện thấy có người Kinh, trong đôi mắt màu huyền ánh lên sự sợ hãi, cúi đầu bẽn lẽn mang gùi sẵn về bản làng. Tôi nhìn thì muốn nhìn cho thỏa con mắt tò mò về bộ ngực căng tròn của nàng Bân, nàng Lua không che giấu. Chỉ một thoáng thôi mà tôi đứng lạng người bên sông Trường. Sự thể thì như thế, một thoáng rồi thôi, chứ không một đứa nào dám chọc ghẹo con gái người dân tộc. Sợ chồng hay anh em ruột rà của mấy nàng biết được trả thù. Tôi còn nhớ, có một lần, thằng N. trong đám thợ rừng đi làm về thấy nàng Ró có bầu đi qua, miệng nói tay sờ cái bụng:

- Bụng em ăn cái gì mà to thế?

Nàng Ró đứng im lặng một lúc, rồi thong thả bước một hơi về nhà. Nàng Ró không chịu ăn cơm, ngồi khóc nói với anh chồng:

- Thằng công nhân người Kinh sờ cái bụng mình nói ăn cái gì mà to thế.

Anh chồng đang ăn cơm liền bỏ chén đĩa xuống sàn, đứng dậy lấy cây súng AK chạy một mạch lên lán trại, tay lăm lăm cây súng tìm thằng N. để bắn. May mà hôm đó thằng N. có linh tính sợ bị trả thù, nên chạy vào rừng lẩn trốn. Nếu có nó ở trại không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Ông Trưởng toán biết hết mọi chuyện xảy ra, tối hôm đó ông phải xuống bản làng xin lỗi. Vợ

chồng nàng Rớ thấy có người đến xin lỗi nên ung cái bụng. Hồi đó bản làng rất gần lán trại nơi tôi ở, nhưng chẳng đứa nào dám đến đó chơi, dù người dân tộc họ sống rất có tình cảm, nếu mình tử tế với họ. Họ sống rất sòng phẳng, có qua có lại. Tôi có lần gặp già làng, ông nói:

- Người dân tộc mình nói một là một hai là hai, chứ không như người Kinh uốn cái lưỡi nhiều lần.

Nơi nào họ làm ăn được thì ở lâu, không thì di chuyển tìm mảnh đất mới liên tục. Chắc bây giờ họ lên vùng cao hơn... Không còn ở đó nữa.

Bóng tối đến vội vàng, buông xuống rừng núi bức màn đêm. Cơm nước, tắm rửa xong, chúng tôi - Ngạn, tôi và Chương - quây quần bên điều cày, mỗi đứa rít một hơi thuốc Lào, đã trở thành thói quen sau bữa ăn. Gói thuốc Lào cái sẵn sợi đen, hút vào rất ép phê. Buổi sáng sớm chưa ăn uống gì, đứng bên bếp châm lửa, rít một hơi dài thế nào cũng bị nhào vào bếp, rất nguy hiểm đến tính mạng. Thuốc Lào miền Bắc sợi vàng, nhẹ nên hút vào không đã. Tôi có ông bạn ở phố lên chơi, không biết mua gì, nên mua mấy gói thuốc Lào miền Bắc đem lên cho, rất tiếc là không hút được. Ông bạn ấy phải ở lại trên rừng dăm bữa, hút cho hết mấy gói thuốc Lào đó mới được về. Giờ ông bạn đó ở đâu tôi không biết và cũng chẳng gặp lại. Đó là một kỷ niệm khó quên.

Thời đó, tuổi trẻ chúng tôi là những thanh niên khỏe khoắn. Ăn uống cũng như đi làm đều có sức bền và dẻo dai, ham vui, chưa ý thức đâu là người hiền đâu là gian tà. Nhưng đêm nằm ngủ hay trăn trở về thân phận con người. Một ngã rẽ, một bước ngoặt đã làm đảo lộn trật tự lao động trong xã hội. Đáng lẽ ra cái nghề của tôi đâu phải lao động chân tay. Cái nghề đó đã có người khác làm rồi, cũng như nơi tôi ở và ngủ đâu phải trên rừng. Nhưng hôm nay tôi lại ở và ngủ trong lán trại trong rừng. Ai đã vẽ ra cái viễn cảnh đó, không một ai biết được, chỉ có trời biết, vận nước đã đến rồi.

Đêm nằm trong lán trại, nghe sương rơi lộp độp trên tấm bạt. Có đứa nằm nhớ nhà, có đứa nghĩ đến tương lai mịt mù nếu ngày nào đó không làm trên rừng nữa, có đứa nhớ đến người yêu ở phố mong mau đến cuối tháng nhận tiền công, mặt hí hửng đón xe về phố chơi dăm bữa. Tôi thì thêm cà phê không ngủ được. Về phố đến 50 cây số đường đèo, lên đèo Liêu xuống đèo Liêu rất nguy hiểm, có một lần tôi bị lật xe khi xuống đèo suýt bỏ mạng. Ra thị trấn thông dong với cà phê, chỉ có vài cây số đường, nhưng cách biệt lán trại bởi một con sông Trường chắn ngang. Mùa nắng mực nước cạn mấp mé đến ông quyền chân. Mùa mưa nước dâng cao chảy cuộn cuộn, có lúc nước xoáy bất thường vào chỗ trũng, đi qua có thể hồng chân, bị nước cuốn trôi

mất tắm. Biết vậy, nhưng thích thì vẫn cứ đi.

Ở Trà My có quán cà phê sát bên đường. Quán có cô chị tên Hà, cô em tên Hải đều xinh đẹp. Như hai bông hoa nở giữa thị trấn. Tôi và bạn bè hay đến ngồi ở đó, uống để nhâm nhi chút hương vị thơm ngon của cà phê, lại được ngắm nhìn vẻ đẹp dịu dàng thùy mị của hai chị em. Một thời, tôi nghe phong phanh trong đám bạn nói Hà có quen thân một người làm ở phòng Thông tin Văn hóa huyện Trà My, tôi cũng không biết anh ấy thân thiết đến cỡ nào hay cũng chỉ là đến trồng cây si ở quán rồi nổ bậy. Ngạn và Chương thì ưu ái thân quen hai cô nàng hơn tôi, nên trong mỗi câu chuyện của họ thông thoáng hơn, cởi mở hơn. Tôi hỏi đó sao mà ngu ngơ, thấy chỉ biết nhìn chăm chăm, mỗi lần ra về lại để lại trong sâu thẳm một chút thương thầm. Cứ thế diễn đi diễn lại, chiều ở rừng tôi Trà My và ngược lại. Mấy sông ta cũng lội huống hồ chi chỉ một con sông Trường Chấn ngang.

Rồi từ đó, những bài thơ tình ra đời, tạo nên một diện mạo mới đầy cảm hứng thu hút trong đám bạn bè yêu thích văn chương. Một Vũ Khắc Ngạn đã thốt lên giữa rừng núi đại ngàn trong một đêm bập bùng ánh lửa, Ngạn đợi đến lúc trăng xế bóng, trăng nghiêng bóng rồi mà vẫn chưa ngủ được. Lửa rồi cũng tàn, trăng cũng tàn theo chỉ còn Ngạn với Ngạn, đợi em trong vô vọng. Để rồi trong đêm tàn cuộc mộng Ngạn mới nhận ra mình là mây. Mây thì suốt đời trôi lang thang không có điểm dừng, tan tụ vô thường. Rồi một sớm một chiều cuộc đời Ngạn va đập vào kiếp nhân sinh, để rồi Ngạn đã đuổi mộng với một Thùy Dương trong những năm 78-80 của mấy mươi năm trước. “Đêm nhớ người không ngủ / Đốt lửa đợi trăng tà / Tôi là mây viễn xứ / Nên một đời chia xa...”. Thế mà có một thời gian Ngạn môn về phố để tính chuyện trăm năm. Tính thì như vậy, nhưng thực tế thì không như vậy. “Mà cũng không chừng ta ở lại / Với Trà My một chút hương rừng...”

Một Phạm Hồ Lưu đến với rừng núi, trong vai một người thợ rừng, cũng cầm rựa, cuốc xẻng trên vai, cũng ăn ngủ, bị bệnh sốt rét tác yêu tác quái một thời. Cũng lang bạc khắp nơi tứ xứ, tang bồng hồ thủy, chấp chới mộng bình sinh, đọc ghêêu ngao thơ ca hào sảng giữa đất trời. Sau năm 1975, qua Ngạn, bạn có một cuộc tình đẹp như mơ. Còn thất tình hay không ở đâu thì tôi không được biết. Ở rừng, bạn làm thơ về rừng tôi rất yêu thích. “Buổi trưa gỏi đầu lên tiếng suối / Hoa rừng hoa nắng đan vào nhau / Nghe mang tác vọng bên kè đa / Mà hứng chí hú lộng rừng sâu...”. Rất khí khái. Sự trở về của bạn là con đường cùng chung nhịp sống cùng chung nhịp thở với người tình đã kề vai sát cánh bên nhau suốt những tháng năm làm rừng. Không còn nghi ngờ gì nữa, tôi đoán chắc bạn là người làm thơ viết về rừng tôi tâm đắc

nhất.

Năm năm trời. Một quãng đời dài cho người thợ rừng, rồi cũng đến hồi kết thúc. Xí nghiệp vận động khai thác gỗ giải thể. Theo cơ chế chính sách của ngành lâm nghiệp, bước qua thời kỳ đổi mới, mọi phương tiện vận chuyển như xe cần cẩu, xe ủi đất sát nhập vào Lâm trường Trà My, cơ quan chủ quản của ngành. Những con người thợ rừng chúng tôi đi tứ tán khắp nơi. Những hành trang lâu nay đã ngủ yên trong một góc lán trại, nay đến lúc cựa quậy trên vai tìm một hướng đi mới trong cuộc mưu sinh. Còn một số bạn đã trưởng thành như tôi đều lập gia đình. Những anh tài xế có xe cần cẩu trong tay, một thời ngang dọc ở rừng, làm ra tiền. về sống với vợ con một thời gian rồi cũng bị bệnh mà chết, còn những anh còn sống họ cũng chẳng giàu có gì, không hao tài cái này, cũng xảy ra hao tài cái khác, gia đình ly tán. Người đời họ nói không ngoa chút nào “Ăn của rừng rung rung nước mắt”. Với toán thợ rừng như chúng tôi, chỉ là công cụ làm đường khai thác gỗ, mỗi tháng tiền công nhận được đồng nào thì tiêu xài cả phê thuốc lá hết. Tay trắng cũng hoàn trắng tay. Ông thần rừng chắc thấu hiểu nỗi lòng của những con người làm công nhân với đồng lương ít ỏi, nên tha mạng sống và phù hộ làm ăn cho đến bây giờ.

Rừng Trà My không gian trở nên im lặng, những con đường đất đỏ chạy thẳng tắp lên bãi gỗ năm nào nay cây lá cỏ mọc lại rậm rạp. Rừng hoang vu một cách đáng sợ. Con người đã trả lại rừng sự bình yên, không còn chọc giận rừng nữa. Hôm nay đã là tháng Chạp rồi, tiết trời se lạnh. Chỉ nghe vì vu tiếng gió rừng lượn qua khe lá rồi đập vào vách núi rào rào. Núi hòn Bà vẫn thản nhiên đứng sừng sững vô cảm như đã từng chứng kiến nhiều kết cục bi thảm trong cuộc đời này.

VŨ KHẮC TĨNH

Con Bé Bịt Mắt

Lynh Bacardi

Tôi muốn kéo tất cả mọi gã đàn ông về phía bà, để được nghe câu “3000 là đủ!” bằng chất giọng thẳng thừng mà van vỉ, để âm thầm thưởng thức những âm thanh kỳ cục của loài người...

a ngàn là đủ!” Đó là câu nói thường xuyên của bà, câu nói mà tôi vẫn nghe được mỗi khi bà thì thầm với một gã nào đó đứng sát cận da thịt tôi. Không chỉ mình bà nói câu đó, ngoài tiếng gió thổi làm lao xao những ngọn tóc già nua, tôi còn nghe những bà khác đứng gần đó nói y hệt như vậy. Nhưng giọng nói của bà khác họ, nó là một kiểu thẳng thừng mà lại chẳng kém phần van vỉ. Nó khác với chất giọng của những người đàn bà đến với tôi trước đó. Nó làm tôi thấy thích thú vì ý nghĩ: mình đang thật sự có ích cho một kẻ chân thật, theo kiểu chân thật của riêng họ.

Hình như con bé đó đã làm phiền bà. Hình như bà đã làm gì với con bé đó. Nó đã lớn lên nơi đây, dưới chân tôi, dưới cái bóng rộng lớn của tôi. Bà cất nó trong một chiếc rổ nhỏ. Rồi trong cái nôi. Rồi đặt nó lên vài tờ báo với tấm bao nylon màu xanh da trời che xung quanh. Bây giờ nó đã biết ngồi, vì thế, chẳng cần cái rổ, cái nôi, mấy tờ báo hay cái bao nylon màu xanh da trời nữa. Nó có cặp mắt tròn đen, làn da trắng trắng, óm như con thằn lằn vẫn bò xung quanh bức tường sau lưng. Hình như vậy, chẳng biết tôi tả có đúng không, bởi bà mang nó đi đâu đó vào ban ngày, tôi chỉ nhìn thấy nó vào ban đêm, lúc số cột đèn ít ỏi trên con đường này uể oải bật lên thứ ánh sáng vàng vàng nhạt thêch. Nó chẳng bao giờ mở miệng. Nó không nhìn tôi, mà muốn nhìn cũng chẳng được, vì khi vừa đến chỗ tôi bà luôn lấy một dải vải buộc lên mắt nó, bà nói, “Bịt mắt bắt dê”. Nó nghe nhặt để bà nhét thêm vào tai nó hai cục bông gòn. Nó ngồi xếp bằng dưới chân, đằng sau lưng tôi. Khỏi phải đợi, vì bà sẽ đặt vào bàn tay xinh xắn màu sữa của nó một cái nĩa bằng inox. Nó sẽ tỉ mỉ đào lớp đất dưới chân tôi, như đang đào tìm một người bạn nhỏ nào đó thất lạc đã lâu năm.

“3000 là đủ!” Đêm nay tôi không nghe câu đó, bằng chất giọng đó nữa. Con đường dài ngoằng vẫn như mọi tối, với những bước chân liêu xiêu của những gã xin ca hát yêu đời. Những chiếc xe tốc bụi mịt mù của những kẻ lịch thiệp phóng hết tốc độ qua đoạn đường, không quên để lại ánh nhìn nghi hoặc ở hai bên đường, nơi chúng tôi sống gần trăm năm nay, và đó là nơi bà vẫn đứng lấp ló. Những bà khác vẫn chăm chỉ với câu “3000 là đủ!” gần đó.

Những cái quần vẫn tụt xuống vội vàng. Kéo lên vội vàng. Những cái miệng mệt mỏi vẫn chùn chụt vội vàng. Những giọt nước trắng đục vẫn bắn vào bức tường nồng mùi nước tiểu cũng theo kiểu vội vàng. Vẫn đúng với câu “3000 là đủ!”, không một chút gia giảm khuyến mãi.

Bất chợt con bé ngưng tay không đào đất nữa. Nó đứng lên, không kéo dải vải ra khỏi mắt. Cái đầu nho nhỏ quay lần tìm hướng phát ra tiếng hét của bà. Nó quên mất hai cục bông trắng muốt đang lún sâu trong tai như muốn tuột dần đến tận cùng. Gã đàn ông gương mặt cũng trắng muốt, cười nhả nhổ chạy đi với cái núm vú trong miệng. Vết máu chảy dài dưới cằm khiến gương mặt trắng của gã thành một anh hề trên sân khấu phố huyện. Những bà khác nghiêng đầu nhìn qua, rồi đổi hướng nhìn ra đường tiếp tục chờ đợi. Bà ngơ ngác nhìn theo, sức nhớ mình vẫn chưa lấy 3000.

Trăng lên đến đỉnh đầu tôi. Đêm nay có lẽ họ sẽ thức khuya hơn. Trăng thường làm cho người ta mơ mộng hoặc cảm thấy cô đơn. Tôi nghĩ, nếu bà có ở đây, bà cũng sẽ chẳng về trước khi trăng biến mất khỏi bầu trời. Con bé sẽ lặn ra ngủ kênh dưới chân tôi, với một chút hơi thở khò khè nhẹ như người bệnh suyễn. Tôi nhớ bà, thật vậy, nhớ tiếng hát khàn khàn khe khẽ. Nhớ mùi mồ hôi nồng nặc mà lần đầu tiên tôi tin rằng bà mà đến gần chút nữa, tôi sẽ bị sặc sụa đến ứa mủ. Bà không dùng nước hoa như những bà kế bên, dù chỉ là loại nước khử mùi rẻ tiền nhất. Vậy mà tôi lại thích lúc nào chẳng biết. Tôi cũng nhớ cái mùi đặc trưng của những gã đàn ông nhỏ thó, dù cái mùi đó hiện giờ đã ăn sâu vào thịt da tôi, đã lấn át cả cái mùi đặc biệt của giống loài tôi, vì mỗi đêm họ thường bắn tung toé lên da thịt tôi đến vài lần. Thú thật, cả tiếng rên rỉ giả vờ của bà tôi cũng nhớ, tôi ước được nghe nó. Tôi muốn kéo tất cả mọi gã đàn ông về phía bà, để được nghe câu “3000 là đủ!” bằng chất giọng thẳng thừng mà van vỉ, để âm thầm thưởng thức những âm thanh kỳ cục của loài người. Hay cái co mình đỏ mặt. Cái kiểu giãy đành đạch khi sự sung sướng đến gần. Và cái khốn khổ vô căn cứ hiện trên mặt họ lúc đưa cho bà 3000 như thỏa thuận.

Đêm nay, con bé bịt mắt không ngồi đây nữa. Tôi không còn nhón nhột bởi những nhát đào lơ lửng yếu ớt của nó. Nó đã biết định hướng tiếng hét của bà chưa? Những cục bông trắng muốt đã trôi tuột vào tai nó chưa. Nó có biết tháo dải vải xuống để gỡ màn đêm bịt bùng ra khỏi mắt. Từ đằng xa, một người đàn bà lạ xuất hiện. Bà đi dần đến chỗ tôi. Ngồi xuống. Mắt nhìn ra đường chờ đợi. Tôi nhìn xuống chân mình, ở đó, một cái hốc nho nhỏ cỡ bằng đồng bạc, nhưng sâu hoắm, nằm im lìm như một vết thương hiển nhiên, như đó là dấu tích tuổi thơ mà bà muốn con bé dành riêng cho tôi.

LYNH BACARDI

Vật Cải Xanh Bên Suối

Văn Thành Lê

Tôi qua cây cầu tre đắp đất, ngoái lại nhìn làng lần nữa. Rõ nhất là vật cải của nhà Đặng bên suối. Cải đang xanh. Non lắm. Mơn mớn lắm. Một màu xanh mát đến ngợp lòng. Và tôi đi...

1.

 ếu nhìn trên bản đồ hành chính xã thì làng Mới của tôi trông như mẩu đuôi bánh mì bị găm dở, ném chỏng chơ. Bởi nó chẳng ăn nhập gì với các làng khác trong vùng. Làng Mới biệt lập, cô quạnh. Đằng sau là núi, đằng trước là suối. Cây cầu tre đắp đất, một năm gãy đôi ba lần, là mối liên hệ duy nhất của làng với xã. Khoảng chục năm gần đây thôi, khi người dưới xuôi lên, thiếu đất họ mới quy tụ lại thành vài chục nóc nhà. Mới thành làng. Làng sinh sau đẻ muộn nên lấy tên làng Mới.

Cứ như trước đây thì có ba bốn nhà vào làm nương rẫy. Chính quyền nào đâu đụng tới. Chẳng ai gọi làng hay bản. Giờ thì khác. Làng ra làng. Nhưng làng Mới yên bình lắm. Người ta vẫn bảo, bước qua cây cầu tre là như được thở bầu không khí trong lành từ ngày xưa còn rớt lại, chứ không xô bồ nhuốm sắc thái lai căng như mấy làng trong xã phía bên kia suối. Cái làng mới có bỏ vào lò mà đốt, đưa vào cối mà giã, mà triện rồi cũng cứ bình yên thế. Lặng lẽ làm. Lặng lẽ sống.

2. Tưởng như cái bình thản cứ nhẹ nhàng như mặt trời lặn sau núi mỗi chiều. Ai dè mấy ngày nay làng sôi lên, dù không bỏ vào lò đốt hay vào cối giã. Người gặp người là rí rả nhau. Người già, trẻ nhỏ. Đứa chưa nứt mắt cũng tí toe. Người sắp xuống lỗ cùng nghễnh ngãng góp câu được câu mất. Bất cứ nơi đâu. Góc si chợ chiều. Bãi hoa màu ven suối. Chặt củi trong rừng. Hay trên rẫy. Chỉ cần hai người là thành chuyện. Ấy là cái chuyện về Đặng.

Nghe đâu Đặng đang ốm nghén. Đặng dấu kỹ. Mẹ Đặng cũng đâu biết con gái ra nông nổi ấy. Mấy hôm thấy Đặng nhai khế chua rau ráu, cứ ngỡ làm đồng khát nước, ăn cho đã. Rồi khi có nấc cụt, non ọe bà mới sinh nghi. Để ý đến ngày bản mình hàng tháng chẳng thấy gì, vạch áo thì đầu vú đã thâm sì.

Mẹ Đặng nằm rộc đi trên giường. Tai ù ù. Chẳng biết nắng mưa sớm tối gì nữa. Trong tai cứ lùng bùng mấy câu vè của lũ trẻ chẵn trâu, hát bên suối vọng lên “Ve ve ve ve/cái ve nhà Đặng / Hết mẹ lằng nhằng / Đến con giảng gió / Ve ve ve ve...”. Những tưởng bao nhiêu cái khó, cái khổ cuộc đời đồ

lên bà cả. Bà cay đắng, lẳng lặng chịu một đời mong đến con sẽ khác...

3. Ngày ấy mẹ Đặng vai khoác ba-lô, ngực đeo ba-lô ngược về làng, trong tiếng dè bủ của chòm trên xóm dưới. Ông ngoại Đặng đuổi mẹ thẳng cửa, mặc cho bà ngoại van nài. Đặng còn trong bụng mẹ, đâu biết gì, càng thúc mẹ mạnh hơn. Một gia đình cách mạng chẳng bao giờ chấp nhận một đứa con gái như thế. Với cái đầu thủ cựu, ông ngoại đẩy mẹ Đặng sang bên kia suối. Cái chòi của mẹ Đặng là nóc nhà đầu tiên ở làng Mới ngày nay. Hồi ấy còn hoang vu. Đêm nằm chỉ nghe tiếng tác của chim cú, hoẵng, tắc kè và cả khi về phá rầy. Nhưng mẹ Đặng chẳng sợ. Chỉ sợ sự ghẻ lạnh. Mẹ khóc nhiều. Nước mắt lặn vào trong.

Đêm khóc. Và ngày làm. Chẳng mấy chốc mẹ dựng lên được những vạt khoai, nương ngô và nếp rầy. Và Đặng cất tiếng oe oe ngay trên những luống cải vàng ven suối. Mẹ đang nhổ cải về làm giống thì trở dạ. Sinh dễ dàng như gà đẻ. Chính tay mẹ cắt rốn bằng lách nửa đã chuẩn bị sẵn. Đặng cảm nhận thế giới bắt đầu từ lời ru mang sắc bàng bạc cay cay của vạt cải già: “Gió mang hoa cải về trời i/ rau răm ở lại chịu lời đắng cay”.

4. Tất cả những điều trên tôi được nghe Đặng kể. Bởi vì gia đình tôi chỉ là công dân của làng Mới khi tôi 10 tuổi. Lúc mới đến, lũ trẻ thuộc những gia đình dưới xuôi như chúng tôi thường tụ tập chơi với nhau, chẳng đoái hoài gì đến những đứa trẻ trong làng. Đặc biệt là Đặng. Vì chúng tôi được những bà mẹ dạy, hãy tránh xa ngôi nhà ấy. Kể cả bố tôi, những người đàn ông khác trong làng cũng bị các bà mẹ đe nẹt, tránh xa mẹ con Đặng. Hồi ấy tôi chẳng biết tại sao lại thế. Sau này lớn lên tôi mới hiểu, chỉ tại mẹ Đặng đẹp. Cái tuổi ngoài ba mươi, làm quần quật cả ngày mà má vẫn căng hồng, ngực vẫn nở, tóc vẫn đen dài, mắt vẫn buồn uơn ướn. Gã đàn ông nào nhìn vào cũng muốn... lên con. Đàn bà thì thấy là muốn đánh ghen. Dù mẹ Đặng chẳng làm gì. Thật khó hiểu, đẹp cũng thành tội!

Tôi theo lũ bạn, chẳng để ý đến con bé cùng đi giữ trâu mà hết cắt cỏ lại đến bắt hén, nhặt củi khô cả buổi ấy. Nhưng sau lần qua suối, tuột dép, tôi cố vươn theo nên sa xuống hồ nước quẩn, sâu hút. May được con bé, tức Đặng đang mò hén bơi ra cứu. Từ đấy tôi thân với Đặng hơn. Tôi hay giảng lại những bài toán khó bằng que củi vẽ trên đất giúp Đặng. Đổi lại, Đặng hay đi tìm trâu mỗi khi trâu lạc đàn cùng tôi, vì Đặng là thổ địa ở đây trước tôi cả 10 năm. Thi thoảng, mỗi lần cắt cỏ, Đặng còn lấy cho tôi những bông lau rất đẹp để chơi trận giả.

Một lần lũ chúng tôi bắt gặp đôi rắn đang quấn nhau trong bụi. Đặng đỏ mặt quay đi. Chúng tôi hô nhau lấy đá tảng ném chết, làm thịt. Bữa ấy chúng

tôi được một trận rắn nướng ngon tuyệt đỉnh kung-fu. Nhưng vừa xong, ra suối rửa tay, gặp Đặng, Đặng bảo: “Lê cũng ăn à? Ác quá! Từ nay không chơi với Lê nữa”. Tôi phải thanh minh mãi, còn thiếu điều móc tay vào họng khạc ra, Đặng mới không giận nữa. Lại cắt cỏ, chơi trận giả, tập bơi. Chính Đặng là người giúp tôi biết bơi. Từ ngày biết bơi, cái thú lớn nhất của tôi là tắm suối mỗi khi lùa trâu về. Đàn trâu đằm khúc dưới, chúng tôi tắm khúc trên. Bơi ngửa. Bơi sải. Lặn mở mắt. Trồng cây chuối. Đặng luôn làm cả lũ chúng tôi thần phục. Và dài cổ học theo. Nhưng một lần tôi phát hiện một vết máu chảy dài từ phía Đặng, loang trên mặt suối. Đặng kêu bị đĩa cắn. Rồi vội vàng, khép nép lên bờ ngay. Từ bữa ấy không bao giờ Đặng còn tắm chung với chúng tôi nữa. Sau này tôi mới biết, Đặng thành người lớn từ hôm ấy.

5. Hình ảnh Đặng lớn vồn đi vào giấc ngủ tôi mỗi tối. Đặng càng ngày càng đẹp hơn. Phổng phao. Lớn tướng. Đặng chính là bản sao chẳng khác một nét từ mẹ. Tôi thì vẫn là... tôi. Một thằng trai đen nhẻm, guộc gầy. Chẳng hiểu sao giọng đã bắt đầu vỡ ra, như vệt đục. Rồi một hôm ngủ dậy, tôi phát hiện quần mình có những mảng khô cứng, tựa bánh đa, dùng đục, khăm khăm. Hôm nào hình ảnh Đặng lớn vồn nhiều hơn thì sự cố ấy lại diễn ra. Tôi bắt đầu tập thói quen tắm buổi sáng và tự giặt quần áo cho mình. Và cũng không dám tự nhiên như trước nữa. Tôi hay nhìn lên Đặng. Kể cả lúc ngồi trên lớp.

Cứ thế, chúng tôi đã sắp hết lớp 12. Mỗi tối cuối tuần, phía nhà Đặng chó lại sủa inh ỏi. Tôi biết Đặng đang học bài. Tôi cũng vậy. Nhưng tôi ngồi mà cứ như có lửa trong lòng. Mười tám tuổi, tôi thấy mình lớn. Đã đủ tuổi công dân chứ ít ỏi gì. Nhưng sao nghĩ tới Đặng tôi vẫn thấy mình còn... nhỏ bé. Có vẻ như con gái phổ thông luôn có gì đó... lớn hơn con trai. Tôi nghĩ thế nên ra sức học. Chờ ngày thi đỗ sẽ quyết định cho mình... lớn.

6. Vậy mà tự dưng có tin Đặng chuẩn bị sinh con. Tin ấy như sét đánh ngang tai. Tôi cảm giác làng Mối như trở thành chật chội, khó thở. Suối sâu là thế. Núi cao là thế. Nhưng thấy mình như đứng giữa sa mạc. Miệng khát đắng. Tôi đến tìm Đặng. Đặng tránh mặt. Chỉ còn mẹ Đặng nằm rên rĩ trên giường. Đôi mắt bà ráo hoảnh, khô nước. Có lẽ bà đã khóc quá nhiều thời trẻ. Tôi lững thững ra suối. Những vạt cải xanh mới lên. Đứng thần thờ. Xanh cháy chiều. Phía núi, màu đỏ tựa máu, rực lên rồi tắt hẳn. Chiều xuống. Lênh láng một lọn gió thổi qua va vào vách đá bên kia suối. U u. Minh minh...

Đặng sinh được nửa tháng thì tôi nhận giấy báo nhập học. Trước hôm đi, tôi qua nhà thăm và chào để xuống phố. Lần này Đặng không tránh tôi nữa. Hay là mới sinh nên không thể tránh được? Nhìn vào mắt, tôi biết Đặng

rất vui. Có lẽ lời bài vè mới “Ve vè vè ve / Cái vè nhà Đặng / Hết mẹ lằng nhằng / Đến con giăng gió / Giờ thêm cháu nhỏ / Lớn có theo giai / Như bà và mẹ / Ve vè vè ve” chẳng làm Đặng bận tâm. Đặng nói năm sau sẽ học lại. Sẽ thi đậu như Lê. Đặng học để đi tìm bố cho mẹ nữa. Con hĩm không có ông nội thì phải có ông ngoại!

Tôi qua cây cầu tre đắp đất, ngoái lại nhìn làng lần nữa. Rõ nhất là vạt cải của nhà Đặng bên suối. Cải đang xanh. Non lắm. Mơn mớn lắm. Một màu xanh mát đến ngợp lòng. Và tôi đi.

VĂN THÀNH LÊ

Lễ Thương Thọ

Thanh Trắc Nguyễn Văn

Ngồi cạnh ông Hai là một bà lão tóc bạc phơ, bận chiếc áo dài nhưng màu đỏ sẫm, nét mặt vô cùng phúc hậu. Ông Ba nhìn lên sân khấu bỗng điếng hồn khi nhìn thấy một tấm bảng treo với dòng chữ khổ lớn: Lễ thương thọ!...

I.



ả nhà ông Ba vô cùng sửng sốt khi thấy ông Hai lặn lội từ thành phố xa xôi về thăm. Mà đúng là “lặn lội” thật! Sau khi đã mướn khách sạn ngoài tỉnh cho anh tài xế nghỉ ngơi và cũng tiện để chăm sóc cho chiếc xe du lịch đắt tiền, ông Hai đón ghe đi vào cồn. Do đi ghe không quen nên ông bị đám hành khách là bọn du thủ du thực giành xuống ghe lần té rớt xuống sông, người ông ướt lóp ngóp cứ như chuột lột.

Ông Ba vội hỏi đám con cháu tìm đồ khô thay cho ông Hai rồi kéo ông Hai ra uống trà ở góc vườn:

- Anh Hai về đây làm gì? Tui nhớ không lầm thì đã hơn hai mươi năm nay anh Hai không bước chân về căn nhà nghèo nàn này mà?

- Tôi về là để thăm mẹ cùng gia đình chú Ba. Với lại mẹ năm nay cũng đã gần tám mươi rồi, tôi tính rước mẹ lên thành phố để làm lễ thương thọ cho mẹ. Mà sao chú Ba lại cứ thích nói lời cay đắng thế nhỉ? Tháng nào tôi cũng đều gọi tiền về cho gia đình chú phụng dưỡng mẹ đầy đủ.

Ông Ba cười mát:

- Vâng, cũng nhờ tiền của anh Hai mà mẹ vẫn thọ cho đến giờ và gia đình tui cũng được hưởng xái nên cuộc sống cũng được xem là khá phong lưu. Tui và gia đình tui vẫn luôn nhớ ơn anh Hai. À, anh Hai có nói đến lễ thương thọ, nghĩa là sao?

- Mẹ vẫn còn sống, đó là hồng phúc của tui và chú. Để báo hiếu cho mẹ, tôi sẽ rước mẹ lên thành phố ngay chiều nay để làm lễ thương thọ cho mẹ ở nhà tôi. Chú yên tâm. Tiệc tùng, trang trí, quần áo cho mẹ tôi đều đã cho người lo hết cả rồi.

- Không được đâu anh Hai. Mẹ đã già yếu lắm rồi. Ngày nào tui cũng phải kêu con gái tui là con Sáu ra tỉnh rước bà bác sĩ quen về khám bệnh và chích thuốc khỏe cho mẹ. Mẹ tự đi còn không được nói chi là lên đến thành phố!

- Tôi sẽ gọi bác sĩ giỏi nhất của thành phố về đây để cùng đi và theo dõi

sức khỏe cho mẹ trong suốt cuộc hành trình. Chú đừng quá lo như vậy.

- Anh Hai có điên hay không mà bắt mẹ phải di chuyển một quãng đường dài trong một khoảng thời gian rất lâu như vậy? Nào là khiêng mẹ ra bến thuyền. Rồi bắt mẹ nằm trên thuyền chòng chành gần một tiếng đồng hồ. Rồi lên xe du lịch của anh, chạy nhanh nhất cũng gần bốn tiếng mới lên được thành phố. Mà anh Hai cũng biết, mẹ vẫn thường hay bị say xe. Người khỏe như tui cũng còn cảm thấy đuối chứ nói chi đến một bà cụ tuổi đã gần đất xa trời, lại thêm mắc nhiều chứng bệnh triền miên như mẹ hiện nay.

- Tôi biết sẽ rất khó khăn cho mẹ nhưng vì lễ báo hiếu cho mẹ chúng ta phải cố gắng chú à.

- Thế tại sao anh Hai không tổ chức lễ thượng thọ tại đây cho tiện? Nói thật, anh Hai hiện là quan lớn ở thành phố. Anh Hai chỉ cần hú một tiếng là đám quan con, quan nhỏ của anh sẽ tề tựu về đây đầy đủ ngay.

- Chú đúng là không hiểu gì hết! Tôi còn các quan bạn cùng cấp và các cấp trên của tôi nữa chứ. Không lẽ chỉ vì lễ thượng thọ của mẹ mà tôi bắt họ phải lặn lội về tận nơi xứ sở khi họ cò gáy này. Chú muốn tôi bị người ta oán à?

- Thế thì anh Hai đừng tổ chức lễ nữa! Anh Hai muốn mẹ chết khi phải hành xác di chuyển một quãng đường dài vừa đường sông, đường bộ lên nhà anh hay sao?

- Tôi đã nói tôi sẽ gọi bác sĩ giỏi nhất thành phố đi theo suốt cuộc hành trình để chăm sóc sức khỏe cho mẹ. Chú cứ yên tâm!

- Tui nói thật tui đã chăm sóc cho mẹ hơn hai mươi năm nay, tui biết rất rõ sức khỏe của mẹ. Tui không đồng ý cho anh Hai đưa mẹ đi.

- Nay chú Ba, chú đừng có ngang bướng. Tôi là anh của chú. Chú có nhớ câu “Quyền huynh thế phụ” không? Tôi đã quyết, chú không được bàn cãi nữa!

- Anh Hai! - Ông Ba bỗng nghiêm sắc mặt, ông bóp mạnh tách trà trong lòng bàn tay khiến nó từ từ vỡ vụn - Anh đừng có tự dối mình dối người nữa! Anh tổ chức cái lễ thượng thọ này chỉ nhằm thu lợi riêng cho bản thân của anh mà thôi!

- Nay chú Ba, chú không được ngậm máu phun người xúc phạm tôi nghen! Dù sao tôi cũng là người có chức có quyền và tôi cũng còn là anh ruột của chú!

- Anh Hai, anh hãy để tui nói hết đã. Nếu tui nhớ không lầm thì năm nay anh đã lần lượt tổ chức sinh nhật cho anh, cho vợ anh, cho thằng Quyền con trai anh rồi cho con Thúy con gái của anh đúng không? Chưa hết, con Thúy

năm nay mới 18 tuổi, chưa biết gì thế mà anh đã vội gả nó lấy chồng để tổ chức đám cưới. Một cái đám cưới rình rang lớn nhất nhì Sài Gòn.

- Thì nó yêu đâu tôi gả đó, chứ có ép duyên nó đâu.

- Anh không ép nhưng anh và chị Hai cứ nói vô khiến con Thúy phải xiêu lòng. Tui nói có đúng không? Bốn cái sinh nhật và một cái đám cưới đã giúp vợ chồng anh năm nay kiếm rất bội bạc. Rất tiếc là thằng Quyền đã có vợ rồi, nếu không...

- Chú im đi, chú không được bêu xấu tôi!

- Tui nói đúng, tui không im! Năm tới anh về hưu đúng không? Nên năm nay anh Hai muốn “hốt hụi” cú chót chứ gì? Bây giờ đã “hết chiêu” rồi, anh muốn lôi mẹ ra làm lễ thượng thọ để kiếm thêm tiền chứ gì? Tui nói thật, anh vừa bất hiếu vừa bất nhân lắm anh Hai à!...

Ông Hai giận dữ bỏ ra về. Cũng từ đó mọi liên lạc của gia đình ông Ba với gia đình ông Hai đều bị cắt đứt. Điện thoại gọi thì bị cúp máy không một ai trả lời...

II.

Một tuần sau, ông Ba vội vã lên thành phố. Đến biệt thự của ông Hai, ông Ba vô cùng ngạc nhiên vì thấy có nhiều người ra vào tấp nập. Bữa tiệc lớn được tổ chức tại sân vườn, có sân khấu được trang trí rất đẹp. Ngồi cạnh ông Hai là một bà lão tóc bạc phơ, bận chiếc áo dài nhung màu đỏ sẫm, nét mặt vô cùng phúc hậu. Ông Ba nhìn lên sân khấu bỗng giật mình khi nhìn thấy một tấm bảng treo với dòng chữ khổ lớn: Lễ thượng thọ!

Thấy ông Ba, ông Hai vội kéo ông Ba ra ngoài. Ông Ba nhìn thẳng vào mắt ông Hai rồi nói:

- Chuyện anh Hai đang làm tui không có ý kiến gì cả. Tui lên đây chỉ báo cho anh biết tin rồi tui về ngay. Mẹ vừa mới mất tối hôm qua!

Ông Hai như người mất hồn lơ ngơ đi vào sân vườn. Một đám người ăn bận sang trọng mang bia và rượu ào tới vây quanh ông Hai.

- Mẹ của sếp tuy đã lớn tuổi rồi nhưng bà cụ đẹp lão và vẫn còn khỏe mạnh quá. Sếp thật có phúc. Mời sếp nâng ly cùng bọn em để chúc thọ cho bà cụ. Phải cạn một trăm phần trăm nghe sếp!

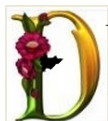
THANH TRẮC NGUYỄN VĂN

Đất Lạ Người Quen

Võ Công Liêm

Ông Phật nói đúng: “Lấy ân báo oán, oán ấy tiêu tan. Lấy oán báo oán, oán ấy chập chùng”. Thôi! Đời thế đấy...
(Tưởng niệm anh chị Tư Bang.)

1.



Đứng đợi taxi ở phi cảng Nội Bài thì trời chuyển mưa. Khí trời dịu. Tâm hồn nhẹ nhõm. Ngồi trong lòng xe nhìn qua cửa kính, mưa ào tới, rơi đều, gió thổi mạnh đập vào thân xe. Giữa tháng ba trời mù, mưa bạc, không rét nhưng có cảm giác như mưa phùn, gió bắc trở về trên đất Bắc. Đến nơi thì thành phố chuẩn bị đi ngủ, hàng quán khép lại, ngoài lộ đèn mờ. Tôi đói và khát. Phố chợ mang nét buồn cô phụ cố hữu.

Có hẹn với Yoko Shutaku ở khách sạn X. sáng nay để cùng nhau đi tham quan vịnh Hạ Long. Điềm tâm, cuộc bộ đến bến tàu. Đường còn ướt, quanh co lẫn khuất, gió nhẹ len vào người, Yoko quấn lại khăn quàng; cả vùng trời là màu xám hương, mù không nhận rõ những hòn hang động nhô lên biển. Cả hai chúng tôi là kẻ lạ trên mảnh đất đầu múi này. Đứng đây là đứng trên đất nước tôi thế mà hóa ra khách nước ngoài. Tôi xa quê hơn ba thập niên cho nên xa lạ hẳn. Yoko ly dị chồng được ba tháng, muốn thoát ra những bực bội trong đời sống hằng ngày, muốn du hành một chuyến để cân bằng và lấy lại một tinh thần bình thản hơn. Cùng chuyến đi có Toro đưa con trai lên bảy. Mắt sáng và tươi vui. Cúi đầu chào tôi thân mật. -Thấy thế nào? -Lạ và vui. Hẳn trả lời giọng Anh ngữ thực hành. Cả ba chúng tôi xuống tàu máy ra đảo vịnh. -Kỳ quan thắng cảnh. Yoko nói. Nhìn trời mây nước tợ như lạc chốn bồng lai tiên cảnh. Tôi và Yoko nhìn nhau không nói nhưng không giấu được nỗi niềm riêng. Từ hoàn cảnh đó chúng tôi thân quen như đã thân quen.

Sau bữa cơm tối Yoko mời tôi. Hai chúng tôi xuống phố để tìm thú vui nơi đây. Đất hiền lành người hiền. Nhấp cả phê bản xứ nhưng vẫn thấy đậm đà tha thiết. Yoko không hỏi về đời sống của tôi từ suốt mấy giờ bay và ngay cả bây giờ. Không lạ về điều này; vì tôi hơn nàng cả nửa dặm trường. Yoko hiểu được điều đó. Nàng cần người hướng dẫn, cần một sự có mặt để được an tâm và cần có một sự đồng điệu. Giới hạn đó không còn nữa và hoàn toàn không thấy hiện ra trên tế bào da mặt nàng. Tôi bình tâm và khai thác triệt để. Yoko ở tuổi bốn mươi. Một phụ nữ khác lạ hơn những phụ nữ khác. Tôi trở

thành người thám hiểm, khám phá vùng đất lạ trên địa cầu này. Chuyến đi thích thú, hào hứng làm cho mình tươi trẻ yêu đời.

Trời đổ mưa, gió réo ngoài cửa sổ. Ánh sáng trong khách sạn rực rỡ khuất lấp tiếng mưa gió. Hai chúng tôi uống rượu ở phòng khách. Nhạc nhẹ ru ngủ. Yoko và tôi uống tới gần nửa đêm. Đèn mờ dần. - Giá được nghe anh kể chuyện đêm nay. Yoko nói. Giọng buông thả làm tôi buông thả theo. Những đợt cây ngoài đường trèo lên ngọn đêm. Khách sạn X, chìm vào vực thăm không còn thấy một dấu vết nào hơn cả...

Tôi sợ say. Yoko bảo đừng sợ: -Thử đi cho biết mùi đời về sau không lạ với sa-kê. Hiểu ý! Và; đắm chìm vào hương vị nồng cay đó cho tới gần sáng. Ý nghĩ đến trong tôi; những gì của Nhật thường ngon và thơm tho .

Dậy muộn. Trời bật sáng. Yoko và tôi sửa soạn hành trang cho một chuyến đi khác mới lạ và hứng thú.

2.

Thanh nhất định bỏ xứ để vào Sài Gòn cho bằng được. Hoài vọng đó nuôi từ khi còn ở ghế nhà trường. Từ những cha ông kể lại. Một đô thị hiện đại văn minh vật chất giữa người và vật. Sài Gòn hoa lệ không còn là huyền thoại trong Thanh. Mà thiên đường có thực. Làm công nhân cho một hãng xưởng lớn, tính ra hơn cả năm kể từ buổi rời Vinh nơi chàng sanh ra và lớn lên. Nhìn lại đã ba mươi năm tuổi đời. Chung quanh cuộc sống hằng ngày không thiếu chi hoa bướm; đứng trước hoàn cảnh đó Thanh không vò vập mà dần đo để tìm cho mình một ý trung nhân xứng với tầm cỡ. Rút từ kinh nghiệm gia đình và bản thân. Thanh quyết định.

Sau giờ tan tầm. Thanh ghé lại quán phở bên đường. Quán đông khách. Người và phở xông lên một tinh chất lôi cuốn, quện vào nhau. Thanh cúi đầu ăn say sưa. Linh cảm cho biết hình như có ai nhìn trộm mình. Suy tư đó còn đọng lại trong đầu. Bỗng nhận ra thiếu nữ tóc sậm màu lướt qua với đôi mắt có đuôi. Thanh vói mắt nhìn theo, dáng đi ẻo lả như người mẩu, hình hài thon thon bó trong váy ngắn, đu đưa tay xách như mời gọi. Trong mắt Thanh có sự thèm khát. Thoáng qua nhưng rồi vụt bay. Bởi; cái đất Sài thành là muôn mặt là ổ chuột khó lường đâu giả đâu thiệt; những thứ đó Thanh đã một đôi lần tiếp cận, đâm ra hoài nghi, hoài nghi ngay cả chính mình vì đây rầy là cạm bẫy chông gai. Và; từ đó Thanh đâm ra đề phòng.

Trên một tuyến đường; đèn trực giao thông đèn đỏ bật ra. Đợi. Mắt nhìn mặt, mắt nhìn mắt vô tư. Thanh nhận ra thiếu nữ trong quán phở mới đây, người đó, mặt mày đó. Đầu đội nón an toàn, màu đỏ nổi bật trông duyên thêm. Mím môi cười. Đèn xanh mở ra. Chạy. Tợ như rượt đuổi kẻ gian.

Thanh nằm trong làn sóng đó. Hụt hẫng! Đèn đỏ. Ngừng. Lại gặp nhau. Phố đã nướng về chiều, gió từ sông dội lên mát dịu. Họ cùng một hướng đi về. Cùng một chung cư cao tầng; nơi cả hai cư ngụ. Thanh chưa bao giờ gặp người thiếu nữ này ở hành lang hay lầu máy. Đó là câu hỏi phụ đề, giờ đây Thanh là người thợ săn.

Không bao lâu họ là tình nhân. Phượng ngày ngủ, đêm đi làm, không ai biết nàng làm cho cơ quan nào. Thanh chỉ biết nàng có việc làm. Thì đi làm là đi làm; có tiền để sống thế là đủ. Phượng nói mỗi khi chất vấn. Ngày Thanh đi làm, tối ngủ hay hẹn hò gặp Phượng khi bến cảng, khi phòng trà. Tình yêu trở nên lý tưởng và đầy hứa hẹn. Cả hai cần có điểm dừng cho lúc này là một dứt điểm để tiếng vọng đó không còn khao khát, không còn núp bóng. Họ đi tới hôn nhân sau một năm thử thách. Đêm tân hôn; Phượng từ tốn để chồng cởi quần áo trên người. Thanh nhìn trân tráo vào thân thể vợ sỗ trên giường mà muốn hành lạc ngay. Thanh ôm vợ và hôn lên môi, hôn khắp thân thể nàng, hương da bốc khói muốn ngủ, muốn nếm cho thỏa dạ mà bấy lâu nay áp ủ nơi người ba mươi. Phượng ba mươi lăm ngoài mà tợ như hăm lăm đã làm cho nhiều người say đắm. Thanh nhận những lời ngợi ca đó từ bạn bè, thân thuộc. Thanh mãi nguyện gặp phải đối tượng thích đáng. Nghĩ tới; Thanh đòi hỏi xác thịt ngay tức khắc. Trí óc xoáy vào đam mê cuồng si.

- Em bỏ việc làm rồi anh ạ! - Phượng nói. - Sao thế? Mình đang cần có nhau. - Thanh nói.

Thanh nằm lên bụng vợ hôn ráo riết; mặc cho Phượng muốn phân trần hay nói thêm điều gì. Căn nhà mới thuê đồng lõa với Thanh hưởng lạc thú yêu đương. Phượng chiều chồng, tạo cho chồng nhiều cảm giác thích thú của phận làm vợ. Chốc lát; Thanh đã lịm trên mình vợ. Nghe ẩm ớ. Phượng đẩy người Thanh ra. Mồ hôi.

Nàng suy đi nghĩ lại có nên cho Thanh biết lý do bỏ việc không. Thương chồng nàng nén lòng chờ đợi. Trai thanh tân, hiền và chân thật. Phượng hiểu ý tứ chồng. Nàng mê trong miên man. Thanh trở mình ôm vợ trong tay, ngủ dịu dàng. Không gian bốn bề tĩnh lặng chỉ còn nghe tiếng rì rào bên ngoài trên đôi gác. Phượng ôm riết chồng và hôn âu yếm. Miệng lẩm bẩm, nói khề vào tai chồng: - Em là gái hư hỏng, một thứ gái đứng đường, em dối lòng; không biết anh có thừa nhận em không? Nước mắt ứa ra, âm thầm lăn nhẹ lên má...

Đêm tân hôn ở quận ly quanh vắng nhưng thanh cao; cho mỗi tình đầu ở một nơi chốn phồn vinh giả tạo.

3.

Hơn mười năm biệt xứ. Biệt xứ ra đi là cái vận thất thể chớ ruột gan Chuyên ngày đêm đau nhói con tim. Biệt xứ chính đáng, chính nghĩa thì không nói chi, biệt xứ ở đây chỉ là kẻ bị đày. Mười năm là một phần sáu cuộc đời vất vả, một phần đời huấn nhục còn hơn ở quân trường. Chuyên cho đây là cái nhục phải hạ mình thừa bầm, quy lụy để mà sống. Nhuệ khí của thuở xưa không còn nữa. Nay trở về nhìn vợ mà quặng đau. Lệ già trước tuổi, lý do lo lắng, đời đời, mang tiếng, tan gia bại sản, cái còn cái mất. Cuốn gói vào vùng sâu, vùng xa xây dựng cuộc sống mới như lệnh buộc. Chuyên không nhận ra vợ mình của thuở xưa đài các, xe hoa, lẫm liệt. Chuyên nhìn sự thể mà thể với lòng là sống chết bên vợ như một chuộc tội, đã không làm nên sự nghiệp thì làm nên sự việc. Giã từ tất cả, xa lánh trần tục là thái độ xử thế của kẻ sĩ. Ngậm miệng là thái độ phản kháng, mở miệng là bản ngã. Mà ngã thời không bao giờ thắng cả. Chuyên ý thức điều đó và âm thầm chịu đựng cho tới chết. Tấm lòng vị tha lớn lao của Lệ đã phục sinh Chuyên; họ chấp nhận mọi điều dù ở một nơi đèo heo hút gió. Chuyên trở nên người tốt. Phụng sự cho những người cùng khổ như chính mình. Ở đây không ai biết đến quá khứ của Chuyên. Mà tự xem mình như một chiến sĩ vô danh. Không có gì đáng nói. Không có gì vinh hoa. Bởi; tất cả là trống không như cuộc đời Chuyên đang sống.

Hạnh phúc bên nhau đâu chừng năm trăm ngày thì Lệ qua đời. Chuyên tuyệt vọng và hóa thân lưu đày. Đi xa hơn nữa. Đất phương Nam chứa chấp kẻ thất chí đó. Sống với nương rẫy, hòa mình vào thiên nhiên bên cạnh những thật thà chất phát. Cười với con cá trên tay, hạnh phúc trên luống lúa ngô, cây trái. Một lão thất chí? Hay một lão mất trí? Mặc đời; Chuyên độc thân từ đó và chẳng mong đợi gì hơn. Sáu Thiệt, người bản xứ nhìn thấu suốt con người Chuyên. Thị có một con trai lớn làm ruộng. Chồng Sáu Thiệt chết lúc giao tranh vào những ngày cuối tháng tư năm nào. Sáu Thiệt và lưu đày Chuyên hợp ý, tương đắc, tương phù như đôi vợ chồng già. Họ là những người xé bong, là chứng nhân của đau thương và cũng là nạn nhân bị thảm. Cả hai ngậm đắng trước cuộc đời. Cuộc đời trải dài qua bao lần vận nước đổi thay. Cát bụi, đã trảng!

- Uống miếng nước chè cho đỡ khát. Ông Phật nói đúng: “Lấy ân báo oán, oán ấy tiêu tan. Lấy oán báo oán, oán ấy chập chùng”. Thôi! Đời thế đây. Sáu Thiệt nói. Chuyên nhìn vợ âu yếm, mỉm cười. Họ có một căn hộ ở Xuân Lộc, Đồng Nai cho tới bây giờ: Một quê nhà mới hơn. Xum xuê hoa lá cành. Đúng nghĩa nhân sinh.

VÕ CÔNG LIÊM

